

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG B

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG B

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh – Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lại Thị Thanh Linh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Thị Bích Hạnh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Thị Thanh Lâm	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Tổng Thị Minh Loan	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Phạm Thị Thúy Nga	Tổ trưởng tổ 4&5	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Thị Hằng	Tổ trưởng tổ 2&3	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Hạnh	Tổ trưởng tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
8	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
9	Hoàng Thị Hồng Nhung	Tổ phó tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Thị Vân Anh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Hoài Linh	Bí thư chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh – Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
12	Phạm Thị Hồng Hạnh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Phạm Phương Hậu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Trương Thị Thu Hương	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Ngô Thị Thu	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
16	Đặng Thị Ngọc Dung	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
17	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng Ban Thanh tra nhân dân- Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

QUẢNG NINH-NĂM 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	4
Danh mục các chữ viết tắt	6
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	7
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	29
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	29
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	29
Mở đầu	29
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	29
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	32
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	35
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	39
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	45
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	47
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên	51
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	54
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	58
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	64
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và HS	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	66
Tiêu chí 2.2: Đối với GV	69
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	74
Tiêu chí 2.4: Đối với HS	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	80
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích	81

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình	84
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học	91
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	96
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	97
Mở đầu	97
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện CMHS	98
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	102
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	105
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	106
Mở đầu	106
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	106
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học	109
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	113
Tiêu chí 5.4: Công tác PCGD tiểu học	116
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	118
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	121
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	121
Tiêu chí 1	121
Tiêu chí 2	122
Tiêu chí 3	123
Tiêu chí 4	124
Tiêu chí 5	126
Tiêu chí 6	128
Tiêu chí 7	129
<i>Kết luận về tiêu chí mức 4</i>	130
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	131
Phần IV. PHỤ LỤC	133
Các biểu đồ thể hiện về đội ngũ và chất lượng giáo dục của nhà trường trong chu kỳ kiểm định	133
Một số hình ảnh của nhà trường trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục	139

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nội dung
1	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
2	CBQL	Cán bộ quản lý
3	CMHS	Cha mẹ học sinh
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	GDPT	Giáo dục phổ thông
6	GV	Giáo viên
7	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
8	HS	Học sinh
9	HTCT	Hoàn thành chương trình
10	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
11	PCGD	Phổ cập giáo dục
12	TĐG	Tự đánh giá
13	TNCSHCM	Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
14	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
15	UBND	Ủy ban Nhân dân
16	BCH	Ban Chấp hành
17	ANTT	An ninh trật tự

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6		x	
Tiêu chí 7	x		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG B**

Tên trước đây (nếu có): **TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG B**

Cơ quan chủ quản: **UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lại Thị Thanh Linh
Huyện/quận /thị xã/ thành phố	Uông Bí	Điện thoại	0916986369
Xã / phường/thị trấn	Phường Đông	Fax	
Đạt CQG	Mức độ 2 (năm 2020)	Website	Tên miền: http://uongbi.quangninh.edu.vn Mã đơn vị: TH Phương Đông B
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1990	Số điểm trường	0
Công lập	x	Loại hình khác	Bán trú
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	6	5	5	6	5
Khối lớp 2	5	6	5	5	6
Khối lớp 3	6	5	6	5	5
Khối lớp 4	6	6	5	6	5
Khối lớp 5	6	6	6	5	6
Cộng	29	28	27	27	27

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	34	34	34	34	34
1	Phòng học	27	27	27	27	27
a	Phòng kiên cố	27	27	27	27	27
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	7	7	7	7	7
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	4	4
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phụ trợ	9	9	9	9	9
a	Phòng kiên cố	7	7	7	7	7
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	2

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Các công trình, phòng chức năng khác.	03	03	03	03	03
	Cộng	55	55	55	55	55

3. CBQL, GV, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

Tổng số CBGVNV	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
GV	40	40	0	0	40	0	
Nhân viên	2	2	0	0	2	0	
Cộng	45	45	0	0	44	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số GV	44	43	44	43	40
2	Tỷ lệ GV/lớp	1,52	1,53	1,62	1,59	1,48
3	Tỷ lệ GV/HS	0,037	0,036	0,040	0,042	0,040
4	Tổng số GV dạy/chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố	9	17	18	15	10
5	Tổng số GV dạy/ chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh trở lên	02	02	Không tổ chức	Không tổ chức	02

Ghi chú: 01 đồng chí GV đi biệt phái ở trường Quốc tế từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2022-2023

4. Học sinh*a) Số liệu chung*

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số HS	1189	1179	1108	1041	997
	- Nữ	598	597	561	515	501
	- Dân tộc thiểu số	14	15	18	21	22
	- Khối lớp 1	233	210	167	210	175
	- Khối lớp 2	221	229	213	165	213
	- Khối lớp 3	277	220	229	215	172
	- Khối lớp 4	244	279	226	227	210
	- Khối lớp 5	214	241	273	224	227
2	Tổng số tuyển mới	233	210	167	210	175
3	Học 2 buổi/ ngày	1189	1179	1108	1041	997
4	Bán trú	1013	1017	943	911	874
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/ lớp học	41	43	42	39	37
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1183/1189 = 99,4 %	1169/1179 =99,1%	1098/1108 = 99%	1039/1041 =99,8%	992/997= 99,5
	- Nữ	596	593	561	515	501
	- Dân tộc thiểu số	14	15	18	21	22

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
8	Tổng số HS giỏi cấp thành phố/tỉnh	03	03	16	35	65
9	Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0	9	1	17
10	Tổng số HS đạt giải Quốc tế					02
11	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
	- Nữ	0	0	0	0	0
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0
12	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh khó khăn và mồ côi	38	31	36	31	36
13	Các số liệu khác (HS khuyết tật)	4	8	8	10	9

b) Công tác PCGD tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
Trong địa bản tuyến sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	233	210	167	210	175	
Tỷ lệ HS HTCT lớp học	1187/1189 (99,8%)	1175/1179 (99,7%)	1106/1108 (99,8%)	1041/1041 (100%)	997/997 (100%)	
Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCT tiểu học	214/214 (100%)	236/236 (100%)	272/272 (100%)	224/224 (100%)	225/225 (100%)	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học		5/5 (100%)	1/1 (100%)		2/2 (100%)	

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phương Đông B tiền thân là trường liên cấp một, hai Phương Đông B thuộc xã Phương Đông (nay là phường Phương Đông) thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 24 tháng 8 năm 1990 trường liên cấp một, hai Phương Đông B được tách thành hai trường là trường Tiểu học Phương Đông B và trường Trung học cơ sở Phương Đông.

Trong 35 năm liên tục phấn đấu từ những ngày đầu trường mới thành lập còn gặp nhiều khó khăn nhưng được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể CBGVNV nhà trường đã phấn đấu không ngừng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục đến nay trường Tiểu học Phương Đông B đã vững mạnh hơn về mọi mặt được Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường đánh giá cao. Quy mô trường lớp ổn định, đội ngũ GV dần được chuẩn hóa, luôn giữ vững phẩm chất đạo đức nhà giáo, tận tụy với nghề nghiệp và nhiệt tình, hăng hái nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Cơ sở vật chất được quan tâm và ngày một khang trang, sạch đẹp, các phòng học, phòng làm việc được trang bị nhiều thiết bị hiện đại phục vụ cho việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập. Chất lượng HS ngày được nâng lên, có nhiều HS đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, trường đã trở thành ngôi trường có truyền thống dạy tốt, học tốt, là địa chỉ đáng tin cậy của CMHS và nhân dân địa phương. Năm 2012 trường Tiểu học Phương Đông B được UBND tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Năm 2017 trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 2612/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh. Năm 2020, nhà trường vinh dự được UBND tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 2461/QĐ-SGDĐT ngày 07/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

Năm năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và duy trì tốt. Hàng năm có 99,7%-100% HS HTCT lớp học và được lên lớp, 100% HS HTCT tiểu học; 68% đến trên 75,8% số HS được nhà trường khen thưởng, nhiều HS đạt kết quả cao trong các cuộc thi và giao lưu các cấp, giữ vững PCGD mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Bằng sự đoàn kết, quyết tâm đổi mới sáng tạo của tập thể thầy và trò, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 trường đạt được thành tích như sau:

Năm học	Danh hiệu thi đua	Hình thức khen thưởng
2020-2021	Tập thể Lao động Tiên tiến Tập thể Lao động Xuất sắc	Giấy khen của UBND phường Phương Đông tặng có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2020.
2021-2022	Tập thể Lao động Tiên tiến	Bằng khen UBND tỉnh Quảng Ninh tặng đã có thành tích xuất

Năm học	Danh hiệu thi đua	Hình thức khen thưởng
	Tập thể Lao động Xuất sắc	sắc trong phong trào thi đua năm học 2021-2022.
2022-2023	Tập thể Lao động Tiên tiến Tập thể Lao động Xuất sắc	Giấy khen của UBND phường Phương Đông tặng có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2023.
2023-2024	Tập thể Lao động Tiên tiến Tập thể Lao động Xuất sắc	Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối các trường tiểu học năm học 2023-2024.
2024-2025	Tập thể Lao động Tiên tiến Tập thể Lao động Xuất sắc	Bằng khen UBND tỉnh Quảng Ninh tặng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2024-2025.

1.1. Về đội ngũ CBGVNV

a) Tổng số CBQL: 03

Trình độ: Thạc sĩ: 01; Đại học Giáo dục Tiểu học: 02;

b) Tổng số GV là: 40 đồng chí.

- Chia theo loại trình độ đào tạo:

+ GV Tiểu học: 30 đồng chí;

+ GV dạy Nghệ thuật (Âm nhạc): 02 đồng chí (01 GV kiêm Tổng phụ trách Đội);

+ GV dạy Nghệ thuật (Mĩ thuật): 02 đồng chí (01 đồng chí dạy Tin học);

+ GV dạy GDTC: 02 đồng chí;

+ GV dạy Tiếng Anh: 04 đồng chí

- Chia theo trình độ đào tạo: Đại học 40/40 người đạt 100%.

c) Tổng số nhân viên: 02 người, trong đó: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên Y tế; đồng chí Phạm Thị Vân là nhân viên Thư viện - Thiết bị trường Tiểu học Phương Đông A được tăng cường từ tháng 01/2025 đến trường Tiểu học Phương Đông B làm việc 3 buổi/1 tuần.

- CBGVNV được xếp sinh hoạt theo 04 tổ, trong đó 03 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức học hỏi, cầu tiến bộ. Đa số các GV có bề dày kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt, là nền tảng vững vàng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Số GV trẻ được tăng cường ngày càng nhiều. Đội ngũ GV của nhà trường ổn định, phát huy tốt vai trò giảng dạy, chủ nhiệm và các công tác khác, góp phần tạo nên những thành tích chung cho nhà trường. Trong 5 năm học vừa qua đội ngũ CBGVNV đã đạt được các thành tích sau:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tổng số CBGVNV	49	48	48(49)	47 (48)	45
Lao động tiên tiến	49	48	48	47	45
Chiến sĩ thi đua cơ sở	7	7	7	12	9
Giấy khen của UBND thành phố	3	4	4	4	5
Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo	2	2	1	1	0
Bằng khen của UBND tỉnh	1	2	1	2	0

Ghi chú: 01 đồng chí GV đi biệt phái ở trường Quốc tế từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2022-2023; 01 đồng chí GV hợp đồng từ năm 2022-2023 đến năm 2023-2024.

1.2. Về học sinh

HS của nhà trường chủ yếu là con em cán bộ công nhân một số cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn một số là con em các hộ kinh doanh, người lao động tự do đang sinh sống trên địa bàn. Các em ngoan ngoãn, lễ phép, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ bạn bè, chăm ngoan, học giỏi, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện. Trong 05 năm gần đây, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc: Tỷ lệ lên lớp đạt 99,7% trở lên, tỉ lệ HS HTCT tiểu học đạt 100%. Năm học 2024-2025, tiếp tục đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT chất lượng giáo dục tiếp tục giữ vững, nhiều HS được nhà trường tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia hoạt động đội và phong trào thể dục thể thao cũng như các phong trào của các ban, ngành, đoàn thể phát động. Nhiều em có thành tích cao trong học tập, đạt giải cao qua các kì thi giao lưu HS năng khiếu các cấp và trong các hoạt động ngoại khóa. Thành tích của các em đóng góp lớn vào thành tích chung của nhà trường.

1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Trường Tiểu học Phương Đông B nằm trên địa bàn khu Bí Trung II, phường Phương Đông, Uông Bí, có diện tích 8538,7 m². Nhà trường nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, động viên của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí, các ban ngành tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Đến nay, trường đã có tường đối đầy đủ hệ thống khối phòng phục vụ học tập cho HS và khối phòng quản trị phục vụ công tác quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các bộ phận khác trong nhà trường. Trường có cổng, tường bao quanh và biển trường đủ, đúng theo quy định.

Hiện nay số phòng học của nhà trường đáp ứng đủ cho nhu cầu 100% HS được học 2 buổi/ngày.

Sân chơi, bãi tập có diện tích khoảng 5118m² đảm bảo diện tích để HS học tập, rèn luyện và vui chơi.

Thông kê cơ sở vật chất (Theo Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDDĐT ngày 31/12/2024 Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non và trường phổ thông) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2
1	Diện tích đất xây dựng trường	8538,7 m ²	Đạt	Đạt	Đạt
2	Khối hành chính quản trị				
a	Phòng Hiệu trưởng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
b	Phòng Phó hiệu trưởng	2 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
c	Văn phòng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
d	Phòng bảo vệ	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
đ	Khu vệ sinh cho CBGVNV	2 khu	Đạt	Đạt	Đạt
3	Khối phòng học tập				
a	Phòng học	27 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
b	Phòng học bộ môn	07 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Tin học	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng bộ môn Khoa học và Công nghệ	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng Robotics	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
	- Phòng học đa chức năng	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
4	Khối phòng hỗ trợ học tập				
a	Thư viện	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
b	Phòng thiết bị giáo dục	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
c	Phòng Đội	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
d	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
5	Khối phụ trợ				
a	Phòng họp và phòng truyền	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2
	thống				
b	Phòng Y tế	1 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
c	Nhà kho	2 phòng	Đạt	Đạt	Đạt
d	Khu vệ sinh HS	3 khu	Đạt	Đạt	Đạt
đ	Cổng, hàng rào	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
e	Phòng nghỉ GV (phòng chờ)	2 phòng	-	-	Đạt
g	Phòng GV (làm việc)	1 phòng	-	-	Đạt
6	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
a	Sân hoạt động chung (Sân trường)	4668 m ²	Đạt	Đạt	Đạt
b	Sân thể dục thể thao (m2)	450 m ²	Đạt	Đạt	Đạt
c	Nhà đa năng	1 nhà	-	-	Đạt
7	Khối phục vụ sinh hoạt				
	Nhà bếp	1 nhà	Đạt	Đạt	Đạt
8	Hạ tầng kĩ thuật				
a	Hệ thống cung cấp nước sạch	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
b	Hệ thống cấp điện	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
c	Hệ thống PCCC	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
d	Hạ tầng CNTT liên lạc, internet	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
đ	Khu thu gom rác	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
9	Thiết bị dạy học				
a	Thiết bị dạy học theo quy định	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt
b	Thiết bị dạy học, học liệu các phòng học bộ môn	Có đủ	Đạt	Đạt	Đạt

1.4. Về công tác tài chính

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc phân khai ngân sách hằng năm được cấp, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo đúng quy định, thực hiện công khai tài chính, báo cáo thu chi theo quý, theo năm. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ, việc chi tiêu đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính.

1.5. Một số nét về tổ chức, quản lý của nhà trường

1.5.1. Sơ bộ về tổ chức trong nhà trường

- Hội đồng trường do UBND thành phố ra Quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của nhà trường. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 và 2021-2026 gồm 11 thành viên, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10- Điều lệ trường Tiểu học.

- Chi bộ Đảng của trường trực thuộc Đảng bộ phường Phương Đông, chi bộ hiện có 42/45 đảng viên (chiếm 93,3% số CBGVNV trong biên chế của trường). Chi bộ luôn phát huy vai trò của đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ, đảng viên đều được phân công các nhiệm vụ chủ chốt và là nòng cốt trong mọi hoạt động, thường xuyên phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình trong mọi công việc, phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới trong quản lý. Chi bộ làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả cao. Chi bộ tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng địa phương đề ra được các Nghị quyết liên quan đến công tác giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn phường. Trong 5 năm vừa qua, nhà trường có 13 đồng chí đi học cảm tình Đảng, kết nạp 11 đồng chí (trong đó 9 đồng chí chuyển chính thức, 2 đồng chí dự bị), 2 đồng chí đang làm hồ sơ kết nạp. Từ năm 2020 đến năm 2025, chi bộ đều có 100% đảng viên được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó mỗi năm thường có 07 đảng viên Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2021, 2022 chi bộ được Đảng ủy phường Phương Đông tặng giấy khen về việc đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đảng. Năm 2024, chi bộ được Đảng ủy phường Phương Đông tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị 35-CP/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và đánh giá xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2025, chi bộ được tặng Giấy khen của Ban Chấp hành đảng bộ phường Phương Đông tặng có thành tích tiêu biểu trong công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025. Chi bộ đã tổ chức thành công Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2027.

- Tổ chức Công đoàn của nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí, hiện có 45 đoàn viên. Công đoàn trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thường xuyên tuyên truyền vận động, giáo dục đoàn viên chấp hành tốt chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành và thực hiện tốt các quy định quy chế của ngành, đóng góp công sức to lớn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, quan tâm chăm lo đời sống, sức khỏe của đoàn viên công đoàn. Năm học 2022-2023, Công đoàn nhà trường được nhận giấy khen của Liên đoàn Lao động thành phố đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; tổ chức thành công Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028. Năm học 2023-2024, Công đoàn đạt Công đoàn vững mạnh và được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen; Năm học 2024-2025 Công đoàn nhà trường được công nhận công đoàn cơ sở xuất sắc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học và nhận Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh.

- Chi đoàn TNCS trực thuộc Đoàn Thanh niên phường Phương Đông. Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, ngoài hoạt động chuyên môn chi đoàn đã tăng cường các hoạt động bồi dưỡng, rèn luyện tư

tướng chính trị, đạo đức, lối sống cho đoàn viên và thiếu nhi. Các đoàn viên Thanh niên luôn xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng như hiến máu tình nguyện, hỗ trợ nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số, phòng chống dịch bệnh.... Đoàn thanh niên đã triển khai “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” qua việc tham gia thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo Bác” được 100% đoàn viên tham gia. Chi đoàn phối hợp với Liên đội rèn luyện ý thức, tác phong cho thiếu nhi thông qua việc thực hiện nghi thức Đội, nền nếp học đường, tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho thiếu nhi, đặc biệt là pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, phối hợp với Hội Cựu chiến binh phường duy trì mô hình “Cổng trường an toàn”,.... Năm 2022 chi đoàn được của Chủ tịch UBND phường Phương Đông tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào Thanh Thiếu niên. Năm học 2023-2024, Chi đoàn Thanh niên trường Tiểu học Phương Đông B được Chủ tịch UBND phường Phương Đông tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh thiếu niên năm 2023, được Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố Uông Bí tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Thanh niên nhiệm kỳ 2019-2024.

- Liên đội TNTP Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh. Liên đội thực hiện tốt các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội thành phố Uông Bí, Hội đồng Đội tỉnh Quảng Ninh phát động. Liên đội luôn tổ chức tốt các hoạt động giữa giờ, hoạt động ngoại khóa, duy trì tốt hoạt động “Phát thanh Măng non”, “Tiếng trống sạch trường”. Các hoạt động của Liên đội đã đóng góp thêm nhiều thành tích cho nhà trường, đặc biệt là phong trào văn nghệ, chấp hành pháp luật, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền vận động giáo dục HS tránh mọi hành vi bạo lực trong và ngoài nhà trường, thực hiện cam kết “Nói không với hành vi bạo lực”, “không vi phạm luật giao thông”. Năm học 2020-2021 được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác Đội và Phong trào thiếu nhi. Năm học 2022-2023 được BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh công nhận đạt danh hiệu Liên đội mạnh công tác Đội và phong trào thiếu nhi; Giấy khen của BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Uông Bí tặng có thành tích xuất sắc trong công tác Đội trường học. Năm học 2023- 2024 Liên đội được BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen Liên đội đạt danh hiệu Liên đội mạnh trong công tác Đội và Phong trào thiếu nhi. Năm 2024-2025, được Tỉnh Đoàn, Trung ương Đoàn tặng Bằng khen về việc đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

1.5.2. Công tác PCGD

Công tác PCGD tiểu học được nhà trường triển khai tích cực, việc điều tra, ghi sổ, tổng hợp, bổ sung dữ liệu trên phần mềm PCGD đạt kết quả tốt. Hàng năm, nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh, huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và đảm bảo tốt công tác giảng dạy, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS chậm tiến bộ nên không có HS bỏ học. Trong những năm qua, phường Phương Đông luôn được công nhận đạt PCGD tiểu học mức độ 3 - xoá mù chữ mức độ 2.

1.5.3. Các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua

Trong năm năm học qua, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hàng năm có 100% cán bộ viên chức xây dựng kế hoạch và đăng ký “làm theo” với các nội dung thiết thực, hiệu quả. Cùng cố và phát huy kết quả phong trào “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, nhà trường không có trường hợp CBGVNV nào vi phạm. Tiếp tục thực hiện có chiều sâu các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực”, xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Nhà trường duy trì phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*”, phong trào “*Dạy tốt - Học tốt*”; phong trào “*Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025*” gắn với phong trào “*Công nhân, viên chức, lao động thi đua sáng tạo, xây dựng Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh*”. Tổ chức các hoạt động thiết thực thực hiện các phong trào thi đua lớn như: Phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỉ niệm 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) với chủ đề “*Khát vọng xây dựng một Quảng Ninh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại*”, kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022), kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024), kỷ niệm 135 năm ngày sinh Bác Hồ,...

1.5.4. Công tác xã hội hoá giáo dục

Được thực hiện thường xuyên và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của CMHS các lớp, các cá nhân trên địa bàn... Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, các ban ngành, đoàn thể của phường, Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục HS. Đặc biệt nhà trường đã tranh thủ sự ủng hộ của các doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường như sân cỏ nhân tạo, sân gạch đỏ, trang bị nhiều thiết bị dạy học hiện đại và ủng hộ HS khó khăn với tổng kinh phí lên tới 1 tỷ 462 triệu đồng.

1.5.5. Công tác tham mưu với địa phương

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với địa phương về các vấn đề liên quan đến giáo dục như: Công tác PCGD và xóa mù chữ, động viên HS theo học, xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, hoạt động của hội khuyến học... Tham mưu với địa phương xây dựng các chỉ tiêu về giáo dục tiểu học trong Nghị quyết, Chương trình hành động của BCH Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2020-2025 và các báo cáo có liên quan. Hàng năm, nhà trường cũng đã được Đảng uỷ và UBND phường Phương Đông đánh giá thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

1.6. Vài nét về địa phương nơi trường đóng chân

Phường Phương Đông, nơi trường đóng là địa phương có các điều kiện kinh tế, xã hội phát triển khá nhanh, có lợi thế vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên xã hội, các quy hoạch trên được phê duyệt, môi trường đầu tư, giao thông kết nối vùng thuận lợi cho sự phát triển trong tương lai thu hút đầu tư vào Cụm công

ng nghiệp Phương Đông, làm cơ sở để xây dựng Cụm công nghiệp Phương Đông 2; đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp sạch, công nghiệp thân thiện với môi trường. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch có lợi thế đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Quản lý, phát huy giá trị các khu di tích, lịch sử; khu du lịch sinh thái cấp tỉnh Hồ Yên Trung. Phường đang đẩy mạnh phát triển nông nghiệp tập trung, nông nghiệp sạch, ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào sản xuất. Phát huy thế mạnh kinh tế vườn đầm, trang trại, gia trại. Triển khai, nhân rộng các mô hình nuôi trồng, đánh bắt thủy sản công nghệ cao. Thực hiện tốt các cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất về chính sách, con giống, khoa học kỹ thuật.

Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn quan tâm, chăm lo đến công tác giáo dục, tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác giáo dục phát triển bền vững. Hiện tại, các trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở đều đã đạt chuẩn quốc gia. Năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND phường Phương Đông, trường đã phối hợp với các trường học và các ban ngành đoàn thể trong địa bàn tổ chức thành công các hoạt động lớn được các thể hệ nhà giáo và CBQL cùng đông đảo các thể hệ HS tham gia, hưởng ứng nhiệt tình khẳng định truyền thống hiếu học bền vững, thúc đẩy tinh thần học tập và rèn luyện của thể hệ trẻ, đem lại niềm tin vào sự nghiệp giáo dục của nhân dân địa phương.

2. Mục đích tự đánh giá

2.1. Mục đích, lý do tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục là một yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Tiểu học Phương Đông B tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục căn cứ theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục theo từng giai đoạn mà còn là cơ sở quan trọng để rà soát, kiểm tra toàn bộ các hoạt động giáo dục theo 5 tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Qua đó, nhà trường có thể nhận diện rõ những điểm mạnh cần phát huy cũng như những hạn chế cần khắc phục, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục một cách bài bản và hiệu quả.

Trong nhiều năm qua, trường Tiểu học Phương Đông B đã không ngừng nỗ lực, phát huy truyền thống dạy và học, đạt được nhiều thành tích nổi bật nhờ sự đóng góp của đội ngũ CBGVNV và HS. Với mục tiêu tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đăng ký đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 – 2025. Thông qua quá trình kiểm định, nhà trường không chỉ khẳng định vị thế và uy tín

trong ngành giáo dục mà còn tạo điều kiện để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và cộng đồng giám sát, hỗ trợ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đây cũng là cơ hội để nhà trường củng cố niềm tin với CMHS và nhân dân địa phương, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí và căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, Trường Tiểu học Phương Đông B đã triển khai quá trình tự đánh giá một cách nghiêm túc, khách quan. Nhà trường tập trung làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả giáo dục, đối chiếu với các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học để xác định mức độ đạt chuẩn. Thông qua đó, nhà trường nhận diện rõ tầm nhìn phát triển, xác định những điểm mạnh cần phát huy, những khó khăn, thách thức cần vượt qua, từ đó đề ra chiến lược, kế hoạch và biện pháp phù hợp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Sau khi hoàn thành công tác tự đánh giá, nhà trường đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh tổ chức đánh giá ngoài để thẩm định kết quả. Việc đánh giá ngoài không chỉ giúp xác thực những kết quả đạt được mà còn là cơ hội để nhà trường tiếp nhận những ý kiến đóng góp từ các chuyên gia giáo dục, từ đó có những điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

2.2. Quy trình tự đánh giá

Ngay sau khi thành lập, Hội đồng TĐG đã phân công nhiệm vụ cho các nhóm công tác chuyên trách. Để công tác TĐG được tiến hành thuận lợi và hiệu quả, Chủ tịch Hội đồng TĐG đã lập kế hoạch chi tiết, thể hiện rõ thời gian cần được tiến hành để đánh giá chất lượng từng mặt giáo dục của nhà trường. Công việc dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, cần xử lý cho từng tiêu chí được phân công một cách khoa học, cụ thể cho từng tuần, từng tháng nên tiến độ thực hiện đảm bảo. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, nhà trường đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGVNV; Ban đại diện CMHS. Sự giúp đỡ của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, các đoàn thể của phường Phương Đông và sự tham gia của một số lực lượng xã hội có liên quan.

Các thành viên Hội đồng TĐG đã nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của công tác TĐG và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các nhóm công tác sau khi hoàn thành việc thu thập, mã hóa các minh chứng đã viết phiếu đánh giá tiêu chí. Chủ tịch Hội đồng TĐG đã tiến hành viết báo cáo TĐG. Báo cáo được trình bày đầy đủ nội hàm của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi chỉ báo đều được mô tả chi tiết hiện trạng của nhà trường trong từng hoạt động. Trên cơ sở đó khái quát điểm mạnh, điểm yếu, nhà trường đã đề ra kế hoạch, biện pháp nhằm cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo. Trong quá trình TĐG, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình TĐG của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng TĐG.

Hội đồng TĐG của nhà trường được thành lập theo Quyết định 81/QĐ-THPĐB ngày 12/7/2019 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B gồm 18 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch; Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch; Thư ký hội đồng làm thư ký, các thành viên còn lại gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể (Hội đồng trường, công đoàn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, Trưởng ban Thanh tra Nhân dân, GV). Chủ tịch hội đồng đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời huy động tất cả các thành viên trong trường tham gia vào quá trình TĐG. Quyết định số 93a/QĐ-THPĐB ngày 01/8/2022 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B, Quyết định số 220a/QĐ-THPĐB ngày 02/10/2023, Quyết định 372/QĐ-THPĐB ngày 12/9/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B và Quyết định 548/QĐ-THPĐB ngày 28/11/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B về việc kiện toàn, bổ sung thành viên hội đồng TĐG gồm 17 thành viên.

Bước 2. Lập kế hoạch TĐG.

Trong kế hoạch TĐG chỉ rõ mục đích, phạm vi, danh sách Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, dự kiến cụ thể nguồn lực và dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, lịch biểu chi tiết thời gian làm việc đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng.

Xác định mục đích, phạm vi TĐG: TĐG là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của trường, chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo TĐG.

Bước 6. Công bố báo cáo TĐG.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành các báo cáo TĐG.

Khi thực hiện 07 bước trên nhà trường đều thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Hội đồng TĐG thường xuyên kiểm tra đôn đốc các nhóm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Phương pháp tự đánh giá

- *Phương pháp điều tra:* Khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan để thu thập thông tin minh chứng, dùng cho các nhóm công tác.

- *Phương pháp thảo luận:* Sử dụng cho Hội đồng TĐG và các nhóm TĐG trao đổi, bàn bạc các nội dung TĐG.

- *Phương pháp nghiên cứu lý luận:* Nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học.

- *Phương pháp giảng giải, thuyết trình:* Tiến hành trong việc tổ chức cho

GV học tập bộ tiêu chuẩn và quy trình TĐG; giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình TĐG.

- *Phương pháp thống kê toán học*: Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác TĐG, minh chứng độ tin cậy của kết quả thu được.

- *Phương pháp phân tích*: Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- *Phương pháp tự luận*: Căn cứ vào các minh chứng đã thu thập được, Hội đồng TĐG viết báo cáo TĐG.

- *Phương pháp vấn đáp, phỏng vấn*: Các thành viên Hội đồng TĐG sử dụng phương pháp này lấy ý kiến các nhà lãnh đạo, CMHS, các lực lượng xã hội, GV, HS để thu thập thêm thông tin, minh chứng.

2.4. Công cụ đánh giá

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học”; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-GDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-GDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-GDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

- Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi và mức chi đối với hoạt động TĐG, đánh giá ngoài;

- Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công

nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

- Công văn số 2385/HD-SGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, TĐG và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường Tiểu học từ năm học 2019-2020.

- Căn cứ hướng dẫn số 1137/PGDDĐT ngày 23/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2024 -2025.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Sơ lược quá trình TĐG

Thực hiện quá trình TĐG, nhà trường đã hoàn thành tốt việc so sánh, đối chiếu những kết quả đã đạt được của nhà trường với những yêu cầu trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. CBQL đã huy động sự vào cuộc của toàn thể CBGVNV trong nhà trường, sự tham gia hỗ trợ của một số lực lượng xã hội có liên quan: các đồng chí lãnh đạo Đảng uỷ, UBND, Đoàn thanh niên phường, Công an phường Phương Đông, trạm Y tế phường, các đồng chí lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn, Hội đồng Đội thành phố Uông Bí, Ban đại diện CMHS nhà trường. Nhận thức rõ được tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia kiểm định đánh giá một cách trung thực. Lực lượng nòng cốt làm việc không mệt mỏi là các thành viên Hội đồng TĐG. Hội đồng TĐG của nhà trường có 05 nhóm công tác. Mỗi nhóm có trách nhiệm thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích minh chứng, mã hoá các minh chứng của 01 tiêu chuẩn.

- Nhóm 1: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 1 (do cô Trần Thị Thanh Lâm - trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 2: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 2 (do cô Nguyễn Thị Tuyết Mai - trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 3: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 3 (do cô Ngô Thị Thu –Giáo viên tổ 4,5 trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 4: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 4 (do cô Hoàng Thị Hồng Nhung - Tổ phó tổ 1 trực tiếp phụ trách và điều hành).

- Nhóm 5: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 5 (do cô Nguyễn Thị Hằng – Tổ trưởng tổ 2,3 trực tiếp phụ trách và điều hành).

Nhờ có thời gian biểu cho từng nội dung, chi tiết cho từng tuần mà tiến độ thực hiện đảm bảo, chất lượng công việc lại rất hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng TĐG đã tiến hành viết báo cáo TĐG. Toàn thể Hội đồng đã vào cuộc với sự nhiệt tình, hăng say, quyết tâm hoàn thành bản báo cáo TĐG. Thông qua quá trình TĐG, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Báo cáo TĐG đã mô tả một cách đầy đủ và khá chi tiết toàn bộ hoạt động giáo dục trong nhà trường theo 5 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Những mặt mạnh nổi bật trong hoạt động TĐG: Hội đồng TĐG của nhà trường đã thực hiện đúng kế hoạch TĐG về tiến độ, nội dung, khối lượng công việc. Trong quá trình TĐG, Hội đồng TĐG đã hoàn thành việc đối chiếu những kết quả đã đạt được với những yêu cầu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. Thông qua quá trình TĐG, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt hạn chế, từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Công tác TĐG chất lượng giáo dục là một công việc đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, công sức, trí tuệ của cả tập thể. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, các thành viên trong Hội đồng TĐG đã khắc phục mọi khó khăn về thời gian làm việc trong năm học, công việc gia đình... Với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao của toàn thể CBGVNV, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý giáo dục, của Đảng uỷ, chính quyền địa phương, của Ban đại diện CMHS, đến nay, công tác TĐG của nhà trường đã hoàn thành. Quá trình TĐG là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, tự hào với những thành quả đã đạt được để tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, không ngừng phấn đấu để thực hiện mục tiêu giáo dục, hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chăm sóc sức khỏe, Hội đồng thi GV chủ nhiệm lớp giỏi- GV dạy giỏi cấp trường, Hội đồng kiểm tra các kỳ trong năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các tổ chức này hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về lớp học, số HS của trường được tổ chức đảm bảo theo quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn đảm bảo ANTT, an toàn cho HS, CBGVNV nhà trường.

Công tác quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp, chất lượng các mặt giáo dục ngày càng cao. GV, nhân viên trong trường chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục HS. Bên cạnh đó, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ, quan tâm quản lý hành chính và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, coi trọng công tác bồi dưỡng cho CBGVNV, tạo mọi điều kiện để nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự

tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CBQL, GV, nhân viên, CMHS và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục (Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019). Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường, đã xác định rõ được đặc điểm tình hình nhà trường về cả môi trường bên ngoài và môi trường bên trong với những thời cơ, thách thức và đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu của giai đoạn trước để đề ra được phương hướng chiến lược, phương châm hành động cho giai đoạn kế tiếp. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, các hoạt động khuyến học khuyến tài, xây dựng gia đình học tập, xã hội học tập theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường Phương Đông nhiệm kỳ 2020-2025 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đã xây dựng mục tiêu cụ thể từng năm, đưa ra các giải pháp về đổi mới phương pháp, đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng dạy học, phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, huy động nguồn tài chính...và đề xuất tổ chức, thực hiện đã được phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí [H1-1.1-01].

Nhà trường niêm yết nội dung của bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển tại bảng tin để toàn thể CBGVNV, HS, CMHS, cộng đồng biết và được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, tuy nhiên việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các báo cáo tổng kết năm học, thể hiện trong sổ nghị quyết của nhà trường [H1-1.1-08]; [H1-1.1-05].

Mức 3

Việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược luôn có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBGVNV, CMHS và cộng đồng; hàng năm nhà trường rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhằm bổ sung, điều chỉnh, đưa ra giải pháp thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tế từng giai đoạn và đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành của địa phương, được đăng tải lên

trang thông tin điện tử của nhà trường; được triển khai và thực hiện nghiêm túc; hàng năm có rà soát, bổ sung và điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.	Hiệu trưởng	Tại các cuộc họp CBGVNV, CMHS nhà trường, họp CMHS các lớp, họp với địa phương	2025-2030	Không
Tổ chức rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược sát với thực tế thực hiện theo từng thời điểm	Hiệu trưởng	Lấy ý kiến CBGVNV, thông qua Hội đồng trường, lấy ý kiến từ Ban đại diện CMHS qua các cuộc họp.	2025-2030	Không
Đổi mới hình thức công khai như: Website, Fackbook các cuộc họp của trường, Hội nghị CMHS, cuộc họp của Đảng ủy, UBND phường Phương Đông.	Hiệu trưởng, Nhân viên phụ trách văn thư	Duy trì Website, trang Fackbook của nhà trường, phân công GV quản lý; gửi dự thảo kế hoạch chiến lược tới cuộc họp của Đảng ủy, UBND phường, tuyên truyền qua Hội nghị CMHS.	2025-2030	Không
Nhà trường thường xuyên nâng cấp đường truyền, tích cực bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT cho CBGVNV và Ban chỉ đạo thực hiện công tác công khai của nhà trường thông báo cụ thể thời gian đăng tải	Ban chỉ đạo thực hiện công tác công khai	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác công khai; Lãnh đạo nhà trường thường xuyên giám sát, kiểm tra và đôn đốc Ban chỉ đạo thực hiện công tác công khai về các nội dung, văn bản	Theo từng nội dung cụ thể đúng theo kế hoạch trước ngày	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
các nội dung, văn bản trên cổng thông tin điện tử.		đăng tải trên cổng thông tin điện tử theo đúng quy định.	30/6 và 31/12 hằng năm	

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định.*
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn theo quy định.*
- Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.*

Mức 2: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác gồm: Hội đồng thi đua, khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường; Hội đồng coi- chấm kiểm tra định kỳ. Các hội đồng được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định, hoạt động có hiệu quả. Cụ thể từng Hội đồng như sau:

Hội đồng trường Tiểu học Phương Đông B từ năm 2020-2025 được thành lập theo Quyết định số 7830/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 về việc công nhận các thành viên Hội đồng trường Tiểu học Phương Đông B nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 8667/QĐ-UBND ngày 05/ 10/2021 về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 (bà Phạm Thị Thu Hà làm Chủ tịch); Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 5826/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 công nhận bà Lại Thị Thanh Linh làm Chủ tịch Hội đồng. Quyết định số 5124/QĐ-UBND ngày 15/10/2023 về việc kiện toàn Hội đồng trường do có sự thay đổi về nhân sự. Hội đồng trường đã xây dựng Kế hoạch và phân công cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng. Hội đồng trường họp thường

kỳ ít nhất ba lần trong một năm, vào các thời điểm đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, phương hướng phát triển của nhà trường, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên do Hội đồng trường thay đổi liên tục nên và kiêm nhiệm nhiều việc nên việc thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên Hội đồng trường còn hạn chế **[H2-1.2-01]**.

Hội đồng thi đua, khen thưởng được hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập vào đầu các năm học. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học bao gồm: Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng bao gồm: Phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy chi bộ Đảng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện GV. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với CBGVNV, HS nhà trường theo đúng quy định **[H2-1.2-02]**. Vào đầu năm học nhà trường ra Quyết định thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường gồm 8 thành viên: đồng chí Tổng Thị Minh Loan- Phó hiệu trưởng là Tổ trưởng và các thành viên là nhân viên y tế, Tổng phụ trách Đội, Bí thư chi đoàn và các đồng chí tổ trưởng chuyên môn. Tổ tư vấn xây dựng kế hoạch hoạt động trong cả năm học **[H2-1.2-03]**.

Hàng năm, nhà trường thành lập Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm và giải pháp sáng tạo của CBGVNV trong nhà trường theo đúng quy định nhằm đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các hoạt động của đơn vị, ngành, địa phương; ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục ở đơn vị, ngành, địa phương; công nhận các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện **[H2-1.2-04]**.

Hai năm một lần nhà trường tổ chức Hội thi GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường nhằm phát hiện, công nhận, tôn vinh các nhà giáo; tạo động lực cho GV phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi, thành lập Ban Tổ chức, thành lập Ban giám khảo Hội thi cấp trường theo quy định và ban hành Quyết định công nhận GV chủ nhiệm lớp giỏi, GV dạy giỏi cấp trường **[H2-1.2-05]**.

Để tổ chức tốt các đợt kiểm tra định kỳ: giữa học kỳ I, giữa học kỳ II (đối với khối 4,5), cuối kỳ I và cuối năm học đối với tất cả các khối lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng ra ma trận- ra đề kiểm tra và Quyết định coi -chấm kiểm tra, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng. Thành viên hội đồng gồm: Chủ tịch hội đồng, Phó chủ tịch hội đồng và các GV, nhân viên. Các thành viên trong hội đồng làm việc nghiêm túc, đảm bảo tính công bằng, khách quan trong việc đánh giá đúng các năng lực và phẩm chất của HS **[H2-1.2-06]**.

Mức 2

Mọi hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm lớp giỏi đều góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường: Hội đồng trường xác định phương hướng hoạt động, huy động, sử dụng các nguồn lực phù hợp với điều kiện thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên giám sát các hoạt động, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục; Hội đồng thi đua khen thưởng tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về triển khai chủ trương chính sách, về công tác thi đua, về xây dựng tiêu chí đánh giá, các biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua. Kết hợp với các đoàn thể phát động phong trào thi đua, bình xét, đề nghị danh sách khen thưởng...thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu, sáng tạo trong CBGVNV và HS tuy nhiên công tác giám sát của một số thành viên trong Hội đồng trường còn chưa thực sự sát sao [H1-1.1-05]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường, các hội đồng khác; trong mỗi giai đoạn, Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn của nhà trường được rà soát, bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, đồng thời để phù hợp với các nguồn lực của trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định; hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Do các thành viên trong Hội đồng trường hay có sự thay đổi trong nhiệm kỳ phải kiện toàn nhiều lần nên việc thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên chưa thực sự sát sao. Các đồng chí đều kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chất lượng hoạt động của một vài thành viên còn hạn chế một số mặt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tăng cường trao đổi, thảo luận về vai trò, chức năng của các thành viên trong Hội đồng trường.	Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ.	Trong các năm học	Không
Tìm hiểu nghiên cứu kỹ hơn về điều kiện, hoàn cảnh nhân sự đại diện CMHS để giới thiệu vào thành viên Hội đồng trường để tham gia ổn định hơn trong nhiệm kỳ.	Lãnh đạo nhà trường và các GV	Đại diện CMHS có điều kiện để tham gia Hội đồng trường	Trong các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Sắp xếp công việc phù hợp cho các thành viên tham gia trong Hội đồng trường.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Đảm bảo thời gian cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-	-		
c	Đạt	-	-		
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo đúng quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3

Nhà trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể gồm Công đoàn, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh.

Các tổ chức đoàn thể được thành lập và có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Cụ thể như sau:

Chi bộ trường Tiểu học Phương Đông B trực thuộc Đảng bộ phường Phương Đông. Hiện nay chi bộ có 42 đảng viên trong đó đảng viên chính thức 40 đồng chí, đảng viên dự bị 02 đồng chí; đảng viên nữ 42/42 đồng chí (đạt 100%), Chi ủy chi bộ gồm 05 đảng viên trong đó Bí thư là Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư là Phó hiệu trưởng nhà trường, 01 đồng chí Ủy viên là Phó Hiệu trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn, 02 chi ủy viên là GV. Chi bộ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động trên nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao vai trò người đứng đầu. Chi bộ duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng và sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch, xây dựng nghị quyết thực hiện nhiệm vụ. Nội dung sinh hoạt các chuyên đề được thể hiện rõ trong nghị quyết của chi bộ. Công tác kiểm tra giám sát của chi bộ thực hiện có nền nếp, đúng quy định góp phần nâng cao ý thức của đảng viên. Mỗi năm thực hiện ít nhất 01 cuộc giám sát đối với đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chi bộ giao trong việc thu nộp, quản lý và sử dụng Đảng phí và việc thực hiện Quy định 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Chi bộ làm tốt vai trò giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ đảng viên nên 100% đảng viên được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công tác phát triển đảng viên mới được chú ý, trong 05 năm (từ 2021 đến 2025), 13 đồng chí đi học cảm tình Đảng, kết nạp 11 đồng chí (trong đó 9 đồng chí chuyển chính thức, 2 đồng chí dự bị), 2 đồng chí đang làm hồ sơ kết nạp. Công tác kiểm tra giám sát của chi bộ thực hiện có nền nếp, đúng quy định góp phần nâng cao ý thức của đảng viên. Chi bộ triển khai thực hiện tốt việc *“Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* gắn với nhiệm vụ cụ thể của đảng viên. Hằng năm, các đồng của chi bộ luôn được rà soát, đánh giá đúng theo quy định. Từ năm 2020 đến năm 2025, chi bộ có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ (năm 2020), 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ (năm 2022, 2023) và 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2021, 2024). Trong nhiệm kỳ 2020-2025 chi bộ nhà trường được tặng Giấy khen của BCH Đảng bộ phường Phương Đông có thành tích tiêu biểu trong công tác xây dựng Đảng [H3-1.3-01].

Tổ chức Công đoàn nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố, BCH Công đoàn gồm 05 đồng chí trong đó: Chủ tịch Công đoàn là Phó Hiệu trưởng, 04 đồng chí còn lại là GV. Công đoàn thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức và người lao động, tuyên truyền đoàn viên thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Công đoàn cũng đã làm tốt nhiệm vụ giám sát các hoạt động, theo dõi thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cho đời sống của đoàn viên, động viên tinh thần CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, 100% đoàn viên công đoàn nêu cao tinh thần *“Dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm”*, *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”*, phối hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua *“Dạy tốt- Học tốt”*, tổ chức các đợt thao giảng đạt kết quả cao khích lệ phong trào thi đua *“Dạy tốt- học tốt”*, tham gia xây dựng và giữ vững gia đình văn hoá, đơn vị văn hoá. Trong những năm gần đây công đoàn nhà trường đã rất quan tâm, tạo mọi

điều kiện thuận lợi cho các công đoàn viên được nâng cao đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần như tổ chức giải bóng đá nữ ngày 20/10, tọa đàm ngày 08/03, tổ chức cho chị em khám sức khỏe định kỳ hàng năm, đón xuân ấm no và thăm quan trải nghiệm, du xuân đầu năm. Từ năm 2020 đến năm 2025, Công đoàn nhà trường được Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí tặng giấy khen (năm 2022), được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen (năm 2024), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh tặng cờ thi đua (năm 2025) và được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên **[H3-1.3-02]**.

Chi đoàn Thanh niên trực thuộc Đoàn thanh niên phường Phương Đông. BCH gồm 04 đồng chí trong đó: Đồng chí Nguyễn Thị Hoài Linh là Bí thư Chi đoàn, đồng chí Lưu Thị Luyến là Phó Bí thư chi đoàn và 02 đồng chí Phạm Thị Hồng Hạnh và Trần Thị Bích Ngọc là ủy viên. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, các phong trào của địa phương, làm tốt công tác xây dựng Đảng, trong 5 năm qua giới thiệu 11 đoàn viên ưu tú để Chi bộ giới thiệu xem xét kết nạp Đảng còn 02 đoàn viên học xong cảm tình Đảng đang làm hồ sơ kết nạp trong thời gian tới. Chi đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò gương mẫu, đi đầu cho công tác đội và phong trào thiếu nhi trong nhà trường. Bên cạnh đó, các đoàn viên trong chi đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như hiến máu nhân đạo, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ nhân dân thực hiện chuyển đổi số, tham gia “Ngày Chủ nhật xanh”, tổ chức thăm hỏi, động viên các bà mẹ anh hùng liệt sỹ ngày 27/7 hằng năm. Thăm nghĩa trang các anh hùng liệt sỹ ngày 22/12..... ... Được Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Thành phố Uông Bí tặng tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019-2024. Tuy nhiên tổ chức Chi đoàn Thanh niên nhà trường, đặc biệt là các đồng chí trong BCH cần chủ động có giải pháp thúc đẩy sáng tạo trong công tác Đoàn Thanh niên **[H3-1.3-03]**.

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh trường Tiểu học Phương Đông B gồm các Chi đội và Sao nhi đồng. Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội Liên đội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội. Liên đội của nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Uông Bí, chi bộ nhà trường, theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh. Hàng tuần, hàng tháng, Liên đội sinh hoạt định kỳ theo quy định. Tổng phụ trách là cô giáo Nguyễn Thị Tuyết Mai- GV Âm nhạc có năng lực và nhiệt tình, chỉ đạo Liên đội hoạt động tốt. Trong 5 năm học qua, Liên đội đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt tập thể và các hoạt động lớn, thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, Liên đội được nhận Bằng khen của BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh, Bằng khen của BCH Trung ương Đoàn đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và Phong trào thiếu nhi. Năm học 2020- 2021, nhận Bằng khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh. Năm học 2022 - 2023, đạt danh hiệu Liên đội mạnh trong công tác Đội và Phong trào thiếu nhi của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh; Giấy khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Uông Bí có thành tích xuất sắc trong công tác Đội trường học năm học 2022- 2023. Năm học 2023 - 2024, nhận Bằng khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Năm học 2024 - 2025, nhận nhận Bằng khen của BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng

Ninh, Bằng khen của BCH TW Đoàn có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi và nhiều giấy khen của UBND phường Phương Đông [H3-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Các tổ chức, đoàn thể trong Trường Tiểu học Phương Đông B được xây dựng đầy đủ, đúng quy định và luôn phát huy tốt vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động của nhà trường. Chi bộ Đảng với đội ngũ đảng viên gương mẫu, bản lĩnh chính trị vững vàng đã thực hiện hiệu quả vai trò lãnh đạo toàn diện, đảm bảo tính xuyên suốt trong chỉ đạo, duy trì nền nếp sinh hoạt, chú trọng công tác phát triển đảng viên, liên tục đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Tổ chức thành công Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020- 2022 và 2022-2025. Từ năm học 2020-2025 đến năm học 2024-2025 chi bộ nhà trường được tặng Giấy khen của BCH Đảng bộ phường Phương Đông đã có thành tích tiêu biểu trong công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025.

Công đoàn nhà trường thể hiện rõ vai trò đại diện, chăm lo thiết thực đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBGVNV; đồng thời tích cực phối hợp phát động các phong trào thi đua sôi nổi, góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, nhân ái và chuyên nghiệp. Năm năm học vừa qua Công đoàn luôn được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đặc biệt năm học 2024-2025 Công đoàn được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh tặng cờ thi đua.

Liên đội hoạt động nền nếp, linh hoạt, phát huy tốt vai trò tự quản, giáo dục kỹ năng sống và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho HS. Tổ chức vui chơi, hoạt động giữa giờ; tổ chức cho HS chơi các trò chơi dân gian; múa hát tập thể; tập Aerobic, nhảy flashmod, võ cổ truyền, hô đáp khẩu hiệu theo đúng kế hoạch, quy định hướng dẫn của cấp trên. Tổ chức cho HS tham gia các tốt các phong trào quyên góp ủng hộ quỹ Vì người nghèo, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ Đèn ơn đáp nghĩa, giúp HS nghèo vượt khó... Duy trì đội trật tự An toàn giao thông tại cổng trường. Đặc biệt trong năm học 2022- 2023 Liên Đội đã kết hợp với các đoàn thể trong nhà trường động viên HS tham gia các hoạt động ngoại khóa với các thành tích nổi bật như: HS nhà trường đạt giải Nhất cuộc thi Kể chuyện theo sách cấp thành phố; giải A Họa My vàng cấp thành phố và cấp tỉnh.

Sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các tổ chức, đoàn thể đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần khẳng định vai trò, vị thế của nhà trường trong sự nghiệp giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

BCH Chi đoàn Thanh niên kiêm nhiệm nhiều việc nên đầu tư cho các hoạt động đôi lúc hạn chế. Bản thân các đồng chí chưa chủ động để có nhiều hình thức phong phú trong các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Các đồng chí trong chi uỷ chi bộ tiếp tục gương mẫu phát huy vai trò lãnh đạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm; chủ động, quyết liệt hơn trong việc điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động.	Bí thư chi bộ, chi uỷ	Vai trò của chi uỷ, đảng viên, trưởng các tổ chức đoàn thể	Trong các năm học	Không
BCH chi đoàn nhất là đồng chí Bí thư chi đoàn chủ động, mạnh dạn trong việc tham mưu đề xuất với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch hoạt động của chi đoàn. Bản thân từng đoàn viên cần tự giác, chủ động bố trí công việc dành thời gian cho hoạt động đoàn Thanh niên.	BCH chi đoàn, Bí thư Chi đoàn, đoàn viên Thanh niên	Nêu cao tinh thần trách nhiệm của đoàn viên	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Tiểu học Phương Đông B có Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo đúng quy định. Trường có 01 hiệu trưởng là đồng chí Phạm Thị Thu Hà do UBND thành phố bổ nhiệm theo quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 22/7/2015, đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, đồng chí được bổ nhiệm lại theo quyết định số 4594/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 đến ngày 31/7/2022 đồng chí chuyển đi. Từ ngày 01/8/2022 đồng chí Lại Thị Thanh Linh được điều động giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường (thay đồng chí Phạm Thị Thu Hà) do UBND thành phố Uông Bí điều động theo Quyết định 5175/QĐ-UBND ngày 27/7/2022, đồng chí có trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản lý Giáo dục Tiểu học, Đại học Giáo dục Tiểu học.

Đồng chí Trịnh Thị Thu Bình – Phó hiệu trưởng nhà trường được UBND thành phố Uông Bí điều động và bổ nhiệm lại theo quyết định số 4196/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 đồng chí có trình độ chuyên môn Đại học Giáo dục Tiểu học, đồng chí được bổ nhiệm lại theo quyết định số 4596/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 đến ngày 30/9/2023 đồng chí chuyển đi. Từ ngày 01/10/2023 đồng chí Phạm Thị Bích Hạnh được điều động giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhà trường (thay đồng chí Trịnh Thị Thu Bình) do UBND Thành phố Uông Bí điều động theo Quyết định 4944/QĐ-UBND ngày 28/9/2023. Đồng chí có trình độ Đại học giáo dục Tiểu học.

Đồng chí Tống Thị Minh Loan –phó hiệu trưởng được UBND thành phố Uông Bí điều động và bổ nhiệm theo quyết định số 4197/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 và quyết định bổ nhiệm lại số 4595/QĐ-UBND ngày 31/7/2020, đồng chí có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học.

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, có năng lực quản lý và điều hành trường tiểu học, được chứng nhận đã hoàn thành chương trình Bồi dưỡng đối với Lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương [H4-1.4-01].

Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo quy định tại Điều 14 của Điều lệ trường tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020). Tổ chuyên môn bao gồm các giáo viên trực tiếp giảng dạy. Tổ văn phòng hiện tại 07 thành viên, gồm tổ trưởng là nhân viên y tế trường học và 06 thành viên là nhân viên kế toán, nhân viên bảo vệ và nhân viên vệ sinh. Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát và kiện toàn. Mỗi tổ chuyên môn gồm 1 tổ trưởng, 1 tổ phó và các tổ viên. Các đồng chí tổ trưởng tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng đều có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu GV dạy giỏi các cấp, được các GV trong tổ, trong trường tín nhiệm [H4-1.4-02].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều 14 Điều lệ trường tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020). Đầu các năm học, căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học cụ thể theo từng tuần, từng tháng nhằm thực hiện nội dung, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo từng năm, được nhà trường phê duyệt. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần; kiểm tra hồ sơ, dự giờ, tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ GV, GV được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tham gia hội thảo các chuyên đề do tổ chuyên môn, nhà trường, cụm trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo. Các tổ chuyên môn có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện chuyên môn ở tất cả các lớp, đánh giá xếp loại các hoạt động giáo dục, trang trí lớp, vệ sinh, cảnh quan, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiệu quả... Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, như: Phần mềm quản lý thiết bị do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; phần mềm kế toán, nghiệp vụ kế toán do phòng tài chính kế toán tổ chức; công tác y tế trường học, phòng chống tai nạn thương tích. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của các bộ phận thuộc tổ quản lý như: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe HS, công tác lưu trữ hồ sơ, hoạt động của thư viện tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ của tổ văn phòng chưa phong phú, chưa sáng tạo. Hàng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện việc tổ chức kiểm kê nhận tài sản đầu năm và bàn giao cuối năm về nhà trường, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ [H4-1.4-03]; [H4-1.4-05].

Các tổ đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học, tạo phong trào thi đua sôi nổi dạy tốt - học tốt và đạt kết quả. Tổ chuyên môn tham gia tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp theo quy định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tham gia các cuộc họp bình xét đánh giá xếp loại cho CBGVNV trong tổ vào cuối kì và cuối năm học. Việc bình xét thi đua đảm bảo công bằng, khách quan và có sự đồng viên, khuyến khích, kịp thời đề xuất khen thưởng GV, nhân viên trong tổ lên nhà trường [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07].

Mức 2

Hàng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được ít nhất 06 chuyên đề cấp tổ và 03 chuyên đề cấp trường và trong năm học từ 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường đã thực hiện dạy 02 tiết chuyên đề cấp cụm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí. Các chuyên đề chuyên môn từ cấp tổ, cấp trường đến cấp cụm đều đạt hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 2024-2025 các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện các chuyên đề như: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực - Ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển tư duy trong dạy học Toán ở lớp 1; Ứng dụng STEM trong dạy học môn Toán lớp 4; Tổ chức tiết Sinh hoạt lớp theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2; Dạy học môn Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực cho HS; Ứng dụng CNTT trong giảng dạy Tiếng Anh; Khai thác học liệu số, Ứng dụng CNTT AI vào dạy học môn Khoa học lớp 4; Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Tiếng Việt (Nói và nghe) lớp 3; Ứng dụng sơ đồ tư duy vào dạy môn Lịch sử và Địa lý lớp 5; tổ chức 03 chuyên đề cấp trường theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018 như: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực - Ứng dụng CNTT để phát triển tư duy trong dạy học Toán ở lớp 1; Dạy học môn Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực cho HS; Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Tiếng Việt (Nói và nghe) lớp 3. Đặc biệt trong năm học này nhà trường đã cùng với các trường thuộc phường Phương Đông, Phương Nam, trường tiểu học Phương Đông B là cụm trường tổ chức thành công chuyên đề cấp cụm, nhà trường dạy tiết Toán lớp 5 [H4-1.4-03]; [H4-1.4-08].

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại GV, nhân viên trong tổ cuối kỳ, hằng năm theo quy định, các tổ tham gia bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng, kỷ luật GV công bằng và khách quan. Việc quản lý chất lượng giáo dục HS trong tổ được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Dự giờ thăm lớp, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra đánh giá chất lượng cuối năm. Kết quả ghi nhận thông qua hệ thống hồ sơ, sổ sách. Nhà trường thường xuyên kiểm tra kế hoạch và việc tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp nâng cao hiệu quả quản lý trong nhà trường [H4-1.4-04]; [H4-1.4-09].

Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Với đặc thù của cấp Tiểu học và yêu cầu công tác chuyên môn, tổ chuyên môn được biên chế theo khối lớp và đặc thù công tác từng năm học. Năm học 2024-2025, nhà trường có 45 CBGVNV với 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, văn phòng đều hoạt động có nền nếp. Hàng tháng, theo quy định của nhà trường các tổ chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng, nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào thảo luận thực hiện chương trình, các nội dung bài khó, bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chưa hoàn thành và các nội dung tích hợp trong giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục. Trao đổi học tập kinh nghiệm giảng dạy, chủ nhiệm lớp với các đồng nghiệp trong trường và trường

bạn qua dự giờ thăm lớp. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên, thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra nội bộ, thường xuyên dự giờ, đánh giá hoạt động dạy và học của GV; có kế hoạch giúp đỡ chia sẻ tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy với đội ngũ GV trẻ mới vào nghề, GV chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy...; tham gia đánh giá viên chức hằng năm và đánh giá xếp loại GV theo quy định chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với GV, nhân viên. Tổ văn phòng có đầy đủ các nhân viên kế toán, hành chính và các nhân viên khác giúp nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động tài chính, công tác văn phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS và đảm bảo trường học an toàn, sạch đẹp, thân thiện [H4-1.4-04]; [H4-1.4-08]; [H4-1.4-09].

Trường có 3 tổ chuyên môn, hằng năm các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện tốt các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Năm học 2023-2024 tổ chuyên môn khối 4,5 đã thực hiện 01 tiết dạy tham gia chuyên đề cấp cụm môn Lịch sử và Địa lý lớp 4. Năm học 2024-2025 tổ chuyên môn 4,5 đã thực hiện được 01 tiết dạy tại chuyên đề cấp cụm môn Toán lớp 5. Các chuyên đề trên đều được các trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao về tính ứng dụng và hiệu quả của chuyên đề trong việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố. Năm học 2024-2025 nhà trường đã tổ chức thành công Ngày hội trải nghiệm các môn học cho HS tiểu học với chủ đề “Thiếu nhi vui hội- Nhớ ơn Bác Hồ” và được lãnh đạo các trường trong thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Phương Đông đánh giá cao [H4-1.4-03]; [H4-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng theo đúng quy định. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ, đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có nhiều năm làm công tác giảng dạy, được đào tạo bồi dưỡng công tác quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, thực hiện đúng quyền hạn và chức năng nhiệm vụ, được tập thể nhà trường tín nhiệm, nhiều năm liền được cấp trên khen thưởng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng quy định. Các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của ngành, nhà trường, triển khai có hiệu quả các hoạt động của tổ, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng các trang thiết bị tiên tiến, Ứng dụng CNTT, phần mềm mới AI vào giảng dạy, quản lý hành chính và tổ chức có hiệu quả các chuyên đề như: Vận dụng phương pháp dạy học tích cực như các tiết Ứng dụng CNTT để phát triển tư duy trong dạy học Toán ở lớp 1; Khai thác học liệu số, Ứng dụng CNTT AI vào dạy học môn Khoa học lớp 4; Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Tiếng Việt (Nói và nghe) lớp 3; nhà trường đã tổ chức thành công Ngày hội trải nghiệm các môn học cho HS tiểu học với chủ đề “Thiếu nhi vui hội- Nhớ ơn Bác Hồ” cấp thành phố và được lãnh đạo các trường trong thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Phương Đông đánh giá cao góp phần tích

cực nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Đối với các tổ chuyên môn trong các buổi sinh hoạt chuyên môn chưa thường xuyên chia sẻ được nhiều những khó khăn vướng mắc trong quá trình giảng dạy, khi ứng dụng CNTT, các phần mềm giảng dạy, chưa thường xuyên thảo luận các biện pháp bồi dưỡng HS năng khiếu... Mặt khác một số GV có tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ nên chưa mạnh dạn tự tin trong việc tham gia ý kiến khi sinh hoạt chuyên môn. Đối với tổ văn phòng các thành viên trong tổ văn phòng ngoài hai đồng chí là nhân viên kế toán và nhân viên y tế thì các đồng chí còn lại là nhân viên hợp đồng bảo vệ dẫn đến việc thiếu kết nối hoặc phối hợp hiệu quả giữa các thành viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục làm tốt vai trò lãnh đạo, tự chủ, sáng tạo trong quản lý, điều hành, thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên để triển khai nhiệm vụ kịp thời, khoa học.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tích cực nghiên cứu, tự học hỏi và rèn luyện bản thân	Trong các năm học	Không
Bộ phận chuyên môn lựa chọn các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn với các nội dung cụ thể có trọng tâm, trọng điểm, bố trí thời gian hợp lý cho các buổi sinh hoạt chuyên môn.	Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có nội dung kế hoạch năm học, được phê duyệt	Trong các năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ
Nhà trường có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn.	CBQL	Kế hoạch tháng, kế hoạch kiểm tra nội bộ	Trong các năm học	Không
Động viên, khuyến khích các thành viên trong tổ chuyên môn đưa ra các câu hỏi, khó khăn, vướng mắc khi ứng dụng CNTT vào	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn, GV	Có trong kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.	Trong các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
giảng dạy; đưa ra các bài toán khó, biện pháp bồi dưỡng HS năng khiếu để các thành viên trong tổ chuyên môn cùng thảo luận và đưa ra biện pháp thực hiện. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho GV trẻ mạnh dạn trong việc tham gia ý kiến thông qua việc giao nhiệm vụ cụ thể, phù hợp năng lực, có thời gian để GV chuẩn bị phát biểu.				

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- HS được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020- 2021 đến nay nhà trường có 05 khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo đủ khối lớp theo quy mô trường tiểu học [H5-1.5-01]; [H5-1.5-05].

Trong mỗi lớp học, GVCN đều thực hiện tốt công tác tổ chức lớp chia tổ, bầu các cán sự lớp. Đội ngũ cán bộ lớp do lớp bầu, cơ cấu đúng quy định, là cầu nối giữa GV với HS. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 2 lớp phó và chia thành các tổ. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó giúp GV trong công tác quản

lý, chủ nhiệm lớp. Đội ngũ cán bộ lớp là những em chăm ngoan, học tốt, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của mình [H5-1.5-03]; [H5-1.5-04]; [H5-1.5-05].

Lớp học hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. HS được chia sẻ, thảo luận, bàn bạc, thống nhất trong mọi hoạt động, trong xây dựng nội quy, quy định, chỉ tiêu phấn đấu của lớp, trong đánh giá, bình xét thi đua. Trong các tiết học, HS chia sẻ thảo luận nội dung bài học, nhận xét, đánh giá về bản thân và các bạn. Trong các giờ sinh hoạt lớp hàng tuần, các lớp đánh giá lại các hoạt động trong tuần, đưa ra phương hướng nhiệm vụ của tuần kế tiếp. Cuối mỗi kì, mỗi năm các lớp đều sơ kết, tổng kết để đánh giá quá trình học tập và đưa ra phương hướng cho thời gian kế tiếp, bình xét thi đua khen thưởng. HS được tự đánh giá các hoạt động của lớp, đề xuất các biện pháp giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Cuối học kỳ, cuối năm nhà trường kết hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường sẽ bình chọn lớp xuất sắc, lớp tiên tiến. Kết quả rèn luyện thi đua của các lớp thể hiện rất rõ trong báo cáo tổng kết năm học. Tuy nhiên vẫn còn một số em khi tham gia các hoạt động còn trề, chưa tự tin, chưa mạnh dạn do hoàn cảnh gia đình chưa được giao lưu học hỏi, một số thiếu sự quan tâm của gia đình [H5-1.5-02]; [H5-1.5-05]; [H5-1.5-06] ; [H5-1.5-07]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp, có đủ GV chủ nhiệm theo quy định.

Lớp học hoạt động theo đúng nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đội ngũ cán bộ lớp là những em HS chăm ngoan, tiếp thu nhanh, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được sức mạnh của tập thể lớp.

GV năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học phát huy được tính chủ động, sáng tạo của HS.

3. Điểm yếu

Một số HS còn thiếu tự tin tham gia các hoạt động trong lớp, trong trường do một số gia đình HS có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của bố mẹ từ nhỏ nên các em ít được tiếp cận với các hoạt động cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Thực hiện có hiệu quả công tác điều tra PCGD, duy trì biên chế lớp học.	CBQL, GV	Tham mưu với UBND phường; phối hợp với các đoàn thể, trường học trên địa bàn	Trong các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Phối kết hợp với Ban đại diện CMHS; các ban ngành đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm công tác tuyển sinh đầu cấp.	CBQL, GV	Tham khảo ý kiến của CMHS; các tổ chức đoàn thể.	Trong các năm học	Không
Tiếp tục làm tốt công tác chủ nhiệm lớp xây dựng nề nếp học tập của HS.	GVCN	Tham khảo ý kiến của CBQL, Tổng phụ trách	Trong các năm	Không
Tiếp tục quan tâm giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của bố mẹ từ nhỏ, những HS chưa tự tin tham gia hoạt động tập thể.	GV	Tìm hiểu hoàn cảnh, gần gũi thân thiện, phối hợp thường xuyên với gia đình HS	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt				
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt					

Đạt

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 21- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản quy định về quản lý hành chính. Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ số 33/2024/QH15. Các hồ sơ sổ sách được lưu trữ đầy đủ tại bộ phận hành chính, giáo vụ, kế toán, GV, tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, CBQL [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

Hàng năm, nhà trường lập dự toán kinh phí trình Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Uông Bí cấp kinh phí hoạt động. Nhà trường lập dự toán và kế hoạch chi, thực hiện quyết toán tài chính, thống kê, báo cáo tài chính theo quy định. Bộ phận kế toán có đầy đủ các chứng từ, sổ sách theo nguyên tắc tài chính: Báo cáo tài chính năm; sổ nhật ký chứng từ ghi sổ; sổ chi tiết các hoạt động từng nguồn; sổ quỹ tiền mặt; các hóa đơn, lệ phí; báo cáo thuế quý, năm, theo dõi nâng lương, tăng- giảm bảo hiểm [H6-1.6-03]; [H6 - 1.6 - 04].

Quy chế chi tiêu nội bộ, các khoản thu chi, việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất... đều được bàn bạc, thống nhất, công khai trước hội đồng sư phạm và trong hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào đầu năm hành chính, tiến hành công khai, xem xét, đánh giá, bổ sung trong hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động để sửa đổi, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-05].

Nhà trường thường xuyên quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích phục vụ các hoạt động giáo dục và đạt hiệu quả như: Đầu tư mua văn phòng phẩm cho GV, mua trang thiết bị phục vụ dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường lớp, đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho dọn vệ sinh môi trường, các thiết bị, đồ dùng đều được CBGVNV khai thác, sử dụng hiệu quả [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04].

Mức 2

Nhà trường đã ứng dụng CNTT vào việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản có hiệu quả. Có hệ thống văn bản điều hành hỗ trợ cho công tác hành chính. Nhà trường sử dụng các phần mềm trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: phần mềm kế toán MISA, phần mềm quản lý tài sản, phần

mềm bảo hiểm, phần mềm SMAS,... Tuy nhiên một số nội dung công khai tài chính, tài sản của nhà trường đăng tải còn chậm, chưa kịp thời do nhà trường không có giáo viên công nghệ thông tin, việc thực hiện được phân công cho đồng chí Kế toán kiêm thực hiện, khối lượng công việc nhiều, chưa sắp xếp công việc khoa học [H6-1.6-06]; [H1- 1.1 - 03].

Được giao tự chủ về tài chính, việc sử dụng, quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được công khai minh bạch, đảm bảo đúng với các quy định, không có vi phạm. Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liên kế nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]; [H6-1.6-06]; [H1-1.1-01]; [H6-1.6-03]; [H1-1.1-08].

Mức 3

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp. Kế hoạch ngắn hạn tổ chức hoạt động huy động tài trợ từ phụ huynh, doanh nghiệp địa phương trong từng năm học, năm học 2022-2023, công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh tặng bộ loa mic âm thanh 54 triệu đồng, năm học 2023-2024, công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh đầu tư lát sân trường bằng gạch đỏ 550 triệu đồng, công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí đầu tư sân bóng đá cỏ nhân tạo cho HS 419 triệu đồng.

Kế hoạch trung hạn phối hợp với Ban đại diện CMHS huy động xã hội hóa trải thảm cỏ nhân tạo khu vực sân thiết bị vận động ngoài trời cho HS trong 02 năm tới, dự kiến kinh phí 100 triệu đồng xã hội hóa từ các doanh nghiệp, các bậc phụ huynh hảo tâm tài trợ; tích cực tham mưu với UBND phường Yên Tử có kế hoạch đầu tư xây mới thay thế dãy nhà 2 tầng cũ và làm cầu nối các dãy nhà, kinh phí ngân sách địa phương, dự kiến 9 tỷ 3 trăm triệu đồng, tháng 8/2027 hoàn thành.

Kế hoạch dài hạn tích cực đề xuất tham mưu với UBND phường Yên Tử có kế hoạch đầu tư xây dựng lại xây nhà đa năng, sửa chữa khu nhà hiệu bộ cho nhà trường giai đoạn 5 năm (2025-2030).

Các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp đều có mục tiêu cụ thể, chỉ tiêu tài chính dự kiến, phân công người phụ trách, thời gian triển khai và phương án công khai kết quả huy động. Lưu trữ đầy đủ các kế hoạch, văn bản, hồ sơ tài trợ xã hội hóa và thực hiện công khai theo đúng quy định. Các kế hoạch, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương, bổ sung thêm kinh phí trang bị đồ dùng, thiết bị dạy học, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang đáp ứng tốt hơn cho hoạt động giáo dục của nhà trường [H6-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; hoạt động quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm nào xảy ra, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm quản lý hành chính, tài chính, tài sản có hiệu quả. Đã lập được các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã tận dụng được thuận lợi trường nằm trên địa bàn có nhiều doanh nghiệp nên đã tranh thủ được tình cảm, sự quan tâm, giúp đỡ của các đồng chí Lãnh đạo địa phương, Lãnh đạo các doanh nghiệp đầu tư cho nhà trường được nhiều công trình có giá trị lớn, góp phần thay đổi diện mạo, cảnh quan và thiết thực phục vụ nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số nội dung công khai tài chính, tài sản của nhà trường được đăng tải trang thông tin điện tử của nhà trường còn chậm, chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục lưu trữ hồ sơ của nhà trường theo quy định của Luật lưu trữ số 33/2024/QH15; thực hiện tốt việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trên các phần mềm. Thực hiện định kỳ tự kiểm tra theo quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, Kế toán-Văn thư	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.	Trong các năm học	Không
Thực hiện công khai tài chính, tài sản kịp thời, đảm bảo chính xác, đúng quy định.	Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, Kế toán, Ban thực hiện công	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Thường xuyên kiểm	Tháng 6,9,1 và khi có sự thay đổi, có nội dung cần công khai hàng quý, năm	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
	khai	tra, đôn đốc đảm bảo tiến độ công việc kịp thời.		
Tích cực bồi dưỡng năng lực cho kế toán, ban quản trị mạng của nhà trường, thông báo cụ thể thời gian đăng tải các nội dung, văn bản trên cổng thông tin điện tử, giám sát, kiểm tra và đôn đốc Ban quản trị mạng về các nội dung, văn bản đăng tải trên cổng thông tin điện tử theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán, GV	Tạo điều kiện cho GV, nhân viên phụ trách phần mềm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn. Sắp xếp công việc cho khoa học để đảm bảo tiến độ hoàn thành các công việc theo yêu cầu nhiệm vụ.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với các nội dung chỉ tiêu, giải pháp về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBGVNV [H5-1.5-02]. Căn cứ vào tình hình thực tế CBGVNV, kết quả đánh giá xếp loại GV cuối năm học trước, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV, nhất là những GV trẻ, giáo viên mới ra trường bằng các nội dung bồi dưỡng cụ thể, tổ chức học lý thuyết và thực hành tập trung toàn trường, theo tổ; giao nhiệm vụ tự học tự bồi dưỡng cho từng cá nhân; kiểm tra, đánh giá theo đúng kế hoạch đề ra. Tuy nhiên một số ít GV còn chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân [H7-1.7-01].

Nhà trường phân công CBGVNV rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường công tác của từng người đảm bảo hiệu quả hoạt động [H7-1.7-03]. Bên cạnh đó nhà trường còn thường xuyên kiểm tra đánh giá năng lực GV, nhân viên thông qua hoạt động kiểm tra nội bộ. Qua đó cho thấy việc phân công giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, phát huy năng lực của từng GV góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H7-1.7-02]. Nhà trường đánh giá và đưa ra các biện pháp để phát huy năng lực của CBGVNV trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-08].

CBGVNV được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự theo quy định [H7-1.7-04]. Việc đảm bảo các quyền cho CBGVNV theo quy định Điều lệ trường Tiểu học đã được đánh giá thông qua Báo cáo sơ kết, tổng kết Công đoàn hàng năm [H3-1.3-02].

Mức 2

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đưa ra các biện pháp phát huy năng lực của CBGVNV trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục như khuyến khích CBGVNV tìm kiếm, nghiên cứu và áp dụng các phương pháp, hình thức giảng dạy sáng tạo và hiệu quả; tạo môi trường làm việc thân thiện, để GV và nhân viên có thể trao đổi, hỗ trợ nhau trong công việc, hàng năm tổ chức cho GV tham gia Hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm lớp giỏi các cấp. Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức, đội ngũ GV thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên. Tuy nhiên trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vẫn còn một số GV chưa phát huy hết khả năng tự học, tự bồi dưỡng, GV được giao nhiệm vụ tư vấn học đường còn chưa được đào tạo bài bản về công tác tư vấn học đường [H7-1.7-01]. Hàng năm nhà trường luôn tạo điều kiện cho GV tham gia học tập Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và cấp trên [H7-1.7-05]. Việc đánh giá công tác bồi dưỡng đội ngũ được thể hiện trong hồ sơ CBGVNV và báo cáo tổng kết năm học [H7-1.7-06]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ, phân công hợp lý phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí, tạo điều kiện tốt nhất để CBGVNV thực hiện nhiệm vụ, học tập, bồi dưỡng.

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, hội thảo giúp đỡ chuyên môn. Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường, hoàn cảnh của từng cá nhân, tạo điều kiện để mỗi thành viên được phát triển năng lực của mình. Có đánh giá, xếp loại, chỉ rõ điểm mạnh điểm còn tồn tại cho GV, hướng dẫn, giúp đỡ khắc phục để GV có tiến bộ.

Hàng năm, CBGVNV đều được đảm bảo các quyền theo quy định tại Luật giáo dục, Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của CBGVNV mang lại hiệu quả trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường, tổ chuyên môn chưa có các biện pháp hữu hiệu trong việc tổ chức bồi dưỡng cho GV phụ trách công tác tư vấn học đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đội ngũ.	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Căn cứ phân công nhiệm vụ CBGVNV đầu năm học	Trong các năm học	Không
Cử GV, nhân viên tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng đáp ứng vị trí việc làm được phân công.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GV, nhân viên	Có thông báo, triệu tập các lớp bồi dưỡng	Trong các năm học	Theo thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ
Động viên CBGVNV nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng.	CBGVNV	Bố trí thời gian hợp lý để tự học	Trong các năm học	Tự túc
Tiếp tục đưa việc bồi dưỡng, tự bồi	Hiệu trưởng, Phó hiệu	Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể	Trong các	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
đường của CBGVNV vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm.	trưởng, tổ trưởng		năm học	
Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho GV phụ trách công tác tư vấn học đường.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, GV phụ trách công tác tư vấn học đường	- Nhà trường xây dựng chương trình bồi dưỡng bài bản, sát thực tế - Tuyển chọn và phân công GV có năng lực, phù hợp chuyên môn. - Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội để tư vấn HS. - Thường xuyên kiểm tra đánh giá hiệu quả bồi dưỡng	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-	-		
c	Đạt	-	-		
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của ngành và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Trong mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch giáo dục đã xây dựng và có rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế (khi có thiên tai, dịch bệnh) góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đều được mọi thành viên trong nhà trường tham gia góp ý, xây dựng dân chủ. Kế hoạch được nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, GV, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường xây dựng và lên kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học. Kế hoạch bài dạy của GV chi tiết, đầy đủ, đã lồng ghép các nội dung tích hợp vào tiết dạy và theo đúng sổ báo giảng. Quản lý thực hiện tiếp nhận, giới thiệu HS chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách HS lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, kiểm tra lại, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho HS trong nhà trường. Bên cạnh đó, hoạt động ngoại khóa cũng được nhà trường quan tâm đúng mức tạo điều kiện để phát triển toàn diện cho HS; nhà trường chỉ đạo Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh phối hợp với đoàn phường tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như giao lưu: tìm hiểu di tích danh thắng Yên Tử, rung chuông Vàng, giao lưu văn nghệ, các trò chơi dân gian,... ở các khối lớp; tổ chức ngày hội văn hóa đọc, ngày hội thiếu nhi vui khỏe, hưởng ứng phong trào do các ban ngành phát động... Đại đa số HS của nhà trường tích cực, hứng thú trong mọi hoạt động giáo dục nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số HS chưa tự giác còn rụt rè chưa mạnh dạn, tích cực tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp [H7 - 1.7 - 02]; [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02]; [H8-1.8-03].

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ để cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả. Trong nội dung sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn đã rà soát, tham mưu cho nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục trong các thời điểm cần thiết như dịch bệnh, thiên tai, công việc đột xuất,... tạo sự chuyển biến về chất lượng, các hoạt động giáo dục để mang lại kiến thức, kỹ năng, niềm vui, sự hào hứng và thực sự bổ ích với HS [H8-1.8-01]; [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05].

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh kiểm tra, đánh giá có nhiều ưu điểm, đạt hiệu quả tốt [H8-1.8-06].

Trong 5 năm học qua, nhà trường được cấp trên đánh giá hoàn thành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, nhận được Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối tiểu học của thành phố Ưông Bí thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học và các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của nhà trường [H2-1.2-07]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, rõ ràng, phù hợp với các quy định, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế. CBGVNV thực hiện đầy đủ kế hoạch mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến trong các hoạt động giáo dục.

Các đoàn thể trong nhà trường và địa phương có sự quan tâm và hỗ trợ tới các hoạt động giáo dục của HS. Việc phân công công tác cho từng CBGVNV rất hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt; chất lượng các hoạt động giáo dục mỗi năm đều tăng cao và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Trong các năm qua, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đôi khi chưa được triển khai đều đặn, liên tục trong suốt năm học, dẫn đến việc chưa kịp thời phát hiện và phát huy những mặt mạnh, cũng như chưa nhận diện sớm những hạn chế để có giải pháp điều chỉnh phù hợp. Bên cạnh đó, mức độ tham gia của HS vào các hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm còn chưa cao, chưa thực sự phát huy được vai trò giáo dục toàn diện của các hoạt động này

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hàng năm CBQL tiếp tục đưa nội dung đánh giá hoạt động giáo dục của nhà trường vào nội dung đánh giá kết quả hoạt động của năm học để có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường.	Hiệu trưởng, TTCM, GV	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát định kỳ theo từng tháng hoặc học kỳ. - Giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn và Phó hiệu trưởng theo dõi tiến độ thực hiện chương trình giáo dục. - Ứng dụng công nghệ trong quản lý kế hoạch dạy học - Tổ chức các cuộc họp chuyên môn định kỳ để đánh giá tình hình và điều chỉnh kế hoạch.	Trong các năm học	Không
Động viên, khuyến khích HS tích cực	CBQL; tổ trưởng	- Đa dạng hóa nội dung và hình thức tổ	Trong các	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
tham gia các hoạt động ngoại khóa và đăng kí tham gia hoạt động trải nghiệm	chuyên môn, GV, CMHS	chức các hoạt động ngoại khóa để phù hợp với sở thích và nhu cầu của HS. - Tăng cường phối hợp giữa GVCN, CMHS và đoàn thể trong nhà trường để tạo động lực tham gia cho HS. - Gắn hoạt động ngoại khóa với chương trình học chính khóa, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, giá trị sống. - Tổ chức hoạt động thi đua, khen thưởng để khuyến khích HS tham gia.	năm học	
Bám sát các điều kiện thực tế, diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh (nếu có) để chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời chương trình giáo dục đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.	Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Nếu có thiên tai dịch bệnh phức tạp xảy ra ảnh hưởng đến dạy và học	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-	-		
c	Đạt	-	-		
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm vào đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động bàn và quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đưa ra các nội quy, quy định. CBGVNV trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường tuy nhiên một số đồng chí GV vẫn còn e ngại rụt rè khi tham gia đóng góp ý kiến. Nhà trường lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể, công khai tài chính, các quyền lợi, chế độ, chính sách và việc đánh giá định kỳ đối với nhà giáo, người học [H1-1.9-01].

Trong các năm qua, Ban Thanh tra nhân dân nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào của CBGVNV, CMHS. Các ý kiến đóng góp, thắc mắc trong các cuộc họp, hội nghị đều được nhà trường lắng nghe, tiếp thu, giải quyết đảm bảo theo quy định, được thể hiện trong báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân [H9-1.9-02]; [H9-1.9-03].

Hàng năm nhà trường có ban hành quy chế dân chủ và được bổ sung, điều chỉnh trong Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động; Hằng năm, nhà trường đăng ký mô hình Quy chế dân chủ với phường Phương Đông. Trong nhiệm kỳ vừa qua, trường Tiểu học Phương Đông B được Chủ tịch UBND thành phố tặng giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trên địa bàn thành phố năm 2023” [H9-1.9-01]; [H9-1.9-04].

Mức 2

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, căn cứ các văn bản hướng dẫn của ngành về thực hiện công khai trong đơn vị trường học, nhà trường thực hiện tốt việc công khai các hoạt động. Việc công khai được thực hiện thông qua hình thức niêm yết tại bảng tin và trên trang website của nhà trường theo quy định [H1-1.1-03]. Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, việc xử lý các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm

quyền của nhà trường. Hằng năm, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch về việc thực hiện dân chủ trong nhà trường. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, các hoạt động giáo dục của nhà trường cụ thể việc kiểm tra đánh giá chất lượng HS theo đúng thông tư quy định. Tuy nhiên các đồng chí trong Ban thanh tra nhân dân đều là GV kiêm nhiệm nên nghiệp vụ còn hạn chế hồ sơ còn lưu chưa khoa học và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân còn chưa cụ thể [H9-1.9-02]. Trong cuộc họp giao ban của nhà trường hàng tháng thể hiện việc thực hiện dân chủ trong nội dung thảo luận đóng góp ý kiến của CBGVNV, các tổ chức, đoàn thể phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, bàn bạc các biện pháp thực hiện quy chế dân chủ. Nhà trường đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ được thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết công đoàn và báo cáo tổng kết năm học [H3-1.3-02]; [H9-1.9-04]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường tổ chức nghiêm túc hội nghị Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động. CBGVNV trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 1/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 5 năm học vừa qua, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CBGVNV, CMHS. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Ban Thanh tra nhân dân làm tốt nhiệm vụ giám sát.

3. Điểm yếu

Trong các Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động nhà trường một số đoàn viên công đoàn chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục do tâm lý e ngại và thiếu tự tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn tiếp tục phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý trong việc tổ chức thực hiện dân chủ trong nhà trường.	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	Phát huy trách nhiệm cá nhân về thực hiện dân chủ	Trong các năm học	Không
Tuyên truyền thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường theo hướng tăng cường đối thoại, trao đổi, tương tác phù	Hiệu trưởng, CBGVNV	Trong các cuộc họp, Hội nghị cấp tổ, cấp	Trong các năm học	Theo tình hình thực tế

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
hợp với đặc điểm của từng đối tượng. Tạo không khí thoải mái cho CBGVNV tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng quy chế, nội quy, quy định, kế hoạch của nhà trường sát thực.		trường		
Nhà trường có biện pháp hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng CNTT, trang bị phương tiện kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết khác cho việc tổ chức thực hiện dân chủ phù hợp với tiến trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, xã hội số.	CBQL nhà trường	Đưa vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Theo tình hình thực tế
Tiếp tục bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho Ban Thanh tra nhân dân.	Công đoàn; Ban thanh tra nhân dân	Thông qua các cuộc họp, hội nghị	Trong các năm học	Theo tình hình thực tế

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt		
b	Đạt	-	-		
c	Đạt	-	-		
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, nhân viên và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) CBQL, GV, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường đã xây dựng chương trình phối hợp các biện pháp xây dựng môi trường an toàn lành mạnh, thân thiện đảm bảo ANTT trường học và phòng chống bạo lực học đường, đuối nước, xâm hại trẻ em giữa nhà trường với các cơ quan đoàn thể. Ban đại diện CMHS và nhà trường đã phối hợp, ký kết hợp đồng với Hộ kinh doanh Ánh Dương để tổ chức ăn bán trú cho học sinh. Trong các năm qua, nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, nhất là khi tổ chức bữa ăn bán trú thể hiện qua hồ sơ bán trú. Nhà trường đã triển khai đầy đủ các phương án dự phòng, trang bị đầy đủ các bình cứu hỏa, các dụng cụ phòng cháy, chữa cháy; tổ chức tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy, sơ cấp cứu khi xảy ra tai nạn thương tích trong trường. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo được an toàn cho CBGVNV và HS; đảm bảo không xảy ra tai nạn thương tích, bạo lực trong nhà trường, phối hợp với Hội Cựu chiến binh phường thực hiện mô hình Công trường văn minh, an toàn. [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04].

Nhà trường có hòm thư góp ý, có danh sách các số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo nhà trường, công an, bảo vệ và danh sách các GV trực bán trú để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho CBGVNV và HS trong trường [H10-1.10-05]; [H10-1.10-06].

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho CBGVNV và HS nên hằng năm không có các hiện tượng kỳ thị về giới tính, dân tộc, hạn chế bạo lực học đường [H10-1.10-07].

Mức 2

Nhà trường phối hợp cùng công an phường Phương Đông, phổ biến, hướng dẫn đầy đủ cho CBGVNV và HS thực hiện phương án đảm bảo ANTT, đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực công trường; phối hợp với Công ty Hôn đa Việt Nam chi nhánh tại Ưông Bí đã tổ chức tuyên truyền kiến thức về

Luật giao thông cho tất cả CBGVNV và HS. Nhà trường phối hợp với công an thành phố tổ chức tập huấn, tuyên truyền về an toàn giao thông và một số phương án an toàn phòng chống cháy nổ; phối hợp với Trạm y tế phường để thực hiện việc tuyên truyền phòng tránh các dịch bệnh theo mùa và các dịch bệnh khác; phối hợp với ban chỉ đạo hệ địa phương tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước...[H1-1.10-07]; [H10-1.10-08].

Nhà trường thường xuyên thu thập các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, ANTT bằng các cách như: phỏng vấn trực tiếp, qua đường dây nóng, hòm thư góp ý, trang Fanpage, khảo sát HS, GV, nhân viên và CMHS để thu thập các thông tin về sự cố bạo lực, cảm nhận của họ, và các yếu tố tác động. Ngoài ra việc giám sát trực tiếp của GV và nhân viên nhà trường là rất quan trọng. Các camera giám sát trong khuôn viên trường cũng có thể là công cụ hữu ích. Từ các thông tin thu thập được nhà trường tiến hành họp các bộ phận có liên quan nhằm đánh giá các thông tin thu thập được từ đó đưa ra biện pháp như: Lồng ghép giáo dục nhân cách và kỹ năng sống cho HS qua các bài học, Xây dựng môi trường học đường lành mạnh, nhà trường phối hợp với CMHS và xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực học đường. Trong năm năm học vừa qua hạn chế được tối đa tình trạng bạo lực học đường thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-08]. Trong các năm học qua, nhà trường được UBND thành phố Ưông Bí công nhận trường học đảm bảo ANTT, an toàn phòng chống tai nạn thương tích [H10-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Nhiều năm qua, nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không để xảy ra bạo lực học đường. Luôn đảm bảo được an toàn cho CBGVNV và HS, phối kết hợp tốt giữa nhà trường với cơ quan công an, cơ quan y tế để đảm bảo ANTT, an toàn trường học được CMHS, nhân dân và CBGVNV trong trường nhiệt tình ủng hộ và thực hiện tốt. Phối hợp với Hội Cựu chiến binh phường thực hiện mô hình Cổng trường an toàn; Mặc dù khu vực cổng trường có đường sắt chạy qua nhưng trong các năm học vừa qua nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho HS. Năm học 2020, nhà trường được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong công tác đảm bảo An toàn giao thông.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền Luật an toàn giao thông tới CMHS và HS cũng như phối hợp với CMHS trong việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập	Hiệu trưởng; Nhân viên y tế, Tổng phụ	Căn cứ hướng dẫn và bộ tiêu chí đánh	Đầu các năm	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
học đường.	trách Đội	giá	học	
Duy trì có hiệu quả công tác tổ chức rà soát các biện pháp thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho HS và cho CBGVNV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.	Hiệu trưởng	Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương	Đầu các năm học	Không
Tăng cường hơn nữa phối kết hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, vận động GV, đoàn viên thanh niên nhà trường hỗ trợ hướng dẫn CMHS và HS đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực cổng trường để đảm bảo ANTT, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền và ký cam kết thực hiện nghiêm túc Luật an toàn giao thông đến từng gia đình HS. Nhà trường tiếp tục tổ chức họp Ban đại diện CMHS các lớp và có các biện pháp phối hợp về việc thực hiện an toàn giao thông ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tổ chức hoạt động ngoại khóa mời công an phường, thành phố đến tuyên truyền về an toàn giao thông, chỉ đạo Liên đội lồng ghép nội dung tuyên truyền về an toàn	Phó hiệu trưởng; Tổng phụ trách Đội, GV trong nhà trường	Kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường	Trong các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
giao thông vào các buổi phát thanh măng non và sinh hoạt dưới cờ.				

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-	-		
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Thực hiện TĐG Tiêu chuẩn 1 về tổ chức quản lý nhà trường có 10 tiêu chí, qua sự mô tả hiện trạng như trên cho thấy công tác tổ chức và quản lý của trường Tiểu học Phương Đông B đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, trong quá trình đánh giá nhà trường nhận thấy:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được công bố công khai, có các giải pháp giám sát thực hiện và định kỳ được rà soát bổ sung và điều chỉnh. Có hội đồng trường được thành lập theo quy định, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường tiểu học gồm: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - Khen thưởng, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, Hội đồng thi GV dạy giỏi- GV chủ nhiệm lớp giỏi, Hội đồng kiểm tra định kỳ; Tổ tư vấn; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh và Ban đại diện CMHS. Các tổ chức đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thu hút được các lực lượng tham gia và có đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của nhà trường. Nhà trường có bộ máy quản lý vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực quản lý khá toàn diện. Tỷ lệ GV đạt chuẩn cao; trường không có điểm trường lẻ nên thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Quy mô trường lớp đạt chuẩn, 100% các lớp được học 2 buổi/ngày. Tổ chuyên môn phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn trọng tâm của nhà trường, triển khai tốt công tác bồi dưỡng các thành viên trong tổ.

Việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý CBGVNV, HS, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất được thực hiện khoa học, hiệu quả, đúng quy định. Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh, thân thiện luôn được quan tâm, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách mạnh mẽ. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tập thể nhà trường đoàn kết, hoạt động thống nhất, tương trợ lẫn nhau đã tạo nên sức mạnh to lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao trong các năm học.

Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

TĐG tiêu chí Mức 1:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 10/10 (đạt 100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

TĐG tiêu chí Mức 2:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 9/9 (đạt 100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

TĐG tiêu chí Mức 3:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 04/04 (đạt 100%)

- Số lượng các tiêu chí không đạt: Không

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Theo yêu cầu quy định về đội ngũ CBGVNV trong trường tiểu học, trường Tiểu học Phương Đông B có đủ số lượng CBGVNV. CBGVNV nhà trường có đủ mọi điều kiện và năng lực để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. CBQL và GV là những đồng chí có phẩm chất đạo đức lành mạnh, lối sống giản dị, trong sạch, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề nghiệp. Trình độ đào tạo của CBQL và GV đảm bảo 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Tất cả CBGVNV đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của bản thân và phát huy được vai trò, sự năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Tập thể CBGVNV trong trường luôn đoàn kết, tích cực bồi dưỡng về mọi mặt, đạt nhiều thành tích cao: nhiều cô giáo là chiến sỹ thi đua, GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, cấp thành phố, cấp tỉnh và là “*Tám gương sáng cho HS noi theo*”. Để xứng đáng với niềm tin yêu, sự gửi gắm của CMHS và nhân dân trên địa bàn tập thể CBGVNV nhà trường

nguyên lao động miệt mài, sáng tạo, cống hiến hết mình vì nhà trường, vì HS, đoàn kết một lòng vì mục tiêu chung xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho CBGVNV theo quy định.

HS của nhà trường đảm bảo về độ tuổi có năng lực nhận thức tốt, thực hiện nghiêm túc quy định về nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục...tạo được nét văn hóa đặc trưng của nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về bồi dưỡng chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Đồng chí Phạm Thị Thu Hà là Hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B từ ngày 1/8/2015 đến ngày 31/7/2022 đồng chí vào ngành năm 1995 có trình độ chuyên môn, thời gian làm quản lý từ năm 2012. Từ ngày 01/8/2022 đồng chí Lại Thị Thanh Linh được điều động giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường. Đồng chí vào ngành năm 2000, có trình độ Thạc sĩ Quản lý Giáo dục Tiểu học, Đại học Giáo dục Tiểu học, thời gian làm quản lý từ năm 2010. Đồng chí Trịnh Thị Thu Bình là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B từ ngày 1/8/2015 đến ngày 30/9/2023 đồng chí vào ngành năm 1995 có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học. Đến ngày 01/10/2023 đồng chí Phạm Thị Bích Hạnh được điều động giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhà trường (thay đồng chí Trịnh Thị Thu Bình) đồng chí vào ngành năm 1999, đồng chí có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học, thời gian làm quản lý từ năm 2016. Đồng chí Tống Thị Minh Loan là Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B từ ngày 1/8/2015 đồng chí vào ngành năm 2001 có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học, thời gian làm quản lý từ năm 2015. Số năm dạy học của CBQL đều đạt theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các đồng chí đều có trình độ lý luận chính trị Trung cấp chính trị, chứng chỉ về quản lý giáo dục, bồi dưỡng về quốc phòng an ninh, bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II [H7-1.7- 06].

CBQL nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và được tập thể GV nhà trường tin nhiệm, CMHS tin tưởng. Đồng chí Hiệu trưởng 5 năm liền được UBND thành phố đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hai đồng chí Phó Hiệu trưởng từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 được UBND thành phố đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, từ năm 2022-2023 đến năm 2024-2025 được UBND thành phố đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Các đồng chí CBQL đều được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng [H11-2.1-01]; [H4-1.4-07]. Từ năm học 2020-2021 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều tham dự các lớp bồi dưỡng về triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Tuy nhiên về khả năng sử dụng ngoại ngữ của các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng còn hạn chế [H11-2.1-02].

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm học 2024 -2025, các đồng chí CBQL đều được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng từ mức Tốt, các đồng chí còn được chọn là CBQL cốt cán [H4-1.4-07].

Được sự quan tâm của các cấp, các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn trình độ lý luận chính trị, được GV, nhân viên tin nhiệm [H11-2.1-02].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm học 2024-2025, các đồng chí CBQL đều được đánh giá theo chuẩn đạt mức Tốt [H4-1.4-07].

*** Biểu tổng hợp đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

Năm học	Xếp loại Chuẩn HT, PHT				Chu kỳ đánh giá theo năm
	Hiệu trưởng		Phó Hiệu trưởng		
2020-2021	Phạm Thị Thu Hà	Tốt	Trịnh Thị Thu Bình	Tốt	Tự đánh giá
			Tổng Thị Minh Loan	Tốt	Tự đánh giá
2021-2022	Phạm Thị Thu Hà	Tốt	Trịnh Thị Thu Bình	Tốt	Đánh giá
			Tổng Thị Minh Loan	Tốt	Đánh giá
2022-2023	Lại Thị Thanh Linh	Tốt	Trịnh Thị Thu Bình	Tốt	Tự đánh giá
			Tổng Thị Minh Loan	Tốt	Tự đánh giá
2023-2024	Lại Thị Thanh Linh	Tốt	Phạm Thị Bích Hạnh	Tốt	Đánh giá
			Tổng Thị Minh Loan	Tốt	Đánh giá
2024-2025	Lại Thị Thanh Linh	Tốt	Phạm Thị Bích Hạnh	Tốt	Tự đánh giá
			Tổng Thị Minh Loan	Tốt	Tự đánh giá

Với sự năng động, sáng tạo, tận tâm với nghề và những hiệu quả đạt được trong công tác quản lý giáo dục nên đồng chí Hiệu trưởng được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; trong nhiều năm liền các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh- cấp cơ sở và được tặng thưởng nhiều Bằng khen của UBND Tỉnh; giấy khen của Liên đoàn Lao động, UBND thành phố, Đảng uỷ - UBND phường Phương Đông [H11-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. CBQL của nhà trường đều có trình độ chuyên môn Đại học và trên Đại học, có năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động giáo dục, có nhiều sáng kiến, cải tiến trong công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, sẵn sàng khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, luôn đi đầu trong việc đổi mới quản lý, chỉ đạo đúng đắn cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao hơn những năm trước. Được tập thể nhà trường tin nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong các năm học đồng chí hiệu trưởng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong công tác tổ chức và quản lý như xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập, kiện toàn Hội đồng trường; phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với GV, nhân viên theo quy định; quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường; quản lý HS và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu HS chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỷ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách HS lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho HS trong nhà trường; tham gia giảng dạy 02 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng. Phó hiệu trưởng thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ: chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng uỷ quyền; tham gia giảng dạy 4 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định. Các đồng chí lãnh đạo nhà trường luôn nói, viết và làm theo đúng quan điểm đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh luôn lắng nghe tâm tư nguyện vọng của quần chúng, quan tâm chăm lo cho đời sống GV, nhân viên, luôn tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường.

Được sự quan tâm của các cấp và sự bồi dưỡng không ngừng về trình độ lý luận chính trị nên các đồng chí lãnh đạo nhà trường đều đã học xong lớp CBQL cấp phòng theo quy định, được GV, nhân viên trong trường tin nhiệm thể hiện

qua các cuộc họp bình xét, cuộc họp cuối kì, cuối năm. Hiệu trưởng được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; trong nhiều năm liền các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh- cấp cơ sở và được tặng thưởng nhiều Bằng khen của UBND Tỉnh; giấy khen của Liên đoàn Lao động, UBND thành phố, Đảng uỷ -UBND phường Phương Đông

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt.

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của các đồng chí Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng của nhà trường còn hạn chế, đôi lúc gặp khó khăn trong giải quyết công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ, tăng cường công tác tự học qua giao tiếp thực tế.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Học qua internet, thực tế, lớp bồi dưỡng	Trong các năm học	Kinh phí tự túc, theo thực tế
Tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản trị nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Thông qua thực tế quản lý	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học; có GV làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

- Nhà trường có số GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học. Các GV được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo và phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân. Nhà trường đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu GV để dạy các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và GV làm tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh. Năm học 2020-2021 đạt tỷ lệ 1,52 GV/ lớp, từ năm học 2022-2023 đến tháng 5 năm 2024 do thiếu GV dạy Tin học nên nhà trường đã hợp đồng thêm 01 GV theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo có đủ GV theo bộ môn của đứng lớp theo quy định của Chương trình GDPT 2018. Năm học 2024-2025 trường phân công đồng chí Ngô Thị Minh Thùy dạy Tin học, đồng chí đã được nhà trường cử đi học lớp bồi dưỡng, nâng cao Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ (Tin học) lớp 3,4,5. Trong 5 năm học vừa qua số lượng GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT cấp tiểu học GV dạy các môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Giáo dục thể chất, Ngoại ngữ đều qua đào tạo đúng chuyên ngành. Nhà trường có 01 GV được Hiệu trưởng ra Quyết định làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh. Tổng phụ trách Đội là GV có năng lực, tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội [H7-1.7-03]; [H7-1.7-06].

Biểu tổng hợp số lượng GV, tỷ lệ GV/lớp:

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Tổng số GV	44	43	44	43	40
2	Tổng số lớp	29	28	27	27	27
3	Tỷ lệ GV/ lớp	1,52	1,53	1,63	1,59	1,48

Ghi chú: 1 đồng chí GV đi biệt phái ở trường Quốc tế từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2022-2023; 01 đồng chí GV hợp đồng thành phố năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024.

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, 100% GV nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh [H12-2.2-01].

Biểu tổng hợp trình độ đào tạo của GV trong nhà trường:

Năm học	Tổng số GV	Trình độ đào tạo GV (Theo Luật Giáo dục 2019)			Ghi chú
		Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
2020-2021	44	0	40	4	Hoàn, Tuyết, Vân, Nhật
2021-2022	43	0	41	2	Vân, Nhật
2022-2023	44	0	42	2	Vân, Nhật
2023-2024	43	0	43		
2024-2025	40	0	40		

Hàng năm, nhà trường đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 05 năm liên tiếp, 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên [H4-1.4-07].

*** Biểu tổng hợp đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên:**

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV						Tỷ lệ Khá trở lên (%)	Chu kỳ đánh giá theo năm
		Tốt		Khá		Đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%		
2020-2021	44	41	93,0	3	7,0	0	0	100	Tự đánh giá
2021-2022	43	38	88,4	5	11,6	0	0	100	Đánh giá
2022-2023	43 (44)	41	95,3	2	4,7	0	0	100	Tự đánh giá
2023-2024	42 (43)	42	100	0		0	0	100	Đánh giá
2024-2025	40	40	100	0		0	0	100	Tự đánh giá

Ghi chú: 01 đồng chí GV hợp đồng thành phố năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024 nên không đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV.

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp, 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có từ 88,4% đến 100% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt [H4-1.4-07]. Đội ngũ GV yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, nhiệt tình với công việc, đa số GV nắm vững chuyên môn và thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Song còn một bộ phận GV chưa chủ động, sáng tạo trong công tác chủ nhiệm và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cho HS. Trong 05 năm liên tiếp, các GV của nhà trường luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không có GV nào bị kỉ luật với bất kỳ hình thức nào [H7-1.7-06]; [H12-2.2-02]; [H8-1.8-03].

*** Biểu tổng hợp đánh giá xếp loại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm:**

Năm học	Tổng số GV đánh giá	Kết quả đánh giá xếp loại viên chức cuối năm						Ghi chú
		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		
		SL	%	SL	%	SL	%	
2020-2021	44	11	25	33	75			
2021-2022	43	13	30,2	40	69,8			
2022-2023	43 (44)	16	37,2	27	62,8			01 đồng chí GV hợp đồng thành phố
2023-2024	42 (43)	6	14,3	36	85,7			01 đồng chí GV hợp đồng thành phố
2024-2025	40	7	17,5	33	82,5			

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp, 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có từ 88,4% đến 100% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt [H4-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt-học tốt và các cuộc thi do các cấp tổ chức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc phân công GV giảng dạy hàng năm đảm bảo, phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường của mỗi GV nên chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao. Tổng phụ trách Đội nắm vững kiến thức về công tác Đội, hoạt động thiếu nhi và các phong trào liên quan, khả năng lập kế hoạch và triển khai các hoạt động Đội hiệu quả nên được nhận nhiều Giấy khen, Bằng khen của BCH Đoàn TNCSHCM thành phố Uông Bí,

BCH Đoàn TNCSHCM tỉnh Quảng Ninh và Trung ương Đoàn TNCSHCM. Nhà trường có 100% GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV từ mức khá trở lên, trong đó mức tốt chiếm tỉ lệ cao. 100% GV xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Một bộ phận GV chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đặc biệt trong công tác chủ nhiệm: HS chưa mạnh dạn tham gia vào các hoạt động trong các hoạt động ngoại khóa, HS đăng kí tham gia các hoạt động trải nghiệm còn ít do GV chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế và chưa có các biện pháp động viên, khuyến khích HS. Một số GV chưa tích cực nâng cao trình độ ngoại ngữ và ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, năng lực chuyên môn, tinh thần hăng hái tham gia hội giảng, học tập chuyên đề, hội thi... của GV.	CBQL; GV	Phát động và tham gia các phong trào thi đua, tổ chức các hội thi	Trong các năm học	Không
Bộ phận chuyên môn chủ động tổ chức các chuyên đề, xây dựng kế hoạch cụ thể về các hoạt động trải nghiệm, phối hợp với các đơn vị có khả năng tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm để chia sẻ kinh nghiệm với GV nhà trường.	Bộ phận chuyên môn	Có kế hoạch tổ chức, kế hoạch liên kết phù hợp	Trong các năm học	Theo thực tế
GV tăng cường tự học, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức; tích lũy kinh nghiệm cho bản thân về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, chủ động phối hợp với CMHS để tạo điều kiện và hỗ trợ HS trong việc tổ chức của lớp. Động viên, khuyến khích HS và phối hợp với PH để HS đăng kí tham gia các hoạt động trải nghiệm.	GV	Học tập qua mạng internet; Từ đồng nghiệp	Trong các năm học	Không
Nhà trường chỉ đạo GV tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo nhất là đào tạo	CBQL; GV	Tạo điều kiện về thời gian, thực	Trong các năm	Theo thực tế

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
trình độ trên chuẩn. Động viên GV tích cực học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ và ứng dụng CNTT vào giảng dạy.		hiện tốt chế độ chính sách với GV	học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	-	-	-	-
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2

Đội ngũ nhân viên của nhà trường hiện nay cơ bản đảm bảo đủ về số lượng và cơ cấu. Nhà trường có Quyết định phân công GV, nhân viên phụ trách công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ và các nhân viên khác như giáo vụ, phụ trách CNTT, tư vấn HS và hỗ trợ HS khuyết tật. Các nhân viên được bố trí sắp xếp công việc đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực sở trường, vị trí việc làm của từng người. Đồng chí Nguyễn Thị Thị Hương là nhân viên kế toán kiêm công tác văn thư, hành chính

đến 31/7/2023, đồng chí có trình độ Đại học kế toán. Đến ngày 1/8/2023 đồng chí Nguyễn Thị Tú Uyên là nhân viên kế toán kiêm công tác văn thư, hành chính (thay đồng chí Nguyễn Thị Hương), đồng chí có trình độ Đại học kế toán và đã hoàn thành chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư hành chính. Đồng chí Bùi Thị Vân Anh là nhân viên y tế học đường kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, thư viện thiết bị, quản lý phòng Robotics, đồng chí có trình độ Cao đẳng điều dưỡng. Hiện nay, đồng chí Trương Thị Thu Hương – GV Mĩ thuật kiêm nhiệm công tác giáo vụ, đồng chí có trình độ Đại học Sư phạm Mĩ thuật, Chứng chỉ Tin học. Đồng chí Nguyễn Thị Tuyết Mai – GV Âm nhạc- Tổng phụ trách Đội, kiêm nhiệm công tác tư vấn HS và hỗ trợ HS khuyết tật học hòa nhập, đồng chí có trình độ Đại học Sư phạm Âm nhạc và Đại học Giáo dục Tiểu học, Chứng chỉ Tin học cơ bản. Đồng chí Trần Thị Thu Thủy – GV văn hóa kiêm nhiệm công tác CNTT, đồng chí có trình độ Đại học Giáo dục Tiểu học và Chứng chỉ Tin học nâng cao [H7-1.7-03]; [H12-2.2-01]; [H7-1.7-06]. Nhân viên của trường đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao: kế toán, thủ quỹ luôn đảm bảo tiền lương và hoạt động thu chi theo đúng quy định, thiết bị, thư viện đáp ứng nhu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục khác của GV và HS, công tác y tế học đường được duy trì tốt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến nay, không có nhân viên bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào. Tuy nhiên, đôi lúc việc thực hiện nhiệm vụ của một số nhân viên chưa chủ động, hiệu quả chưa cao do công việc kiêm nhiệm đôi lúc chồng chéo, sự sắp xếp công việc chưa khoa học, việc phối hợp với đồng nghiệp còn chậm [H8-1.8-03]; [H12-2.2-02].

*** Biểu tổng hợp đánh giá xếp loại đánh giá xếp loại viên chức cuối năm**

Năm học	Họ và tên	Xếp loại
2020-2021	Nguyễn Thị Hương	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Bùi Thị Vân Anh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2021-2022	Nguyễn Thị Hương	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Bùi Thị Vân Anh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2022-2023	Nguyễn Thị Hương	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Bùi Thị Vân Anh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2023-2024	Nguyễn Thị Tú Uyên	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
	Bùi Thị Vân Anh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2024-2025	Nguyễn Thị Tú Uyên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
	Bùi Thị Vân Anh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Mức 3

Các nhân viên đều được bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm theo quy định, nhân viên cơ bản có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao đảm bảo định mức biên chế viên chức của trường và các quy định hiện hành khác [H12-2.2-01]. Hằng năm, nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Các nhân viên đã tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn [H13-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên thư viện - thiết bị, nhân viên kế toán và nhân viên làm nhiệm vụ y tế được đào tạo cơ bản, chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tự giác trong công việc, có trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đồng chí Nguyễn Thị Tú Uyên- nhân viên kế toán đã hoàn thành chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư hành chính. Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người.

3. Điểm yếu

Từ ngày 03/02/2020 đến nay nhà trường thiếu nhân viên thiết bị thư viện nên đồng chí nhân viên y tế được phân công phụ trách công tác thiết bị, thư viện. Đến nay nhà trường đã được tăng cường 01 nhân viên là đồng chí Phạm Thị Vân, sinh ngày 04/10/1988 – là nhân viên phụ trách công tác thiết bị- thư viện trường Tiểu học Phương Đông A từ 10/01/2025. Do đồng chí nhân viên y tế, kiêm nhiệm thủ quỹ, kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị, quản lý phòng học Robotis nên nhiều lúc chưa cập nhật thông tin kịp thời, một số nội dung còn báo cáo chưa đúng tiến độ, nhiều lúc sắp xếp công việc chưa khoa học, việc phối hợp với đồng nghiệp còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu vị trí việc làm theo yêu cầu.	Các nhân viên	Bố trí thời gian phù hợp	Trong các năm học tiếp theo	Theo thực tế từ ngân sách và tự túc
CBQL sát sao hơn đối với nhân viên để hướng dẫn các đồng chí sắp xếp công việc khoa học, chưa cập nhật thông tin kịp thời nên đôi khi còn báo cáo chưa đúng tiến độ và nâng cao tinh thần hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ.	CBQL, các nhân viên	Thường xuyên giám sát, nhắc nhở	Trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Từ năm học 2020 - 2021 đến nay số lượng HS đến lớp, đảm bảo về tuổi HS theo đúng quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; Cụ thể, năm học 2020 - 2021 tổng số trẻ từ 6 - 14 tuổi là 1189, tuyển sinh vào lớp 1 là 233 trẻ đạt tỉ lệ 100%; tỉ lệ HS đi học đúng độ tuổi là $233/233 = 100\%$. Năm học 2021 - 2022 tổng số trẻ từ 6 - 14 tuổi là 1179, tuyển sinh vào lớp 1 là 210 trẻ đạt tỉ lệ 100%; tỉ lệ HS đi học đúng độ tuổi là $210/210 = 100\%$. Năm học 2022 - 2023 tổng số trẻ từ 6 - 14 tuổi là 1108, tuyển sinh vào lớp 1 là 167 trẻ đạt tỉ lệ 100%, tỉ lệ HS đi học đúng độ tuổi là $167/167 = 100\%$. Năm học 2023 - 2024 tổng số trẻ từ 6 - 14 tuổi là 1041, tuyển sinh vào lớp 1 là 210 trẻ đạt tỉ lệ 100%; tỉ lệ HS đi học đúng độ tuổi là $209/210 = 99,5\%$. Năm học 2024-2025 tổng số trẻ từ 6 - 14 tuổi là 997, tuyển sinh vào lớp 1 là 175 trẻ đạt tỉ lệ 100%; tỉ lệ HS đúng độ tuổi là $174/175 = 99,4\%$ [H5-1.5-05].

Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách HS có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch HS thông qua sổ công tác chủ nhiệm. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho HS học tập nội quy đối với HS của trường, các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ của HS. Tuy nhiên, một số HS chưa có thói quen tự phục bản thân, còn phụ thuộc vào người khác, chưa có

ý thức cao trong việc tự giác học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập và chưa tự tin, mạnh dạn trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa tại trường **[H14-2.4-01]**.

Nhà trường chỉ đạo GV chủ nhiệm lớp tìm hiểu nắm bắt tình hình, điều tra hoàn cảnh HS, xác định dạng khó khăn (về tinh thần hay vật chất) để có biện pháp giáo dục phù hợp. HS nhà trường thường xuyên được chăm sóc khám sức khỏe định kỳ. Nhà trường đảm bảo chế độ, chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho các em theo quy định, miễn giảm một số khoản đóng góp dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục đối với các em. Đồng thời tham mưu phối hợp các ban ngành, địa phương quan tâm động viên, tặng quà nhân dịp đầu năm học, Trung thu, Tết, tổng kết năm học,... đảm bảo 100% HS mồ côi, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật được tặng quà và thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ **[H14-2.4-02]; [H14-2.4-03]**.

Mức 2

Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và duy trì tốt, HS được giáo dục, rèn luyện đầy đủ các phẩm chất và năng lực nên không có trường hợp HS nào vi phạm các hành vi HS không được làm. Hàng năm có 99,6%-100% HS HTCT lớp học và được lên lớp, 100% HS HTCT tiểu học; 68% đến trên 75,8% số HS được nhà trường khen thưởng **[H8 - 1.8 - 03]**.

Mức 3

Năm học 2020- 2021 có 837 HS được khen thưởng trong đó có 795 HS được khen thưởng hoàn thành xuất sắc (lớp 1), hoàn thành xuất sắc các nội dung và học tập (lớp 2, 3, 4, 5) và 42 HS được khen thưởng HS tiêu biểu (lớp 1), có thành tích vượt trội (lớp 2, 3, 4, 5). Năm học 2021 - 2022 có 902 HS được khen thưởng trong đó có 647 HS được khen thưởng hoàn thành xuất sắc (lớp 1,2), hoàn thành xuất sắc các nội dung và học tập (lớp 3,4,5), 255 HS được khen thưởng HS tiêu biểu (lớp 1,2), Có thành tích vượt trội (lớp 3, 4, 5). Năm học 2022 – 2023, có 833 HS được khen thưởng trong đó có 627 HS được khen thưởng hoàn thành xuất sắc (lớp 1,2,3), hoàn thành xuất sắc các nội dung và học tập (lớp 4,5), 206 HS được khen thưởng HS tiêu biểu (lớp 1, 2, 3), Có thành tích vượt trội (lớp 4, 5). Năm học 2023-2024 có 786 HS được khen thưởng cấp trường trong đó 564 HS được khen thưởng hoàn thành xuất sắc (lớp 1, 2, 3, 4), hoàn thành xuất sắc các nội dung và học tập (lớp 5), 222 HS được khen thưởng HS tiêu biểu (lớp 1, 2, 3,4), có thành tích vượt trội (lớp 5). Năm học 2024-2025 có 756 HS được khen thưởng cấp trường trong đó 541 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện, 215 HS có thành tích vượt trội về một môn học hoặc một năng lực, phẩm chất; khen cấp trên 81 HS. Nhiều HS đã đạt giải cao trong các Hội thi năng khiếu cấp trường, cấp thành phố, cấp quốc gia và Quốc tế. Các kết quả đạt được của HS có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường; nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS và nguồn xã hội hóa của trường tặng quà cho những HS nghèo vượt khó, tặng thưởng HS đạt giải cao trong các kì giao lưu HS năng khiếu các môn học. Các kết quả đạt được của HS đã ảnh hưởng rất tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường **[H14-2.4-03]; [H1-1.1-08]; [H14-2.4-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng quy định hiện hành về độ tuổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. HS thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; không vi phạm đạo đức, pháp luật. HS mồ côi, HS có hoàn cảnh khó khăn, HS khuyết tật được tặng quà và chi trả đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ. Chất lượng HS ổn định, có nhiều HS đã đạt giải cao trong các Hội thi năng khiếu cấp trường, cấp thành phố, cấp quốc gia và Quốc tế. HS tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm,... đạt nhiều giải cao các cấp, tạo được niềm tin đối với CMHS và nhân dân địa phương.

3. Điểm yếu

Một số em chưa có thói quen tự phục vụ bản thân, chưa có ý thức cao trong học tập, chưa tự tin, mạnh dạn trong việc tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Do việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục HS chưa triệt để, một số CMHS chưa quan tâm đúng mức tới HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Duy trì và tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp để phát huy tinh thần học tập của HS.	CBQL, GV	Phối hợp CMHS để HS tham gia tự nguyện	Trong các năm học	Theo thực tế
Tiếp tục giáo dục HS chấp hành đầy đủ nhiệm vụ của người HS; đảm bảo quyền lợi của HS theo quy định.	GV, HS	Xây dựng nội quy; Phối hợp CMHS các lực lượng GD	Trong các năm học	Không
Động viên, gần gũi, giúp đỡ HS chưa mạnh dạn.	GVCN	Phối hợp với CMHS; Các tổ chức đoàn thể	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ CBGVNV và HS là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ CBQL, GV. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ chuẩn và trên chuẩn 100%, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp “*Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*”.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nhân viên hằng năm, nhà trường bố trí cho 100% CBGVNV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng khiêu nại, tố cáo, vi phạm đạo đức nhà giáo, quy chế chuyên môn.

Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các quy định hiện hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của học sinh theo quy định. HS trong độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi được đến trường đạt 100%. HS được đảm bảo các quyền và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người HS theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật. Hằng năm các em đều được đánh giá kết quả học tập công khai, những HS có thành tích học tập rèn luyện tốt được động viên khen thưởng. Không có HS vi phạm kỷ luật.

Tuy nhiên trình độ ngoại ngữ và ứng dụng CNTT vào giảng dạy và công tác của CBGVNV đôi khi còn hạn chế. HS nhiều em còn rụt rè, nhút nhát, chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động.

TĐG tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4, tỉ lệ 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4, tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4, tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4, tỉ lệ: 0%

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là một trong những điều kiện quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Trong những năm qua, trường Tiểu học Phương Đông B luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí quan tâm chăm lo đầu

tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2012, đến tháng 11 năm 2017 được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh công nhận lại chu kỳ 2017-2022, tháng 12 năm 2020 nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh công nhận lại chu kỳ 2015-2020, hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường khang trang tương đối đầy đủ các khối phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng phụ trợ, khối phòng hành chính quản trị và các trang thiết bị phục vụ công việc. Các hệ thống khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục và quy định của Điều lệ trường tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực để làm tăng thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện làm việc của GV cũng như điều kiện học tập của HS, tạo được môi trường xanh - sạch - đẹp là điều kiện thuận lợi phục vụ công tác dạy - học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) *Vị trí đặt trường, điểm trường;*
- b) *Quy mô;*
- c) *Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Tiểu học Phương Đông B đóng chân tại khu Bí Trung II- phường Phương Đông- Thành phố Uông Bí- Tỉnh Quảng Ninh, trung tâm của phường. Vị trí đặt trường phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Trường có địa thế cao không gian yên tĩnh, thoáng đãng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có diện tích đất 8538,7m² với một điểm trường nên thuận lợi cho công tác quản lý cũng như dạy và học của thầy trò nhà trường. Với tổng số học sinh hiện tại là 997 HS, trung bình tỉ lệ đạt là 8,6 m²/1 HS, đạt yêu cầu về diện tích theo quy định tại Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. Nhà trường được UBND tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 811 ngày 30/5/2003 [H15-3.1-01]. Toàn bộ khuôn viên được bao quanh bằng tường xây kiên cố với độ cao 1,75m có camera giám sát đảm bảo ANTT, an toàn tài sản nhà trường và cho toàn thể CBGVNV và HS sinh hoạt tại trường [H15-3.1-02].

Trường có sân tập được trải thảm cỏ nhân tạo rộng rãi sạch sẽ, bằng phẳng, khu sân chính được lát gạch đỏ sạch sẽ rộng rãi, có mái che để tổ chức các hoạt động tập thể và cho HS vui chơi và tập luyện hàng ngày, giúp HS phát triển thể lực tốt [H15-3.1-03].

Hàng năm, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đầu tư từ UBND thành phố Uông Bí, giúp nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa. Hiện nay, trường có dãy phòng học gồm 27 phòng học của 27 lớp, ngoài ra còn có các phòng học bộ môn như: 02 phòng học GDNT (Âm nhạc, Mỹ thuật), 01 phòng học Tin học, 01 phòng học Tiếng Anh, 01 phòng học Khoa học và Công

nghệ, 01 phòng Robotics, 01 phòng học đa chức năng. Các khối phòng đều đảm bảo phục vụ tốt cho dạy và học. Khuôn viên trường được bao bọc bởi tường xây bao quanh nhà trường cao 1,75m, đảm bảo ANTT, bảo vệ tài sản chung của nhà trường và tạo không gian khép kín an toàn cho học sinh. Nhà trường có diện tích xây dựng các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động của nhà trường: Khối hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối phục vụ sinh hoạt, khu sân chơi, thể dục thể thao, hạ tầng kỹ thuật. Tổng diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình có diện tích $1712,13 \text{ m}^2/8538,7 \text{ m}^2 = 20\%$ và có độ cao từ 1 đến 3 tầng, đảm bảo quy định theo Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDDĐT ngày 31/12/2024 được thể hiện trong sơ đồ tổng thể, từng khu chức năng riêng biệt và bản vẽ hiện trạng trong nhà trường, giúp thuận tiện trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Các phòng học đảm bảo diện tích theo quy định được bố trí đầy đủ bàn ghế, bảng, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa, tạo môi trường học tập thoải mái cho học sinh [H15- 3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp, có cây xanh bóng mát, thân thiện. Sân chơi bằng phẳng, an toàn, có hệ thống thùng rác công cộng đảm bảo vệ sinh môi trường, có sân bóng đá cỏ nhân tạo cho HS đá bóng rèn luyện thể chất và vui chơi.

Nhà trường đã có biện pháp cải tạo khu vui chơi của HS đảm bảo cho HS được vui chơi an toàn.

Mặc dù nhà trường có nhiều phòng học bộ môn, nhưng nhà trường chưa có nhà đa năng trong khuôn viên. Hiện nay, theo Công văn số 180/UBND-KTHT&ĐT ngày 29/7/2025 của UBND phường Yên Tử, nhà trường được mượn Nhà văn hóa khu Tân Lập để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, nghệ thuật và sinh hoạt tập thể.

3. Điểm yếu

Trường có diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao) $5118 \text{ m}^2/8538,7 \text{ m}^2 = 59,9\%$, đảm bảo diện tích hoạt động ngoài trời đúng theo quy định. Tuy nhiên khu thiết bị vận động ngoài trời của học sinh nền cát, chưa được trải thảm cỏ nhân tạo, khi HS vui chơi còn bụi bẩn. Hiện nhà trường chưa có nhà đa năng, phải mượn tạm nhà thi đấu thể thao tại Nhà văn hóa khu Tân Lập để phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và sinh hoạt tập thể. Điều này ảnh hưởng đến tính chủ động và lâu dài trong tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp cùng Ban đại diện CMHS thực hiện	Hiệu trưởng, Kế toán, Ban đại	- Rà soát, bổ sung vào kế hoạch sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất, tham mưu	Trong năm học 2026 –	Dự kiến: 100 triệu đồng. Nguồn xã

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
kế hoạch vận động xã hội hóa về việc trang bị thảm cỏ cho khu thiết bị vận động, vui chơi của học sinh với diện tích 308 m² nhằm tạo không gian sinh hoạt an toàn, thân thiện và phù hợp cho các em. - Tiếp tục tham mưu cấp trên đầu tư xây dựng nhà đa năng trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	điện CMHS	xây dựng nhà đa năng trong khuôn trường học. - Nhà trường phối hợp cùng Ban đại diện CMHS vận động các doanh nghiệp, các mạnh thường quân giúp đỡ, đầu tư.	2027	hội hóa từ các doanh nghiệp, các mạnh thường quân.
Nhà trường tiếp tục bổ sung thêm ghế đá, tận dụng các khu vực vườn trường, trồng thêm cây xanh làm vườn cho HS trải nghiệm	Hiệu trưởng, Kế toán, Tổ văn phòng, Chi Đoàn TNCSHC M	- Rà soát, bổ sung vào kế hoạch trồng thêm cây cảnh, 1 số loại cây hoa, rau, thuốc nam để HS được trải nghiệm. - Nhà trường phân công cho Tổ Văn phòng, Chi Đoàn TNCSHCM có trách nhiệm trồng, chăm sóc.	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	Nguồn ngân sách nhà nước
Nhà trường tiếp tục đánh giá định kỳ hiện trạng cơ sở vật chất từng hạng mục và cập nhật tiến độ vào kế hoạch hàng	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Kế toán, UBND phường	- Hằng năm nhà trường phân công các bộ phận kiểm tra hiện trạng cơ sở vật chất từng hạng mục và cập nhật tiến độ vào kế hoạch	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	Nguồn ngân sách nhà nước

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
năm.	Yên Tử	hàng năm, báo cáo UBND phường Yên Tử để có kế hoạch sửa chữa, xây dựng kịp thời.		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt				
b	Đạt				
c	Đạt				
Đạt					

Đạt

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình

Mức 1:

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 2:

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập;*
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

Mức 3:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hỗ trợ học tập;*
- b) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hiện tại, Trường Tiểu học Phương Đông B có đầy đủ các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học, nhà trường có đủ hồ sơ kỹ thuật hệ thống thoát nước và chống sét theo Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16/12/2024 quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H15 - 3.1 - 02]**.

Mức 2, 3

a) Khối phòng hành chính quản trị

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 văn phòng. Các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, tủ lưu trữ tài liệu, đủ ánh sáng, an toàn. Ngay gần cổng ra vào có phòng bảo vệ xây kiên cố với diện tích 12,7 m². Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc cho CBGVNV, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt và có số lượng thiết bị đầy đủ gồm 4 khu, mỗi khu đều được chia làm 2 phòng riêng biệt (nam 4 chậu xí, 8 chậu tiểu và 4 chậu rửa tay; nữ 10 chậu xí và 2 chậu tiểu, 4 chậu rửa tay). Khu để xe cho CBGVNV được bố trí hợp lý ngay cổng trường với diện tích 281,6 m², có mái tôn và được chia ra làm khu để ô tô và khu để xe máy riêng biệt **[H15 - 3.1 - 03]; [H16 - 3.2 - 01]; [H6-1.6-06]**.

b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập

* *Khối phòng học tập*: Nhà trường có khối phòng học tập và khối phòng hỗ trợ học tập gồm 1 dãy phòng học 2 tầng và 2 dãy nhà 3 tầng được xây dựng kiên cố khang trang, sạch đẹp, an toàn. Trường có 27 phòng học, đủ mỗi lớp có 1 phòng học riêng. Tổng diện tích 27 phòng học là 1192,4m² đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT, ngày 16/12/2024. Phòng học được trang bị đầy đủ hệ thống điện, quạt, điều hoà, chiếu sáng, cửa sổ đảm bảo thoáng mát, đủ ánh sáng tự nhiên và nhân tạo. Bảng lớp sử dụng bảng chống loá sơn màu xanh có dòng kẻ, có kích thước đúng quy định được treo ở vị trí trung tâm, dễ quan sát, dễ sử dụng. Mỗi phòng học đều có tủ, giá sách, giá đựng đồ dùng đầy đủ được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Mỗi lớp học còn có khu vực trưng bày sản phẩm học sinh, tài liệu học tập, tranh ảnh minh họa. Phòng học được trang bị máy tính, loa, máy chiếu hoặc màn hình ti vi. Trường có 07 phòng học bộ môn có tổng diện tích 378m² gồm: 01 phòng Âm nhạc và 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Tin học, 01 phòng tiếng Anh, 01 phòng Khoa học và Công nghệ; 01 phòng học đa chức năng; 1 phòng Robotics. Các phòng học và phòng học bộ môn đều được trang trí bảng biểu, nội quy phòng học đúng quy định. Các phòng đều có nguồn điện ổn định, trang bị đầy đủ các thiết bị, học liệu phù hợp với đặc thù môn học. Vị trí phòng học phù hợp với sơ đồ tổng thể nhà trường, dễ tiếp cận và di chuyển. Phòng Tin học sử dụng máy tính của đề án Tin học, sau khi hết thời gian thực hiện đề án, nhà trường được công ty tặng cho nhà trường nhưng tuy nhiên đến nay, một số máy tính trong phòng Tin học đã cũ hỏng, không có thiết bị thay thế nên ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học **[H15 - 3.1 - 03]; [H16-3.2-02]; [H6-1.6-03]; [H6-1.6-06]; [H4-1.4-05]**.

* *Khối phòng hỗ trợ học tập*: Thư viện đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thư viện có diện tích 132,5 m² được bố trí tại tầng 3 dãy nhà tầng nhưng có cầu nối sang các dãy nhà bên cạnh thuận lợi cho việc tiếp cận và sử dụng sách của GV, HS. Diện tích thư viện đủ định mức đủ số HS toàn trường. Kho sách kín có đầy đủ đơn vị tài nguyên thông tin đủ theo quy định. Không gian mở được bố trí bên ngoài, bảo đảm thoáng mát, yên tĩnh và an toàn, thuận lợi cho GV, HS sử dụng. Thư viện có bàn ghế làm việc cho nhân viên thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, có máy tính kết nối internet đáp ứng nhu cầu tra cứu tài liệu, hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Ngoài ra nhà trường còn có 01 Thư viện ngoài trời với diện tích 24 m² được trang bị sách truyện, mỗi lớp có 01 góc Thư viện thân thiện tại lớp giúp HS dễ dàng mượn, đọc trong các giờ ra chơi góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường [H6-1.6-06]; [H15 - 3.1 - 03]; [H16 - 3.2 - 02]; [H4-1.4-05].

Phòng truyền thống kết hợp cùng Văn phòng với diện tích 100m² đủ điều kiện để lưu giữ và giáo dục HS về truyền thống nhà trường. Phòng Đội Thiếu niên diện tích đảm bảo được trang bị đủ các thiết bị phù hợp hoạt động Đội. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập đủ diện tích 36,4 m² được bố trí ở tầng 1, thuận tiện cho việc sử dụng [H15 - 3.1 - 03]; [H16 - 3.2 - 02]; [H6-1.6-06]; [H4-1.4-05]; [H6-1.6-03].

c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt

Khối phụ trợ gồm: Phòng họp diện tích 100 m² bố trí cùng phòng truyền thống. Phòng nghỉ dành cho GV có 02 phòng (36,4m² và 17,1m²), Phòng giáo viên được bố trí liền kề với khối phòng học tập thuận tiện cho việc sử dụng. Các phòng đều được trang bị đủ bàn ghế, điện, quạt, điều hòa, Internet, (riêng phòng họp còn trang bị ti vi) nên nhà trường sử dụng kết hợp để GV làm việc ngoài giờ dạy. Phòng Y tế học đường được trang bị tủ thuốc với đủ các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh. Nhà kho có 02 phòng làm nơi để dụng cụ chung của trường. HS tiểu học không đi xe nên nhà trường không có nhà để xe của HS. Phòng vệ sinh được bố trí riêng biệt theo giới tính, đặt tại vị trí thuận tiện nhưng đảm bảo không làm ảnh hưởng tới môi trường, không gian học tập. Mỗi tầng có 02 khu vệ sinh khép kín riêng biệt (01 khu của nam và 01 khu của nữ) được bố trí đầu dãy nhà, bảo đảm cho HS khuyết tật tiếp cận sử dụng; số lượng thiết bị: đối với HS nam 12 chậu tiểu, 12 chậu xí có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí, có hệ thống cảm biến xả nước tự động; đối với HS nữ 12 chậu xí và 12 chậu tiểu; bồn rửa tay, gương soi và hộp đựng xà phòng. Hệ thống cấp thoát nước hoạt động ổn định, đảm bảo vệ sinh, không có mùi hôi. Trong nhà vệ sinh được trang bị thùng rác có nắp đậy, được vệ sinh định kỳ và được bố trí chỗ để hợp lý. Nhà vệ sinh có cửa thông gió đảm bảo không khí luôn trong lành [H15 - 3.1 - 03]; [H16 - 3.2 - 02]; [H6-1.6-06]; [H4-1.4-05]; [H6-1.6-03].

Khu sân chơi, thể dục thể thao: Khu sân chơi và sân tập có diện tích 5118 m² chiếm 59,9 % diện tích toàn trường. Sân chơi được lát bằng gạch đỏ và bê tông hóa, bằng phẳng, có khu vực tập thể dục có mái che, có sân tập riêng cho một số môn thể thao như đá bóng, đá cầu, điền kinh, Sân thể thao được trải thảm cỏ nhân tạo để tập luyện thể dục thể thao diện tích sử dụng 450

m², tỉ lệ 0,4m²/HS. Nhà đa năng của trường được sử dụng dùng chung với UBND phường và khu Tân Lập. Trường Tiểu học Phương Đông B đã có văn bản đề xuất với UBND phường Yên Tử và đã được UBND phường trả lời tại văn bản số 180/UBND-KTHT&ĐT ngày 29/7/2025 cho phép nhà trường được sử dụng Nhà thi đấu thể thao phường (tại Nhà văn hóa Khu Tân Lập - Phường Yên Tử) để sử dụng làm nhà đa năng phục vụ công tác giáo dục thể chất, nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể. Thời gian sử dụng đề xuất sẽ kéo dài từ tháng 7/2025 cho đến khi nhà trường được đầu tư, xây dựng Nhà đa năng riêng biệt hoặc có chỉ đạo khác từ cấp trên. Nhà trường có đầy đủ văn bản, hồ sơ phối hợp quản lý, sử dụng nhà thi đấu thể thao với UBND phường và Khu Tân Lập. Nhà thi đấu thể thao có diện tích sàn tập 480m² đảm bảo theo quy định, cách nhà trường 100m thuận lợi cho việc di chuyển của HS để tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Khu thiết bị vận động được bố trí hợp lý, có nhiều thiết bị cho HS vui chơi, tập luyện, luôn sạch sẽ thoáng mát, đảm bảo các hoạt động giáo dục [H15 - 3.1 - 03]; [H6-1.6-06]; [H4-1.4-05]; [H6-1.6-03]; [H16 - 3.2 - 02].

Hàng năm, cuối năm học, nhà trường có hồ sơ đánh giá định kỳ chất lượng định cơ sở vật chất. Cuối năm học tổ chuyên môn, Hội đồng trường có biên bản đề xuất sửa chữa, mở rộng cơ sở vật chất. Nhà trường xây dựng kế hoạch rà soát, sửa chữa, đề nghị mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách, truyện cho thư viện, xây dựng công trình nhà đa năng và sửa chữa thiết bị vệ sinh, thay cửa, sơn lại khu nhà hiệu bộ trong giai đoạn 5 năm tới. Dự kiến kinh phí 3,3 tỷ đồng từ ngân sách địa phương. Nhà trường đã tích cực tham mưu đề xuất với lãnh đạo địa phương đầu tư, sửa chữa, xây dựng công trình nhà đa năng và các hạng mục còn thiếu cho nhà trường [H16 - 3.2 - 03]; [H16 - 3.2 - 04]; [H2 - 1.2 - 01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các khối phòng hành chính quản trị; Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; Khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt. Các khối phòng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học, đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động của nhà trường. Môi trường xung quanh các phòng học sạch sẽ, thân thiện, không gian học tập tích cực và phù hợp tâm lý học sinh. Hành lang các phòng học có nhiều cây xanh, cây hoa, trong phòng được trang trí theo hướng mở, khuyến khích sự sáng tạo, tham gia của học sinh. Trường được đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy đúng quy định, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn điện, không có nguy cơ mất an toàn trong trường học, hệ thống thoát nước, chống sét được kiểm tra, dọn dẹp, khơi thông và bảo dưỡng, bổ sung đầy đủ thường xuyên hàng năm nên vẫn hoạt động tốt. Thực hiện tốt việc kết nối mạng Internet tới các phòng học và phòng làm việc để phục vụ việc giảng dạy của GV và công tác quản lý của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, đã được đầu tư xây dựng đảm bảo đủ số lượng phòng học để 100% các lớp học 02 buổi/ngày. Các phòng học được xây dựng kiên cố và đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và HS theo quy định về vệ sinh trường học. Trong mỗi phòng học có đầy đủ các thiết bị đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của GV và

học tập của HS. Bảng, bàn ghế cho GV và HS đủ số lượng, đảm bảo theo Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung, sửa chữa xử lý kỹ thuật đối với trang thiết bị dạy học kịp thời.

Hệ thống phòng học, thư viện, khu hành chính đều đạt tiêu chuẩn, giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và công tác quản lý giáo dục tại trường. CBGVNV và HS đều có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường, đảm bảo sử dụng hiệu quả. Nhà trường đã xây dựng phương án phối hợp với địa phương trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất tại Nhà văn hóa khu Tân Lập, đã xây dựng kế hoạch dài hạn huy động tạo nguồn tài chính hợp pháp, tích cực tham mưu đề xuất để UBND phường quan tâm đầu tư, xây dựng cho nhà trường trong lộ trình từ năm 2025 đến năm 2030.

Bảng thống kê diện tích từng hạng mục công trình trong nhà trường

STT	Các hạng công trình	Diện tích	Ghi chú
1	Diện tích đất xây dựng trường	8538,7 m ²	
2	Diện tích đất xây dựng công trình	1712,13 m²	
2.1	<i>Khối hành chính quản trị</i>	<i>203,03 m²</i>	
	Khu nhà hiệu bộ (Dãy nhà A)	215,75 m ²	
	Nhà bảo vệ	12,7 m ²	
	Khu để xe CBGVNV	281,6 m ²	Khu để xe ô tô là 123,5 m ² và khu để xe máy 158,1 m ²
	Khu vệ sinh của CBGVNV nằm trong khu nhà hiệu bộ, và tầng 3 dãy nhà D		
2.2	<i>Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập</i>	<i>855,5 m²</i>	
a	Dãy nhà B	308,8 m ²	
b	Dãy nhà C	403,62m ²	
c	Dãy nhà D	448,8 m ²	
2.3	<i>Khối phụ trợ</i>	<i>703,6 m²</i>	
a	Khu vệ sinh học sinh	162m ²	2 khu vệ sinh và nhà vệ sinh khép kín đầu dãy phòng học dãy nhà D
b	Nhà kho	100m ²	2 phòng
b	Nhà ăn bán trú cũ	391,6 m ²	Nhà ăn được dọn sạch sẽ, rộng rãi những hôm trời mưa nắng, HS học giáo dục thể chất hoặc tổ chức các hoạt động CLB, thể dục thể thao có quy mô nhỏ.
3	Khu sân chơi, sân thể dục thể thao	5118 m²	

STT	Các hạng công trình	Diện tích	Ghi chú
3.1	Sân hoạt động chung (Sân trường)	4668 m ²	
3.2	Sân thể dục thể thao	450 m ²	
4	Diện tích giao thông nội bộ	1718,57m²	

Trong năm năm học vừa qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư, chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo UBND thành phố và lãnh đạo UBND phường, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng đầy đủ, khang trang, hiện đại. Đặc biệt, công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh đã đầu tư lát toàn bộ sân trường gạch đỏ trị giá 550.000.000 đồng; Công ty Cổ phần xí nghiệp than Ưông Bí đầu tư toàn bộ sân bóng đá cỏ nhân tạo trị giá 419.000.000 đồng giúp thay đổi diện mạo cho nhà trường, tạo điều kiện cho các em HS có sân chơi lành mạnh, bổ ích.

3. Điểm yếu

Phòng Tin học có 21 máy tính tận dụng máy tính của đề án dạy Tin học đến nay đã cấu hình đời cũ, tốc độ xử lý chậm, dung lượng thấp, hỏng không có thiết bị thay thế nên ảnh hưởng đến giảng dạy của GV và học tập của HS. Phần mềm và thiết bị tương tác dạy ngoại ngữ bị lỗi không sử dụng được. Nhà đa năng còn thiếu hiện đang được Phường cho sử dụng Nhà thi đấu thể thao của phường tại khu Tân Lập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tăng cường giáo dục học sinh bảo vệ cơ sở vật chất bàn ghế và dụng cụ, đồ dùng, trang thiết bị dạy và học.	CBGVNV	Tuyên truyền, giáo dục đến 100% HS.	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	Không
Hàng năm, tiếp tục cân đối kinh phí ngân sách nhà nước cấp để có kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị phòng đa chức năng và các hạng mục công trình xuống cấp cho GV, HS.	Hiệu trưởng, Kế toán	Phổ biến, thảo luận dân chủ	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	30 triệu đồng/năm
Tích cực tham mưu với UBND phường quan tâm đầu tư xây	Hiệu trưởng, Phó hiệu	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo	Trong giai đoạn 2025-	9,3 tỷ đồng Ngân sách UBND

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
dựng lại khu nhà học 2 tầng và làm cầu nối các dãy nhà để thuận tiện cho GV, HS và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	trưởng, Nhân viên kế toán	dục trình cấp trên phê duyệt. Nhà trường thông qua trong các cuộc họp, Nghị quyết hội đồng trường Tích cực tham mưu, đề xuất với UBND phường quan tâm đưa vào kế hoạch đầu tư.	2030	phường
Tích cực tham mưu với UBND phường quan tâm đầu tư xây dựng nhà đa năng và sửa chữa khu hiệu bộ để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Nhân viên kế toán	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trình cấp trên phê duyệt. Nhà trường thông qua trong các cuộc họp, Nghị quyết hội đồng trường Tích cực tham mưu, đề xuất với UBND phường quan tâm đưa vào kế hoạch đầu tư.	Trong giai đoạn 2025-2030	3,3 tỷ đồng Ngân sách UBND phường
Tiếp tục lập tờ trình trình cấp trên bổ sung thay thế 21 máy tính cũ tận dụng máy tính từ đề án dạy Tin học đến nay đã cấu hình đời cũ, tốc độ xử lý chậm, dung lượng thấp nên ảnh hưởng đến giảng dạy của GV và học tập của HS.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Nhân viên kế toán, nhân viên thiết bị	Kế hoạch phát triển giáo dục; trong các cuộc họp, Nghị quyết hội đồng trường; Tích cực tham mưu, đề xuất với UBND phường quan tâm đưa vào kế hoạch đầu tư.	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	300 triệu đồng. Ngân sách địa phương

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học

Mức 1:

Đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3

Các hạng mục công trình kiên cố của nhà trường đã được UBND thành phố quan tâm, đầu tư xây dựng ngày một khang trang sạch đẹp. Trong đó, hệ thống cung cấp nước sạch phục vụ cho các hoạt động tại nhà trường của CB, GV, HS đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ y tế. Nhà trường xây dựng hệ thống thoát nước ngầm cho tất cả các khu vực trong khuôn viên theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cống thoát nước được nạo vét hằng năm trước mùa mưa. Nhà trường có bể chứa nước sạch sức chứa 30m³ và hệ thống téc nước trên các công trình vệ sinh. Nhà trường có hợp đồng sử dụng nguồn nước máy sạch. Nước được chứa đựng trong bể và các téc, phục vụ đủ cho sinh hoạt trong nhà trường. Về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo

Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành: Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Hàng năm công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh đều có phiếu kết quả kiểm nghiệm nước sạch đối với hệ thống nước cung cấp. Định kỳ và hàng tháng, nhà trường đều thanh toán tiền nước và có hóa đơn thu tiền nước hàng tháng với xí nghiệp nước Ưông Bí [H17-3.3-01]. Định kỳ và hàng năm nhà trường đều được các cơ có thẩm quyền kiểm tra và giám sát việc thực hiện nguồn nước đảm bảo an toàn. Riêng nước uống cho GV và HS, nhà trường hợp đồng mua nước uống tinh khiết với Công ty sản xuất nước đóng chai Quang Hanh đạt tiêu chuẩn quy định và được Sở Y tế Quảng Ninh phê duyệt theo quyết định số 111/QĐ-CCATVSTP ngày 29/6/2022 theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 [H17-3.3-01].

Hệ thống cấp điện của nhà trường luôn đảm bảo cho quá trình dạy và học. Định kỳ nhà trường liên hệ với Điện lực thành phố Ưông Bí để kiểm tra hệ thống điện. Nâng cấp hệ thống điện 3 pha để HS sử dụng điều hoà vào mùa hè. Thay thế các đường dây điện chưa đảm bảo về an toàn. Điều này không chỉ giúp giảm nguy cơ cháy nổ mà còn đảm bảo hiệu suất hoạt động của các thiết bị điện trong trường. Lắp đặt Aptomat chống giật: Đây là một biện pháp quan trọng để bảo vệ an toàn cho HS, GV và thiết bị điện khi xảy ra sự cố rò rỉ điện. Aptomat sẽ tự động ngắt điện khi phát hiện dòng điện rò rỉ, ngăn ngừa nguy cơ giật điện và cháy nổ. Nhà trường tuyên truyền đến toàn thể CBGVNV và HS hạn chế sử dụng thiết bị điện công suất lớn cùng lúc vì khi sử dụng đồng thời nhiều thiết bị điện công suất lớn có thể gây quá tải và chập điện. Tuyên truyền ngắt nguồn điện khi không sử dụng, đặc biệt là ở các khu vực như phòng học, phòng Khoa học và công nghệ, Phòng Robotics, phòng Tin học, Phòng Âm nhạc việc ngắt nguồn điện khi không sử dụng không chỉ giúp tiết kiệm điện năng mà còn giảm nguy cơ cháy nổ trong các khu vực. Nhà trường đã kí hợp đồng cung cấp điện, định kỳ hàng tháng có hóa đơn thu tiền điện [H17-3.3-02].

Công tác PCCC ở nhà trường luôn được đặt lên hàng đầu. Dãy nhà học 3 tầng của nhà trường được trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định. Hàng năm, nhà trường đã trang bị đầy đủ bình chữa cháy phù hợp như bình bột hoặc bình CO₂ và đặt chúng tại các vị trí dễ nhìn thấy và dễ lấy sử dụng khi có hỏa hoạn xảy ra. GV và HS đều được tập huấn và biết cách sử dụng bình chữa cháy một cách hiệu quả. Lắp đặt hệ thống báo cháy tự động có khả năng phát hiện khói và nhiệt độ bất thường, từ đó phát tín hiệu cảnh báo kịp thời để mọi người có thể sơ tán an toàn. Theo định kỳ ba tháng một lần đều có cán bộ công an PCCC về kiểm tra, bảo trì định kỳ các thiết bị PCCC để đảm bảo các thiết bị PCCC hoạt động hiệu quả khi có sự cố xảy ra, việc kiểm tra và bảo trì định kỳ là rất cần thiết. Nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy là một phần quan trọng trong việc bảo vệ an toàn cho trường học. Liên hệ với công an để tổ chức tập huấn PCCC định kỳ cho GV và HS giúp hướng dẫn cách sử dụng bình chữa cháy, xử lý tình huống khi có cháy nổ và kỹ năng sơ cấp cứu. Những buổi tập huấn này không chỉ trang bị kiến thức cần thiết mà còn giúp mọi người tự tin hơn khi đối mặt với sự cố. Tuyên truyền kiến thức PCCC, cứu

nạn cứu hộ thường xuyên được thực hiện thông qua các hoạt động ngoại khóa, buổi sinh hoạt lớp, biển báo và tranh ảnh. Những hoạt động này giúp nâng cao nhận thức và nhắc nhở mọi người về tầm quan trọng của việc phòng chống cháy nổ. Hồ sơ hệ thống PCCC, ảnh chụp bình phòng cháy các khu vực trong nhà trường **[H10-1.10-04]; [H17-3.3-03]**.

Nhà trường đang sử dụng mạng Internet của nhà mạng VNPT bao gồm mạng LAN và mạng không dây, đảm bảo cho quản lý, học tập và giảng dạy cũng như liên lạc trong toàn trường, thể hiện thông qua các hợp đồng. WiFi phủ sóng toàn trường, đảm bảo kết nối internet ổn định ở mọi khu vực, có hệ thống camera giám sát. Để bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân, nhà trường đã áp dụng các giải pháp bảo mật như: tường lửa, mã hóa dữ liệu, thường xuyên cập nhật các tính năng bảo mật cho máy tính và mật khẩu mạnh cho các tài khoản, phần mềm quản lý của nhà trường. Thông qua các ứng dụng Email nội bộ, phần mềm quản lý học tập, nhóm zalo các lớp học nhà trường đảm bảo việc trao đổi thông tin giữa GV, nhân viên và CMHS nhanh chóng và hiệu quả **[H17-3.3-04]**.

Trên sân trường và tại các khu lớp học đều có các thùng đựng rác để HS phân loại rác thải. Các thùng rác đều có nắp đậy, có ghi chú và có hướng dẫn phân loại rác, khẩu trang y tế đã qua sử dụng. Nhân viên vệ sinh hàng ngày thu gom rác và chuyển về nơi tập kết theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác, rác thải được thu gom hàng ngày và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Hóa đơn thu giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt của Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên việc giữ gìn vệ sinh chung có lúc còn chưa được tốt do một số HS chưa có thói quen lao động tự phục vụ, chưa tự giác giữ gìn vệ sinh chung **[H17-3.3-05]**.

Trường có các hạng mục công trình gồm: 02 khu nhà 2 tầng và 02 khu nhà 3 tầng được xây dựng chắc chắn bao gồm phần kết cấu chịu lực chính làm bằng bê tông cốt thép, gạch, đá và cát; mái nhà làm bằng bê tông cốt thép, có lợp tôn và ngói đất nung. Ngoài ra còn có các công trình 1 tầng gồm: phòng bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà kho và khu để xe cho CBGVNV lợp mái tôn. Tất cả các công trình được xây dựng kiên cố đạt tỷ lệ 100% và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên, đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định. Diện tích xây dựng công trình $1712,13 \text{ m}^2 / 8538,7 \text{ m}^2 = 20\%$; Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao bộ) $5118 \text{ m}^2 / 8538,7 \text{ m}^2 = 59,9\%$; Diện tích giao thông nội bộ $1718,57 \text{ m}^2 / 8538,7 \text{ m}^2 = 20,1\%$. Trường Tiểu học Phương Đông B có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định và được GV sử dụng hiệu quả vào các tiết học. Trường có đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT, ngày 05/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp học theo chương trình GDPT 2018 **[H6-1.6-06]; [H17-3.3-06]**. Một số thiết bị dạy học được sử dụng nhiều nên đã cũ hỏng. Hàng ngày các bộ phận có trách nhiệm quản lý, sử dụng các thiết bị điện tử, khi có vấn đề xảy ra các bộ

phận báo cáo lãnh đạo nhà trường kịp thời kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng. Nhà trường thực hiện kiểm kê, sửa chữa các thiết bị, lưu giữ đầy đủ hóa đơn sửa chữa thiết bị hàng năm [H17-3.3-07]. Ngoài các thiết bị được cung cấp, hàng năm, nhà trường phát động hội thi GV tự làm đồ dùng dạy HS động, có tính thẩm mỹ cao, sử dụng cho bài giảng của nhiều môn học. Nhiều đồ dùng tự làm của GV được sử dụng có hiệu quả trong các tiết dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một số đồ dùng dạy học tự làm chưa có sự đầu tư và hiệu quả sử dụng chưa cao [H17-3.3-08].

Qua việc thực hiện kiểm tra nội bộ cho thấy việc sử dụng các thiết bị dạy học thường xuyên trong các bài dạy và đạt hiệu quả cao nhằm phát huy năng lực của HS [H7-1.7-02]. Nhà trường đánh giá GV sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả, thực hiện tốt việc thực mươn, trả thiết bị dạy học đúng theo kế hoạch đã xây dựng trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các hạng mục công trình kiên cố được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học, đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động tối thiểu của nhà trường.

Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải luôn được nhà trường chú trọng đảm bảo an toàn theo quy định chung.

GV nhà trường sử dụng thành thạo thiết bị dạy hiện đại và sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học thường xuyên đạt hiệu quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hệ thống máy tính của nhà trường đều được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, văn phòng và hoạt động dạy học.

Hàng năm, nhà trường kiểm kê, đánh giá thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và có kế hoạch sửa chữa bổ sung kịp thời một số thiết bị để phục vụ hoạt động giáo dục một cách tốt nhất.

Nhà trường duy trì tốt việc phát động GV thi làm đồ dùng dạy học, làm thiết bị dạy học ngày càng phong phú, phục vụ thiết thực, tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của GV.

Thực hiện tốt việc kết nối mạng Internet tới các phòng học và phòng làm việc để phục vụ việc giảng dạy của GV và công tác quản lý của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, sửa chữa một số thiết bị, máy móc trong khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng hành chính quản trị cần tu sửa, bảo dưỡng đôi lúc chưa kịp thời.

Phòng học Tin học sử dụng chưa được hiệu quả do máy tính đã cũ, cấu hình thấp, dung lượng ít, thường xuyên hỏng. Một số thiết bị dạy học tự làm của GV còn chưa phong phú, chưa có tính sáng tạo cao, chưa sử dụng được cho nhiều môn học và hoạt động giáo dục.

Do việc mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học liên quan đến việc đấu thầu, phụ thuộc cấp trên nên chưa trang bị được đúng kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Xếp thời khóa biểu phòng học Tin học tiếp tục sử dụng máy tính cũ của dự án để lại	Hiệu trưởng, nhân viên thiết bị, GV	Xây dựng kế hoạch quản lý thiết bị cụ thể, rõ người, rõ việc triển khai trong các cuộc họp của nhà trường. Thường xuyên kiểm kê, sửa chữa máy tính hỏng để đáp ứng dạy học Tin học	Trong năm học 2025-2026	Theo thực tế nhà trường
Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý sử dụng sách, thiết bị đối với GV thông qua các giờ dạy, sổ dự giờ, sổ đăng ký mượn thiết bị dạy học .	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn	Hằng năm, nhà trường tiết kiệm, cân đối nguồn ngân sách mua bổ sung một số thiết bị dạy học cần thiết	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	Kinh phí tự chủ
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên làm đồ dùng dạy học. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời để khích lệ phong trào tự làm đồ dùng dạy học của GV.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV.	Bồi dưỡng, hướng dẫn GV nâng cao kỹ năng làm đồ dùng dạy học; hỗ trợ kinh phí	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	Kinh phí tự chủ
Tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý để trang bị kịp thời thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định phục vụ hiệu quả	Hiệu trưởng	Hằng năm, đánh giá kiểm kê, rà soát thiết bị hiện có, đề xuất mua sắm thiết	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	Cấp trên

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
công tác dạy học của nhà trường theo Chương trình GDPT 2018. Tạo điều kiện để nhân viên kiêm nhiệm công tác thư viện, thiết bị tham gia tập huấn nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.		bị.		
Tăng cường công tác tuyên truyền cho HS về thực hiện vệ sinh chung sạch sẽ.	GVCN, HS	Tuyên truyền, giáo dục đến HS toàn trường	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 3

Trường có diện tích, khuôn viên, công trường, hàng rào bảo vệ, sân chơi của trường đảm bảo các quy định của Điều lệ trường tiểu học; Trường có đủ phòng học, diện tích phòng học đúng quy định, bàn ghế HS đủ về số lượng, có chất lượng tốt. Các khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ. Khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lí, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; Hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, nhà để xe, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục; Thư viện nhà trường đạt thư viện mức độ 2 đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBGVNV và HS; Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của GV và HS đầy đủ. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học đã trở thành nề nếp.

Trường chưa có nhà đa năng, hiện đang phải mượn Nhà thi đấu thể thao của phường để tổ chức các hoạt động thể chất và giáo dục toàn diện. Một số thiết bị Tin học đã cũ, cấu hình thấp, tốc độ xử lý chậm, thường xuyên hỏng hóc, ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học. Một số thiết bị dạy học tự làm chưa đạt hiệu quả cao, chưa sử dụng được cho nhiều môn học. Việc đầu tư bổ sung thiết bị còn phụ thuộc vào kinh phí cấp trên, nên chưa kịp thời, chưa đáp ứng đầy đủ so với nhu cầu thực tế.

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 3/3 (đạt 100%)
- Số lượng các tiêu chí không đạt: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 2/2 (đạt 100%)
- Số lượng các tiêu chí không đạt: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 2/2 (đạt 100%)
- Số lượng các tiêu chí không đạt 0/2

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Theo Điều lệ trường tiểu học, trường Tiểu học Phương Đông B đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, phối kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong việc giáo dục của trường - gia đình HS để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Đặc biệt, trường luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, gần gũi với CMHS thông qua Ban đại diện CMHS của các lớp và nhà trường. Ban đại diện CMHS được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, hỗ trợ đắc lực nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động hàng tháng, hàng kỳ trao đổi thông tin đầy đủ về tình hình học tập và rèn luyện đạo đức của HS, cùng nhà trường tháo gỡ những khó khăn và ủng hộ cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học hoạt động theo đúng Điều lệ của Ban đại diện CMHS.

Với chính quyền địa phương và các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn, trường xây dựng kế hoạch phối kết hợp, tranh thủ sự ủng hộ về nguồn lực, kinh phí xây dựng nhà trường. Nhà trường luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong nhiều hoạt động giáo dục. Đặc biệt là các hoạt động nhằm giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục mà nhà trường đã đề ra qua từng năm học. Trường Tiểu học Phương Đông B được trưởng thành như ngày hôm nay nhờ có sự chung sức, chia sẻ rất nhiều của địa phương, CMHS và các lực lượng xã hội khác.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ban đại diện CMHS của nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Hàng năm, ngay từ đầu năm học, CMHS các lớp tổ chức họp để bầu ra một Ban đại diện CMHS của lớp gồm có 3 đến 5 người. Trưởng ban đại diện CMHS các lớp họp để bầu ra ban đại diện CMHS toàn trường gồm 5 người, trong đó trưởng ban đại diện phân công nhiệm vụ cho các thành viên hoạt động hiệu quả theo Điều lệ Ban đại diện CMHS [H18-4.1-01].

Ngay từ đầu mỗi năm học, Ban đại diện CMHS của trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm, phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H18-4.1-02].

Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 các hoạt động đều đúng tiến độ góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao thể hiện trong báo cáo hoạt động hằng năm của ban đại diện CMHS [H18-4.1-03].

Mức 2

Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại hội nghị CMHS đầu năm học. Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục HS, giáo dục đạo đức cho HS; bồi dưỡng, khuyến khích HS có năng khiếu giúp đỡ HS chưa hoàn thành; giúp đỡ HS mồ côi, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động HS đi học đầy đủ đảm bảo tỷ lệ chuyên cần [H18-4.1-04]; [H18-4.1-05].

Mức 3

Trong các năm qua, Ban đại diện CMHS của trường luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS các lớp phối hợp với GV chủ nhiệm lớp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp CMHS đầu năm học; Chuẩn bị các cuộc họp của Ban đại diện CMHS để thu thập nguyện vọng và kiến nghị của CMHS. Trao đổi với GVCN lớp về hoạt động của CMHS, phản ánh ý kiến của CMHS về chất lượng giáo dục; Cùng với GVCN lớp xem xét, đề nghị tuyên dương, khen thưởng hoặc nhắc nhở đối với HS của lớp. Các phiên họp đều có trên 98% CMHS tham gia. CMHS luôn kề vai sát cánh chia sẻ với nhà trường những khó khăn về mọi mặt, cùng bàn bạc, tìm ra những giải pháp hữu hiệu để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt kết quả cao nhất, góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của chung tuy nhiên ở một số lớp, việc triển khai một số nội dung theo nghị quyết của Ban đại diện CMHS nhà trường đến CMHS của lớp chưa thực sự hiệu quả [H1-1.1-08]; [H5-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động hiệu quả, thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện CMHS tích cực tham mưu, phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Kết hợp ba môi trường giáo dục gia đình - nhà trường - xã hội trong công tác quản lý, giáo dục HS, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những HS có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các hoạt động giáo dục chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Ban đại diện CMHS của nhà trường hằng năm đều xây dựng kế hoạch hoạt động theo đúng hướng dẫn, đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển của nhà trường. Kế hoạch được triển khai đến các lớp và tổ chức thực hiện đúng tiến độ, có sự phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo nhà trường và GVCN.

Việc công khai các nội dung hoạt động, đặc biệt là tài chính, được thực hiện nghiêm túc. Các khoản thu – chi đều được tổng hợp đầy đủ trong báo cáo hằng năm, được công bố tại các cuộc họp CMHS.

Ban đại diện CMHS nhà trường, lớp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Các thành viên Ban đại diện CMHS là những người nhiệt tình, có trách nhiệm; phối hợp hiệu quả với Hiệu trưởng, GV và CMHS của trường, lớp thực hiện các hoạt động giáo dục HS đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh còn ngại hoặc chưa tin tưởng vào vai trò cầu nối của Ban đại diện CMHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Thực hiện kiện toàn và bầu Ban đại diện CMHS	Nhà trường, Ban đại diện CMHS, GV CN.	- Đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - GVCN là cầu nối giữa CMHS và nhà trường. - Chú trọng giới thiệu CMHS có trình độ, hiểu biết nhất định về giáo dục, có tinh thần trách nhiệm, thời gian, có uy tín và khả năng tuyên truyền, vận động để bầu vào Ban đại diện CMHS.	Thường xuyên trong các năm học	Không
Nâng cao năng lực Ban đại diện CMHS.	CBQL, Ban đại diện CMHS.	- Cập nhật kịp thời các thông tin Điều lệ Ban đại diện CMHS vào các buổi họp. - Làm tốt công tác hướng dẫn, tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của CMHS, đảm bảo kế hoạch thống nhất với kế hoạch năm học của trường và có tính khả thi.	Thường xuyên trong các năm học	Không
Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội	CBQL, Ban Đại diện CMHS, GVCN	- Trao đổi với CMHS về kế hoạch của lớp, kế hoạch của trường, kế hoạch của Hội CMHS bằng nhiều hình thức khác nhau: điện thoại, nhóm zalo, website của nhà trường để CMHS biết thông tin, tin tưởng vào Ban đại diện CMHS nhà trường, từ đó CMHS phối kết với Ban đại diện CMHS nhà trường, nhà trường, GV	Thường xuyên trong các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
		trong việc giáo dục HS để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. - Tổ chức chia sẻ những kinh nghiệm trong chăm sóc, giáo dục con; những bài học thực tiễn trong việc thiếu quan tâm, giáo dục HS dẫn tới hậu quả đáng tiếc... nhằm tạo sự quan tâm của CMHS tới con em mình.		
Thực hiện kiện toàn và bầu Ban đại diện CMHS	Nhà trường, Ban đại diện CMHS, GVCN.	- Đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - GVCN là cầu nối giữa CMHS và nhà trường. - Chú trọng giới thiệu cha CMHS có trình độ, hiểu biết nhất định về giáo dục, có tinh thần trách nhiệm, thời gian, có uy tín và khả năng tuyên truyền, vận động để bầu vào Ban đại CMHS.	Thường xuyên trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã ký kết các văn bản ghi nhớ với các tổ chức đoàn thể ở của phường như: Công an, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trạm y tế phường, với các tổ, khu để hỗ trợ nhà trường trong hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh [H19-4.2-01].

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau [H1 - 1.1 - 02]; [H19-4.2-01].

Tích cực huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập, vui chơi giải trí của HS, tham gia hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng HS có thành tích trong học tập [H19-4.2-02].

Mức 2

Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 5 năm qua, nhà trường tích cực trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập, vui chơi giải trí của HS, tham gia hỗ trợ HS nghèo, khen thưởng HS có thành tích trong học tập. Số tiền xã hội hóa tổng là 1.462.000.000đồng cụ thể là: năm học 2020-2021 là 99.400.000đồng, năm học 2021-2022 là 114.600.000đồng, năm học 2022-2023 là 108.600.000đồng, năm 2023-2024 là 1.093.200.000đồng, năm học 2024-2025 là 46.200.000đồng [H1 - 1.1 - 02]; [H19-4.2-02].

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương. Trong 5 năm qua, nhà trường tích cực trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường học phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập, vui chơi giải trí của HS, tham gia hỗ trợ HS nghèo, khen thưởng HS có thành tích trong học tập [H3-1.3-02]; [H10-1.10-01].

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương, nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc, nhận nhiều bằng khen, giấy khen các cấp, được Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh chứng nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa 02 năm, giai đoạn 2022-2023 và các giai đoạn tiếp theo. Để đạt được kết quả trên, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phối kết hợp với Đoàn thanh niên, công an phường Phương Đông và các ban ngành đoàn thể trong việc giáo dục các chuẩn mực về đạo đức như: Giáo dục các em hiểu và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; có ý thức bảo vệ môi trường bằng thói quen giữ vệ sinh cá nhân, trường lớp, gia đình và thôn xóm dưới nhiều hình thức cụ thể như hành trình về nguồn, tham quan học tập tại các điểm di tích lịch sử: chùa Yên Tử, tìm hiểu lịch sử địa phương;... thông qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoại khóa. Bên cạnh việc giáo dục HS tại trường, Liên đội nhà trường phát động phong trào theo các chủ đề “*Tiếp bước cha anh*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”. Nhờ có các hình thức phối kết hợp trong công tác như trên nên HS nhà trường luôn được học tập và sinh hoạt trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và giao cho Liên đội tổ chức cho HS chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá bằng những việc làm cụ thể như quét dọn, nhổ cỏ, trồng và chăm sóc cây xanh, tổ chức thắp hương, dâng hoa tại nhà tưởng niệm liệt sĩ của phường nhân ngày lễ lớn 2/9, 22/12, 27/7, Tết Nguyên đán,... Bên cạnh đó, nhà trường còn chỉ đạo Liên đội thực hiện tốt các phong trào do Liên đội nhà trường và cấp trên phát động như: chăm sóc gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng trên địa bàn phường, thăm và tặng quà các gia đình thương binh trên địa bàn phường Phương Đông theo sự phân bổ của BCH Đoàn phường. Thông qua các

hoạt động trên đã góp phần giáo dục cho các em đội viên truyền thống đạo lí “*Uống nước, nhớ nguồn*” và lòng tự hào, biết ơn những thế hệ đi trước đã làm nên sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Từ đó, giáo dục cho HS có ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy những giá trị của các di tích lịch sử, văn hoá tại địa phương tuy nhiên nhà trường chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường để tham gia vào hoạt động giáo dục [H2-1.2-07]; [H3-1.3-04]; [H1-1.1-08]; [H19-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường.

Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với các cá nhân, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện CMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao, chăm sóc các di tích lịch sử, các công trình văn hóa, chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường để tham gia vào hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương, tranh thủ sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và các ban ngành để xây dựng môi trường giáo dục tốt hơn, xây thêm nhà đa năng để phục vụ các hoạt động giáo dục trong trường. Thường xuyên giữ mối liên hệ với trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu cho HS;	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch; đề xuất trong các cuộc họp, hội nghị	Các năm học	Không
Tiếp tục duy trì mối quan hệ, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong trường, tổ chức tuyên truyền về việc phòng ngừa dịch bệnh, các biện pháp để đảm bảo an toàn	CBQL	Thường xuyên giữ mối quan hệ, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng	Các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
phòng tránh tai nạn thương tích trong nhà trường để hạn chế tối đa các tai nạn xảy ra trong nhà trường vào đầu năm học.		giáo dục là địa chỉ tin cậy của CMHS		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 4

Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục: “*Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội*”, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, huy động được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của toàn xã hội.

Tiêu chuẩn 4 là sự thể hiện các kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường trong việc xây dựng mối quan hệ giữa 03 môi trường giáo dục. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, lãnh đạo trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, công tác đền ơn đáp nghĩa. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện CMHS thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ góp phần cùng nhà trường thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị qua từng năm học.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường cần huy động cao hơn nữa tiềm lực của các tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của các lực lượng giáo dục, của các doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng cơ sở vật chất; phối kết hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường và công tác giáo dục toàn diện HS.

Một số ít Ban đại diện CMHS của lớp chưa có nhiều giải pháp trong công tác tuyên truyền, vận động cho CMHS toàn trường tham gia vào các hoạt động chung của nhà trường.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2;

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

TĐG tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2- Tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2- Tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/2- Tỉ lệ: 0%

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

Hàng năm, phương hướng nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua tại hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động. Qua đó, đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy - học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh. Tạo điều kiện cho CBGVNV tự học tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các kinh nghiệm tốt vào quá trình giáo dục HS; thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương; chú trọng kế hoạch phụ đạo HS chưa hoàn thành môn học, phát hiện và bồi dưỡng HS năng khiếu.

Đồng thời, nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động đoàn thể xã hội giúp HS rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhà trường và địa phương; tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường....nhằm giáo dục toàn diện HS.

Vì vậy, kết quả học tập của HS có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng được nâng lên.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) *Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình GDPT cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*

b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của HS và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để GV, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Vào đầu các năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục theo các công văn hướng dẫn của các cấp. Khi xây dựng kế hoạch đảm bảo các quy định, hướng dẫn về chuyên môn từng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học của nhà trường. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường dựa trên kết quả thực hiện chỉ tiêu của năm học trước và tình hình thực tế với những thuận - khó khăn của nhà trường để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học với nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể về thực hiện chương trình giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá HS tiểu học; phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL giáo dục tiểu học; đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học; rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học; duy trì củng cố kết quả PCGD tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, thư viện trường Tiểu học đạt chuẩn; Kế hoạch giáo dục nhà trường được rà soát, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với điều kiện thực tế [H8-1.8-01]; [H8-1.8-02] [H1-1.1-08]; [H4-1.4-03].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, tổ chức cho 100% HS được học 2 buổi/ngày (9 buổi/ tuần), sắp xếp xen kẽ các tiết học tăng cường với các tiết học chính khóa. Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, trong kiểm tra đánh giá HS. Thực hiện giảng dạy đầy đủ các môn học cấp tiểu học. Việc tổ chức thực hiện được phân công cụ thể cho lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường. Sau khi rà soát các điều kiện của nhà trường để xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục, nhà trường đưa ra Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động thảo luận, thống nhất. Sau đó triển khai thực hiện trong năm học [H7-1.7-07]; [H20-5.1-01]; [H1-1.1-08].

Mức 2

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, phù hợp với sách giáo khoa đã được phê duyệt sử dụng trong nhà trường. Nội dung kế hoạch được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nhà

trường thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung nội dung kế hoạch để phù hợp với từng thời điểm theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo [H8- 1.8-01], [H20-5.1-01]; [H20-5.1-02]; [H4-1.4-09].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục tới toàn thể CBGVNV, HS, CMHS và cộng đồng thông qua các buổi họp hội đồng; qua hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động hàng năm; qua hội nghị CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường, qua Website của nhà trường tuy nhiên nhà trường nhận được rất ít các ý kiến đóng góp bổ sung của CMHS vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường [H7-1.7-07]; [H18-4.1-04]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường, tổ chuyên môn và cá nhân xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở nhiệm vụ năm học một cách cụ thể, sát tình hình thực tế của trường, đảm bảo các quy định của cấp trên, đảm bảo các quy định về chuyên môn của phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; được Hội đồng trường phê duyệt, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí phê duyệt và xác nhận.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; được phổ biến, công khai để GV, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

Trong kế hoạch thể hiện rõ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, công tác trong trường. Để đảm bảo tính công khai, dân chủ kế hoạch, nhiệm vụ năm học được đưa vào Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động để bàn bạc và đi đến thống nhất.

3. Điểm yếu

Các ý kiến tham gia, đóng góp của cộng đồng vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường còn ít do tâm lý e ngại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch đảm bảo theo Chương trình tiểu học theo chỉ đạo của cấp trên.	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Nghiên cứu văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực tế để thực hiện	Trong các năm học	Không
Căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy cụ thể, hiệu quả.	CBQL, tổ trưởng chuyên môn, GV	Tập trung nghiên cứu kế hoạch giáo dục	Trong các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền đến cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, gửi dự thảo kế hoạch cho các cấp để lấy ý kiến.	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức gặp mặt, lấy ý kiến bằng các hình thức phù hợp	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt		
b	Đạt	b	Đạt		
c	Đạt	-	-		
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3

Hàng năm, nhà trường xây dựng và triển khai tới GV kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn

và GV thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và khung thời gian năm học [H5-1.5-02] [H8-1.8-01]. Để phát triển năng lực của HS, GV luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng lấy HS làm trung tâm với những kỹ thuật dạy học tích cực và tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS, tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phù hợp với nội dung bài học, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS. GV tăng cường tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, áp dụng dạy học trải nghiệm sáng tạo vận dụng kiến thức đã học phù hợp với thực tế giúp HS hứng thú tiếp thu kiến thức dễ và nhanh. Các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giúp các GV trong tổ nâng cao nghiệp vụ sư phạm. GV trong nhà trường đều vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường [H4-1.4-04]. Nhà trường đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học. GV linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (trực tiếp trên lớp, qua vở học tập, qua HS và CMHS,...), đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng mở. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục [H4-1.4-03]; [H4-1.4-08]; [H20-5.2-02].

Cùng với việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt định kì, thực hiện rà soát chương trình giáo dục. Các tổ khối chuyên môn đã thảo luận, thống nhất thực hiện chương trình GDPT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS; Trong năm năm qua, nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT theo lộ trình năm học 2021-2022 đối với lớp 1, lớp 2; năm học 2022-2023 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; năm học 2023-2024 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; năm học 2024-2025 đối với tất cả các lớp. GV xây dựng kế hoạch bài dạy và giảng dạy luôn phân bổ thời gian cho các hoạt động hợp lý, vận dụng phương pháp linh hoạt, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS; chủ động điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện nhà trường và công tác phòng chống dịch bệnh xảy ra khi được sự nhất trí của lãnh đạo nhà trường [H8-1.8-01]. Các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp trường, cụm trường, cấp thành phố để tạo điều kiện cho GV trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục [H4-1.4-08]; [H4-1.4-03].

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo GV nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập. Ngay từ đầu năm học, nhà trường và GV dạy HS khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục HS khuyết tật. Cuối học kì có nhận xét về sự tiến bộ của HS, những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung. Tuy nhiên chất lượng giáo dục hòa nhập chưa cao do dạng tật của HS nặng, ảnh hưởng đến nhận thức và khả năng hoạt động do sự phối hợp giữa GV và CMHS chưa được thường xuyên, kịp thời [H21-5.2-01].

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chậm tiến bộ lồng với kế hoạch giáo dục nhà trường. GV các lớp rà soát, phân loại đối tượng HS nhằm rèn luyện và phát triển năng lực cho HS có tố chất, tạo điều kiện tham gia các kiểm tra, các hoạt động ngoại khóa, giao lưu HS. Đồng thời, giúp các em chậm tiến bộ củng cố kiến thức, rèn kỹ năng, từng bước tiến bộ trong học tập. Các kế hoạch đều được thực hiện linh hoạt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với năng lực của HS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên một số HS có biểu hiện của HS khuyết tật, nhưng gia đình không công nhận và cho HS đi giám định để xác nhận mức độ khuyết tật nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục [H8-1.8-01].

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đã xây dựng; đảm bảo yêu cầu cần đạt của bài dạy; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của lớp, của nhà trường. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đại trà luôn được quan tâm, cuối năm nhiều HS được Hiệu trưởng nhà trường động viên khen thưởng. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch Bồi dưỡng HS năng khiếu, phân công GV phụ trách bồi dưỡng HS ngay từ đầu năm học. Trong những năm qua, có nhiều HS tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức và đạt được nhiều kết quả cao. Trong những năm học vừa qua có nhiều HS đã đạt giải cao trong các Hội thi năng khiếu cấp trường, cấp thành phố, cấp quốc gia và Quốc tế (Kỳ thi Toán học FISO, FMO đạt 01 giải Kim cương và 01 huy chương đồng). HS tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, Giải Nhì hội thi kể chuyện theo sách cấp Thành phố, Giải A Họa mi vàng cấp thành phố- cấp tỉnh [H8-1.8-02]; [H14-2.4-04].

Cuối mỗi năm học, nhà trường có báo cáo tổng kết để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu đã đạt được theo kế hoạch giáo dục đã xây dựng, từ đó xây dựng các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV và HS [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

CBQL nhà trường và GV đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và các quy định chuyên môn hiện hành; phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu tham gia các hội thi đạt nhiều thành tích. HS đã đạt giải cao trong các Hội thi năng khiếu cấp trường, cấp thành phố, cấp quốc gia và Quốc tế. HS tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, nhà trường có các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ GV nắm vững chương trình giáo dục, giảng dạy đảm bảo yêu cầu cần đạt, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển của địa phương; tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS; đánh giá HS đúng quy định, áp dụng CNTT

vào giảng dạy. Hằng năm, nhà trường có các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn, phối hợp với CMHS có biểu hiện như HS khuyết tật còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa thuyết phục. Do vậy đã ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai giáo dục và sự tiến bộ của HS.

Số lượng HS tham gia các cuộc thi cấp Quốc gia, Quốc tế chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Rà soát HS có biểu hiện như HS khuyết tật lập danh sách CMHS cần được tư vấn, vận động CMHS đưa con đi giám định để xác định tình trạng sức khỏe cho HS.	CBQL, tổ trưởng, GVCN.	Hồ sơ y tế, Phối hợp với CMHS.	Đầu năm học	Không
Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Tham mưu, phối hợp	Trong các năm học	Không
Phân công cụ thể cho GV bồi dưỡng HS còn hạn chế về năng lực, HS chưa HTCT lớp học. Hỗ trợ GV đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Bồi dưỡng đội ngũ GV, tạo điều kiện cho GV	Trong các năm học	Không
Tuyên truyền cha mẹ của HS khuyết tật thường xuyên phối hợp, chia sẻ với GV thực hiện nhiệm vụ giáo dục HS khuyết tật hiệu quả.	CBQL, tổ trưởng, GVCN, CMHS.	Phối hợp CMHS, trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật hỗ trợ	Trong các năm học	Không
Phối hợp với CMHS và GV tiếp tục, động viên, khuyến khích HS tham gia các hoạt động ngoại khóa và Hội thi năng khiếu các cấp đặc biệt là cấp Quốc	CBQL, tổ trưởng, GVCN, CMHS.	Phối hợp CMHS, GV hướng dẫn HS đăng kí tham gia các Hội thi HS	Trong các năm học	Không

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
gia và Quốc tế		năng khiếu và các hoạt động ngoại khóa		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*
- b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*
- c) *Đảm bảo cho tất cả HS được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Song song với việc thực hiện chương trình phổ thông cấp tiểu học, việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác cũng được nhà trường quan tâm, thực hiện đảm bảo kế hoạch và đã đạt được kết quả tốt. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục, bao gồm: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác bám sát vào kế hoạch giáo dục nhà trường. Các hoạt động giáo dục này được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra qua hình ảnh về hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, Hội khỏe phù đồng, giao lưu văn hóa, Bảo vệ môi trường trong báo cáo tổng kết năm học [H14-2.4-01]; [H22-5.3-01].

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý HS tiểu học, được tổ chức gắn với các chủ điểm trong tháng và vào các ngày lễ lớn trong năm: cuộc thi “*An toàn giao thông*”, văn nghệ toàn trường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, tìm hiểu về truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam và anh bộ đội Cụ Hồ, thực hiện tết trồng cây, thi Nghi thức Đội, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Hội thi “*Rung chuông vàng*”, “*Hội khỏe phù đổng*” cấp trường và “*Ngày hội thiếu nhi vui khỏe*”, kỷ niệm ngày 26/3... Ngoài ra, nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động tập thể như thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian, múa dân vũ, võ cổ truyền... Trong những năm gần đây, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm đem lại hiệu quả tốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS [H14-2.4-01]; [H3-1.3-04].

Nội dung và hình thức trong các buổi hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm được phân hóa phù hợp với độ tuổi, nhu cầu, trình độ, năng lực, sở trường của HS; thu hút, tạo cơ hội cho tất cả HS của các khối lớp tham gia hào hứng, nhiệt tình, tích cực, chủ động [H22-5.3-02].

Mức 2

Để kịp thời triển khai các hoạt động hỗ trợ giáo dục được hiệu quả, nhà trường phân công và huy động lực lượng GV, nhân viên tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm cụ thể theo năng lực, sở trường và yêu cầu công việc cho từng cá nhân, đồng thời huy động các lực lượng cùng phối kết hợp để đạt kết quả tốt nhất với sự tham gia của tất cả học sinh trong trường. Các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm đã thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho HS, giúp đỡ HS vươn lên trong học tập và trong sinh hoạt tập thể. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục được tổ chức đều căn cứ vào các hướng dẫn của ngành, của Thành đoàn, Hội đồng Đội thành phố Uông Bí nên nội dung khá phong phú, ý nghĩa, tạo ra được các sân chơi đầy bổ ích và lý thú, thúc đẩy hoạt động học tập của các em, giúp các em thư giãn sau những giờ học căng thẳng, mệt mỏi như Rung chuông vàng, Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp, Hội thi HS năng khiếu, thi Vioedu cấp trường,... Do có sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của CMHS các lớp, khí thế thi đua của các đồng chí GV, của toàn thể HS các lớp, với bề dày kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động tập thể của lãnh đạo nhà trường và Tổng phụ trách Đội đã đưa công tác này trở thành thế mạnh vững chắc của nhà trường, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo tuy nhiên việc khen thưởng các hoạt động ngoài giờ cho HS còn ít, một số HS tham gia các buổi hoạt động trải nghiệm chưa tích cực [H14-2.4-01]; [H22-5.3-01]; [H22-5.3-02]; [H14-2.4-04].

Mức 3

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, trải nghiệm, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác đều có nội dung và hình thức tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp (Hoạt

động ngoại khóa) được thực hiện theo chủ đề của từng tháng, 100% giáo viên, nhân viên tham gia quản lý và chỉ đạo các hoạt động ngoài giờ lên lớp (hoạt động ngoại khóa) với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao, HS toàn trường tích cực tham gia vào các hoạt động ngoại khóa. Nhà trường thành lập các câu lạc bộ theo sở thích của HS như: Câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ STEM,... Câu lạc bộ năng khiếu của các khối lớp hoạt động tích cực, hiệu quả và đạt được những thành tích cao được các cấp ghi nhận. HS tự nguyện đăng kí tham gia các Hội thi như Rung chuông vàng; viết và trình bày bài đẹp cấp trường, cấp thành phố; HS năng khiếu cấp trường, cấp thành phố,... Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp với năng lực, sở trường của HS. Năm học 2024-2025 nhà trường có 09 HS khuyết tật, các em đều được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi theo khả năng, nhận thức của mình [H22-5.3-02]; [H14-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chú trọng, quan tâm tổ chức các hoạt động với nội dung phong phú, đảm bảo tính phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Các hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm hỗ trợ cho hoạt động dạy học rất phong phú và đa dạng, được tổ chức khoa học, hợp lý, phát huy được sức mạnh của các tổ chức đoàn thể cùng tham gia. Trong năm học 2024-2025 nhà trường đã tổ chức thành công Ngày hội trải nghiệm các môn học cho HS tiểu học với chủ đề “Thiếu nhi vui hội- Nhớ ơn Bác Hồ” cấp thành phố và được lãnh đạo các trường trong thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND phường Phương Đông đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Do kinh phí hạn hẹp nên việc khen thưởng các hoạt động ngoại khóa cho HS còn ít, một số HS do điều kiện, hoàn cảnh còn chưa tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm được thường xuyên để tăng thêm hiểu biết, học hỏi, nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền cho CMHS hiểu và ủng hộ việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức họp, phối hợp, lấy ý kiến của CMHS	Trong các năm học	Không
Truyền thông, cập nhật hình ảnh hoạt động lên website, mạng xã hội của nhà trường nhằm lan tỏa ý nghĩa các hoạt động và tạo sự quan tâm từ CMHS, cộng đồng.	Tổng phụ trách Đội, bộ phận CNTT, Ban giám hiệu	Kết nối với CMHS qua Zalo, Facebook, Website của nhà trường.	Trong các năm học	Không
Tiếp tục tổ chức các hoạt	Hiệu	Vận động	Trong	Theo

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
động ngoại khóa phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương. Tích cực trong công tác xã hội hóa, tăng cường nguồn huy động hợp pháp để có kinh phí tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HS. Động viên, khuyến khích HS đăng kí tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm	trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	CMHS, các tổ chức cá nhân hỗ trợ	các năm học	thực tế

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác PCGD tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ PCGD theo phân công;
 b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu PCGD tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3

Trường Tiểu học Phương Đông B thuộc địa bàn phường Phương Đông, trên địa bàn phường có 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở, hàng năm xã luôn giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Để thực hiện mục tiêu PCGD tiểu học của địa phương, hàng năm nhà trường tham mưu

với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch PCGD tiểu học ở địa phương. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác PCGD của nhà trường: phân công CBGVNV làm công tác điều tra, cập nhật thông tin, cập nhật sổ PCGD tiểu học, sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý PCGD, giúp công tác điều tra và cập nhật số liệu; hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo từng năm đúng theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xoá mù chữ [H5-1.5-01]; [H23-5.4-01].

Để thực hiện tốt kế hoạch “*Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường*” và thực hiện tốt công tác phổ cập, Lãnh đạo nhà trường đã nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phổ cập, lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác PCGD theo nhiệm vụ được phân công và tham mưu tích cực cho UBND phường xây dựng kế hoạch phổ cập trên địa bàn phường. Theo quyết định phân vùng tuyển sinh của UBND thành phố hàng năm trường Tiểu học Phương Đông B tuyển sinh các khu: Cầu Sến, Bí Trung I, Bí Trung II, Tân Lập I, Tân Lập II và Đồng Minh trong phường Phương Đông. Hàng năm, nhà trường phối hợp chặt chẽ với các khu trưởng, trường mầm non Phương Đông và các trường tư thục, ban Dân số của phường, công an phường, trạm y tế phường huy động trẻ trong độ tuổi (6 tuổi vào lớp 1) đến trường đạt 100% cụ thể như sau: Năm học 2020-2021: 233/233 = 100%; năm học 2021-2022: 210/210 = 100%; năm học 2022-2023: 167/167 = 100%; năm học 2023-2024: 209/210 = 99,5%; năm học 2024-2025: 174/175 = 99,4%, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục hàng năm đều được duy trì, giữ vững. [H23-5.4-01]; [H23-5.4-02]; [H5-1.5-01].

Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra PCGD, cập nhật sổ phổ cập giáo dục tiểu học, sổ đăng bộ đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý PCGD, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác. Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ theo từng năm. Tuy nhiên do địa bàn tuyển sinh của nhà trường còn có vùng giáp ranh với trường tiểu học khác trên địa bàn phường và các phường trong thành phố nên công tác điều tra theo dõi trẻ trong độ tuổi chưa đảm bảo số liệu chính xác [H23-5.4-01]; [H5-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch công tác PCGD của nhà trường hàng năm đều hợp lý, rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập nhà trường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn GV làm công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể nhất là các khu trưởng, các nhà trường trên địa bàn phường trong việc điều tra, tổng hợp, đối chiếu sổ phổ cập.

Luôn giữ vững PCGD tiểu học mức độ 3. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Công tác quản lý, điều tra, thống kê trẻ trong độ tuổi phổ cập của GV tại một số khu dân cư đôi khi còn chưa đầy đủ về số liệu thông tin do sự biến động

địa bàn tuyển sinh của nhà trường có nhiều học sinh tạm trú và có vùng giáp ranh với trường tiểu học khác, Số lượng trẻ trong địa bàn tuyển sinh không ổn định (thay đổi khẩu trước ngày tuyển sinh) nên công tác điều tra theo dõi trẻ trong độ tuổi, công tác tuyển sinh đầu cấp chưa đảm bảo số liệu chính xác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa việc lập kế hoạch cho công tác phổ cập. Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương, với các khu dân cư để tổ chức điều hành công tác phổ cập một cách có hiệu quả.	CBQL, GV CMHS.	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong năm học	Không
Chỉ đạo GV điều tra phổ cập phối hợp chặt chẽ giữa 3 cấp học cùng với CBQL hộ tịch hộ khẩu, hội phụ nữ trong khu, trong phường để việc điều tra PCGD, xóa mù chữ hằng năm được thuận lợi, chính xác hơn.	CBQL, GV CMHS.	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 75%.
- Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 70%.
- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3

Trong những năm qua, nhà trường không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn GV, cải tiến phương pháp, hình thức dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực cũng như ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá HS tiểu học. Kết quả giáo dục hàng năm của nhà trường luôn ổn định. Để đánh giá và xếp loại kết quả học tập của HS, nhà trường đã thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả giáo dục trong 5 năm như sau:

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỷ lệ HS HTCT lớp học	1187/1189 (99,8%)	1175/1179 (99,7%)	1106/1108 (99,8%)	1041/1041 (100%)	997/997 (100%)
Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCT tiểu học	214/214 (100%)	236/236 (100%)	272/272 (100%)	224/224 (100%)	225/225 (100%)
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học		5/5 (100%)	1/1 (100%)		2/2 (100%)

Như vậy, trong 5 năm kết quả giáo dục của nhà trường đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra tuy nhiên năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022 vẫn có một số HS chậm phát triển trí tuệ, có biểu hiện HS khuyết tật nhưng không có hồ sơ, khả năng nhận thức chậm, không tiếp thu được bài, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Số trẻ khỏe mạnh, chiều cao cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ 99,9% [H1-1.1-08]; [H5-1.5-01]; [H14-2.4-02]; [H24-5.5-01].

Nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục, tổ chức điều tra phổ cập, nắm bắt tình hình, tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, đa dạng, cuốn hút HS, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện. HS thực hiện tốt Điều lệ Trường tiểu học theo quy định. Bằng các biện pháp đồng

bộ của nhà trường cùng với sự nỗ lực nhiệt tình của đội ngũ GV lớp 5 đã góp phần nâng tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học trong 5 năm qua đạt 100%, tỷ lệ HS 11 tuổi HTCT tiểu học đạt 100% [H23-5.4-01]; [H1-1.1-08]; [H5-1.5-01]; [H24-5.5-01]; [H24-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Đại đa số HS có ý thức, phương pháp học tập tốt, chăm chỉ, ngoan ngoãn, biết kính trọng thầy, cô giáo, người lớn tuổi, đoàn kết chan hoà với bạn bè.

Nhà trường luôn đảm bảo hiệu quả giáo dục theo quy định. Kết quả xếp loại giáo dục của HS đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt cao. Đảm bảo chất lượng trong các Hội thi, giao lưu. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với CMHS, với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục sinh.

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn của GV chưa đồng viên được CMHS lập hồ sơ chứng nhận khuyết tật. CMHS chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc lập hồ sơ còn e ngại, thiếu hợp tác, ảnh hưởng đến quá trình đánh giá đúng năng lực học sinh và kết quả giáo dục chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục duy trì phát huy để tỷ lệ HS 11 đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt 100%.	CBQL, GV, CMHS	Nhà trường, GV tuyên truyền, phối hợp các lực lượng	Các năm học	Không
GV đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt các hình thức và kỹ thuật dạy học mới giúp nâng cao chất lượng giáo dục.	Tổ chuyên môn; GV	GV chủ động	Từ đầu năm học	Không
Tiếp tục liên hệ với CMHS, tạo mọi điều kiện tinh thần, vật chất để hỗ trợ HS. Tư vấn, hỗ trợ cha mẹ của những HS có biểu hiện khuyết tật đi giám định sức khỏe.	CBQL, GV, CMHS	Kết hợp chặt chẽ với gia đình HS.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề. Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt trên 99,7 đến 100% và HTCT tiểu học luôn đạt 100%. HS ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và CMHS nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã và đang khẳng định được vị thế của mình trở thành điểm sáng về giáo dục đào tạo của thành phố Uông Bí.

TĐG tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4- Tỉ lệ: 0%

II. TĐG TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các năm học qua đã được xây dựng đầy đủ và được tham gia đóng góp ý kiến từ các cá nhân, tổ chuyên môn, được Hội đồng trường phê duyệt. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H8-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có các nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến	CBQL, GV, NV	- Thường xuyên cập nhật những văn bản chỉ đạo của các cấp. - Xây dựng kế hoạch giáo dục gắn với tình hình thực tế của nhà trường.	Năm 2024-2025 và các năm tiếp theo	Theo thực tế

5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn, GV thực hiện kế hoạch dạy học cá nhân cho HS khuyết tật, đa số HS khuyết tật đạt được mục tiêu giáo dục cá nhân đề ra [H21-5.2-01]. Nhà trường đã phối hợp với CMHS, địa phương để hỗ trợ HS khó khăn về vật chất, tinh thần vươn lên trong học tập; tổ chức bồi dưỡng, khen thưởng, khích lệ kịp thời HS có năng khiếu. Tuy nhiên, chưa đảm bảo 100% HS năng khiếu và HS có hoàn cảnh khó khăn khác hoàn thành mục tiêu giáo dục [H14-2.4-03]; [H14-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Các em HS có năng khiếu đã được phát hiện, bồi dưỡng và đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh. GV của trường đã luôn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cụ thể, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp và thường xuyên theo dõi, kèm cặp các em có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Chưa đảm bảo 100% HS năng khiếu và HS có hoàn cảnh khó khăn khác hoàn thành mục tiêu giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Phân loại HS cần hỗ trợ, có năng khiếu các môn học và hoạt động giáo dục	CBQL, GV, CMHS	- Xây dựng kế hoạch với thời gian cụ thể.	Năm 2025-2026 và các năm tiếp theo	Theo thực tế
Thực hiện tốt công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm tạo môi trường thuận lợi để giáo dục toàn diện cho HS.	CBQL, GV, NV, CMHS	- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ thực hiện công tác truyền thông để tuyên truyền, huy động các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn, các cá nhân hỗ trợ, đỡ đầu cho HS có hoàn cảnh khó khăn,... hoàn thành được mục tiêu giáo dục.	Năm 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí đánh giá thư viện của nhà trường đạt mức độ 2. Nhà trường có hệ thống công nghệ thông tin hiện có trong thư viện, bao gồm: 01 máy tính, có thiết bị đầu cuối, phần mềm quản lý thư viện, hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet và các trang thiết bị phục vụ truy cập tài liệu số. Tuy nhiên, thư viện nhà trường có 1 số nguồn tài liệu số chưa phong phú [H6-1.6-06]; [H17-3.3-08].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường nhiều năm đạt thư viện tiên tiến và chuẩn mức độ 2. Hệ thống công nghệ thông tin hiện có trong thư viện đầy đủ 01 máy tính xách tay, có thiết bị đầu cuối, phần mềm quản lý thư viện, hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet và các trang thiết bị phục vụ truy cập tài liệu số. Thư viện có nguồn tài nguyên thông tin đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí của HS và yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu của GV, có số lượng sách đạt tỉ lệ bình quân/HS cao. Đa số CBGVNV và HS đã và đang tích cực trong việc sử dụng sách. Hằng năm nhà trường có kế hoạch phát động ủng hộ sách cho thư viện và thường xuyên bổ sung.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa triển khai nguồn tài liệu số nên việc thực hiện liên thông thư viện còn nhiều hạn chế. Việc khai thác thư viện điện tử và tổ chức các hoạt động đọc sách trên nền tảng số chưa được thực hiện thường xuyên do thiếu giáo viên Tin học được đào tạo chính quy, thiếu nhân viên Thư viện chuyên trách nên nhân viên kiêm nhiệm, không có chuyên môn sâu, khối lượng công việc nhiều chưa dành được nhiều thời gian nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ này còn có phần hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền để xây dựng hạ tầng CNTT hiện đại của thư viện, tập huấn, phần mềm thư viện số. Đồng thời, cần gắn việc phát triển thư viện số với chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục địa phương.	CBQL, Nhân viên phụ trách thư viện	Xây dựng kế hoạch phát triển Thư viện số; Rà soát thực tế, lập phương án đề xuất, cử nhân viên phụ trách thiết bị, thư viện tập huấn, phần mềm thư viện số, phát triển thư viện số với chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục.	Dự kiến trong tháng 8/2025 hoàn thành. Duy trì, phát triển trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Theo kinh phí chi thực tế
CBQL, nhân viên phụ trách thư viện và GV tích cực, chủ động học hỏi từ các đơn vị có thư viện đạt chuẩn mức độ 4. Liên thông Thư viện theo công văn số 1072/PGDĐT ngày 05/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí.	CBQL, nhân viên thư viện, GV	Tích cực nghiên cứu, tự bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm trường bạn, hỗ trợ từ chuyên gia	Trong năm học 2025-2026	Theo thực tế

5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 có điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường và địa phương, kế hoạch được Hội đồng trường phê duyệt. Tính đến thời điểm đánh giá, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được triển khai thực hiện đầy đủ. Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, khang trang. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu nhà đa năng, nhà trường đang mượn nhà thi đấu thể thao của phường tại khu Tân Lập. Hiện tại về thiết bị, đồ dùng dạy học phòng học bộ môn Tin học máy tính đã cũ chưa được đầu tư máy tính hiện đại [H1-1.1-01]; [H1-1.1-07]; [H6-1.6-03]; [H4-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đã đạt cơ bản các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp. Đặc biệt, công ty Cổ phần thông Quảng Ninh đã đầu tư lát toàn bộ sân trường gạch đỏ trị giá 550.000.000 đồng; Công ty Cổ phần Xí nghiệp than Uông Bí đầu tư toàn bộ sân bóng đá cỏ nhân tạo trị giá 419.000.000 đồng giúp thay đổi diện mạo cho nhà trường, tạo điều kiện cho các em HS có sân chơi lành mạnh, bổ ích; chất lượng giáo dục ngày càng cao được cấp trên đánh giá, ghi nhận hàng năm.

3. Điểm yếu

Hiện tại nhà trường vẫn còn thiếu nhà đa năng và đang tạm sử dụng Nhà đa năng từ Nhà thi đấu thể thao của phường tại khu Tân Lập. Do việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học liên quan đến việc đấu thầu nên một số đồ dùng dạy học đã hỏng chưa mua bổ sung được, máy tính đã cũ chưa được đầu tư máy tính hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Chủ động tham mưu với cấp trên tư vấn đấu thầu giúp nhà trường bổ sung đồ dùng thiết bị đã hỏng, máy tính đã cũ chưa được đầu tư máy tính hiện đại, xây dựng thêm nhà đa năng để việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 hoàn chỉnh hơn.	CBQL, GV, Nhân viên phụ trách thiết bị, thư viện	- Căn cứ vào các kế hoạch cụ thể nhà trường xây dựng theo từng năm học. - Tham mưu các cấp có thẩm quyền để xây dựng nhà đa năng kịp tiến độ.. Nhà xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học đã hỏng trình cấp trên và làm các thủ tục	Năm học 2025-2026	Theo thực tế

		đầu thầu.		
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 trên tinh thần tích cực, mạnh mẽ, sát thực và cụ thể hơn.	CBGVNV	- Thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường. - Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2025, dự báo tình hình sát thực	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Năm năm học vừa qua, chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì, khẳng định và dần nâng lên, tạo được lòng tin của CMHS, chính quyền và nhân dân địa phương. Nhà trường đã chủ động tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nổi bật, thu hút được sự tham gia nhiệt tình của HS. Kết quả giáo dục của nhà trường, chất lượng HS năng khiếu vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng trong địa bàn thành phố Uông Bí. Giai đoạn từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, nhà trường có 01 năm liên đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, 04 năm đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, 02 lần được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, 01 lần được LĐLĐ tặng Bằng khen; 01 lần được BCH đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh về việc tặng Bằng khen cho Liên đội và nhiều lần được nhận giấy khen các cấp đặc biệt năm học 2024-2025 nhà trường nhận được Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Ninh đơn vị dẫn đầu khối tiểu học thành phố Uông Bí [H2-1.2-07]; [H1-1.1-08]; [H8-1.8-02]; [H14-2.4-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng trên địa bàn thành phố Uông Bí. Kết quả giáo dục của HS luôn đạt kết quả cao với tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học và lên lớp thẳng từ 99,7% đến 100%, HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, năng lực và phẩm chất HS được đánh giá tốt và đạt. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục sáng tạo, hiệu quả, thu hút sự tham gia tích cực của HS, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng từ CMHS và cộng đồng. Trong những năm học vừa qua có nhiều HS đã đạt giải cao trong các Hội thi năng khiếu cấp trường, cấp thành phố, cấp quốc gia và Quốc tế (Kỳ thi Toán học FISO, FMO đạt 01 giải Kim cương và 01 huy chương đồng). HS tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, Giải Nhi hội thi kể chuyện theo sách cấp Thành phố, Giải A Họa mi vàng cấp thành phố- cấp tỉnh. Về phía nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc,

Tập thể Lao động Tiên tiến, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, Cờ thi đua dẫn đầu khối tiểu học thành phố, được các cấp tặng Giấy khen. Những kết quả và thành tích nổi bật trên là minh chứng rõ nét cho sự nỗ lực không ngừng của tập thể nhà trường được cấp trên và cộng đồng ghi nhận.

3. Điểm yếu

- Một số HS ở với ông bà, gia đình khó khăn chưa được tiếp cận nhiều với CNTT; chưa được gia đình đầu tư học tiếng Anh, kỹ năng sống, các môn năng khiếu nghệ thuật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Chú trọng đến bồi dưỡng đội ngũ, đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tiếp tục thực hiện mục tiêu giáo dục, tập trung hình thành năng lực, phẩm chất cho HS phù hợp với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.	CBQL, GV	Xây dựng phong trào đổi mới sáng tạo trong quản lý và dạy học	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Theo thực tế từ ngân sách và tự túc
CBQL, GV tiếp tục quan tâm hơn đến các đối tượng HS có năng khiếu, HS chậm tiến bộ để bồi dưỡng, phát huy kịp thời để nâng cao thành tích nhà trường hơn nữa. CBQL, Một số HS ở với ông bà, gia đình khó khăn chưa được tiếp cận nhiều với CNTT; chưa được gia đình đầu tư học tiếng Anh kỹ năng sống, các môn năng khiếu nghệ thuật.	CBQL, GV	GV đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch cá nhân, có biện pháp phối hợp gia đình- Nhà trường- Xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không
Khuyến khích CBGVNV tham gia đăng kí, học tập nâng cao trình độ trên chuẩn để đáp ứng yêu cầu đổi mới.	CBQL, GV	Xây dựng kế hoạch, xác định đối tượng cụ thể	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế từ ngân sách và tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV đạt mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021, thực hiện theo Luật Giáo dục 2019, các GV chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo đã tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, đến nay đội ngũ GV của trường có trình độ chuyên môn Đại học đạt 100%. Tuy nhiên, nhà trường chưa có GV nào đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo [H12-2.2-01].

Nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV nhằm giúp GV nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (Năm học 2020-2021, năm học 2022-2023 và năm học 2024-2025 GV tự đánh giá; năm học 2021-2022; 2023-2024 cấp trên đánh giá), 100 % GV được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên trong đó có 88,4% đến 100% GV được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức tốt. [H4-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt học tốt và các cuộc thi do các cấp tổ chức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có GV nào tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, do công tác động viên của CBQL chưa hiệu quả và điều kiện về thời gian và kinh tế của GV chưa bố trí được để học tập. Một số GV còn hạn chế về năng lực phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác, chưa chủ động phối hợp với CMHS trong giáo dục HS, đa số GV còn hạn chế về khả năng sử dụng ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, năng lực chuyên môn, tinh thần hăng hái tham gia hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, hội thi... của GV để bồi dưỡng đội ngũ, phát huy các năng lực, sở trường của GV.	CBQL, GV	Tinh thần tự giác, tích cực từ mọi đối tượng	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế
GV phải học tập nâng cao kiến thức, khả năng ngoại ngữ để dễ tiếp cận với nội	GV	GV phải nâng cao tinh thần	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
dung giáo dục tiên tiến của các nước. GV cần tích cực học hỏi để tích lũy kinh nghiệm cho bản thân và mạnh dạn trong việc trao đổi hỗ trợ đồng nghiệp.		tự học, tự bồi dưỡng. Nhà trường tổ chức các hội thảo, chuyên đề		
CBQL tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho GV tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, nhất là đội ngũ GV trẻ.	CBQL, GV	Xác định đối tượng, tạo điều kiện	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế từ ngân sách và tự túc

5. Tự đánh giá: Không đạt Mức 4

Tiêu chí 7: Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt 100%.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua, Trường tiểu học Phương Đông B luôn chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thông qua bồi dưỡng GV, đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng CNTT. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS nhận thức chậm. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh HTCT lớp học hàng năm đạt từ 99,7% trở lên [H24-5.5-01].

Nhà trường đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, không có học sinh vi phạm kỷ luật bị buộc thôi học. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt 100%. Tuy nhiên, một số HS chậm phát triển trí tuệ, thuộc diện HS có biểu hiện như HS khuyết tật nên khả năng nhận thức chậm, không tiếp thu được bài, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H24-5.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện hiệu quả việc phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo nền tảng vững chắc cho HS phát triển toàn diện. Trong quá trình giảng dạy, GV tích cực đổi mới phương pháp, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực HS, đồng thời quan tâm hỗ trợ những HS chậm tiến bộ bằng các hình thức kèm cặp, bồi dưỡng phù hợp vì vậy, tỷ lệ HS HTCT lớp học hàng năm đạt từ 99,7% trở lên, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt 100%.

3. Điểm yếu

Một số HS chậm phát triển trí tuệ, có biểu hiện dạng khuyết tật nhưng do gia đình không thừa nhận và không khám để làm hồ sơ, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nâng cao chất lượng công tác dạy học, phát huy điểm mạnh của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường.	Tổ chuyên môn; GV	Tổ chức các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu cấp tổ, trường, cụm trường	Từ đầu năm học	Không
Trao đổi, động viên gia đình HS có biểu hiện dạng khuyết tật cho trẻ đi khám tại các cơ sở y tế và đăng ký với địa phương làm hồ sơ cho trẻ.	CBQL; GV	CBQL và GV trực tiếp gặp gỡ gia đình để trao đổi về vấn đề học tập của HS.	Trong các năm học	Không
Đại diện CMHS tham gia sinh hoạt cùng lớp mỗi tháng để nắm bắt tình hình học sinh đồng thời có biện pháp khắc phục những hiện tượng chưa tốt.	GV Chủ nhiệm, Ban CMHS	Phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS phối hợp với GV giáo dục HS	Tuần thứ 4 mỗi tháng	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được triển khai thực hiện có hiệu quả tốt. Kết quả giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến rõ rệt, có nhiều năm liền, kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong địa bàn thành phố Uông Bí.

Công tác tham mưu với cấp trên để đầu tư cơ sở vật chất, thư viện cần được CBQL chú ý thực hiện tốt hơn. Nhà trường cần tiếp tục có những biện pháp tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV để đáp ứng yêu cầu đổi mới và tiếp cận với giáo dục tiên tiến của các nước khác.

Kết quả: Tổng số tiêu chí: 7

- Số tiêu chí đạt: $2/7 = 28,6\%$

- Số tiêu chí chưa đạt: $5/7 = 71,4\%$

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trong suốt thời gian qua, trường Tiểu học Phương Đông B đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình TĐG. Báo cáo TĐG của nhà trường là một sản phẩm trí tuệ, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của các thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong hội đồng TĐG đã đầu tư công sức, chất xám và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động dạy và học của nhà trường. Báo cáo TĐG giúp các cấp quản lý giáo dục, CBGVNV, CMHS thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường (*Có các phụ lục biểu đồ, hình ảnh kèm theo báo cáo*).

Nhìn lại toàn bộ 5 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí của mức 1, 2, 3 và 07 tiêu chí của mức 4, đối chiếu với các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tập thể CBGVNV, HS và CMHS trường Tiểu học Phương Đông B tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và CSVC, sự phối hợp giữa nhà trường với CMHS, các tổ chức đoàn thể và địa phương. Đối chiếu các quy định tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường Tiểu học Phương Đông B tổng hợp kết quả TĐG như sau:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt là 24/24 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt là 22/22 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt là 16/16 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0/16 với tỉ lệ 0 %
- Mức 4: + Số tiêu chí đạt: $2/7 = 28,6\%$
+ Số tiêu chí chưa đạt: $4/7 = 71,4\%$
- Mức TĐG của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.
- Trường Tiểu học Phương Đông B đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là báo cáo TĐG của trường Tiểu học Phương Đông B về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường kính mong các cơ quan có thẩm quyền và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác TĐG kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Uông Bí, ngày 25 tháng 6 năm 2025

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh QN;
- Đoàn đánh giá ngoài;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí;
- Đảng ủy, UBND phường Phương Đông;
- CBGVNV, Ban CMHS nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lại Thị Thanh Linh

Phần IV. PHỤ LỤC

CÁC BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN CHẤT LƯỢNG CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG CÁC NĂM TRONG CHU KỲ KIỂM ĐỊNH

BIỂU ĐỒ 1:

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ TRƯỜNG

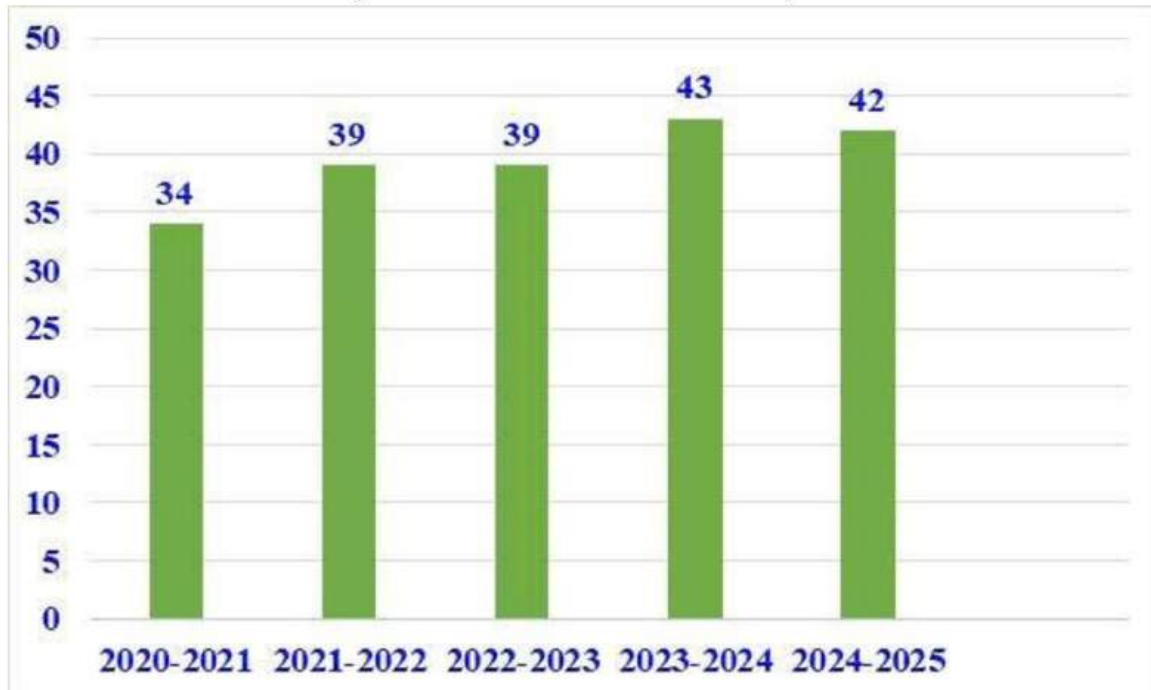


BIỂU ĐỒ 2:

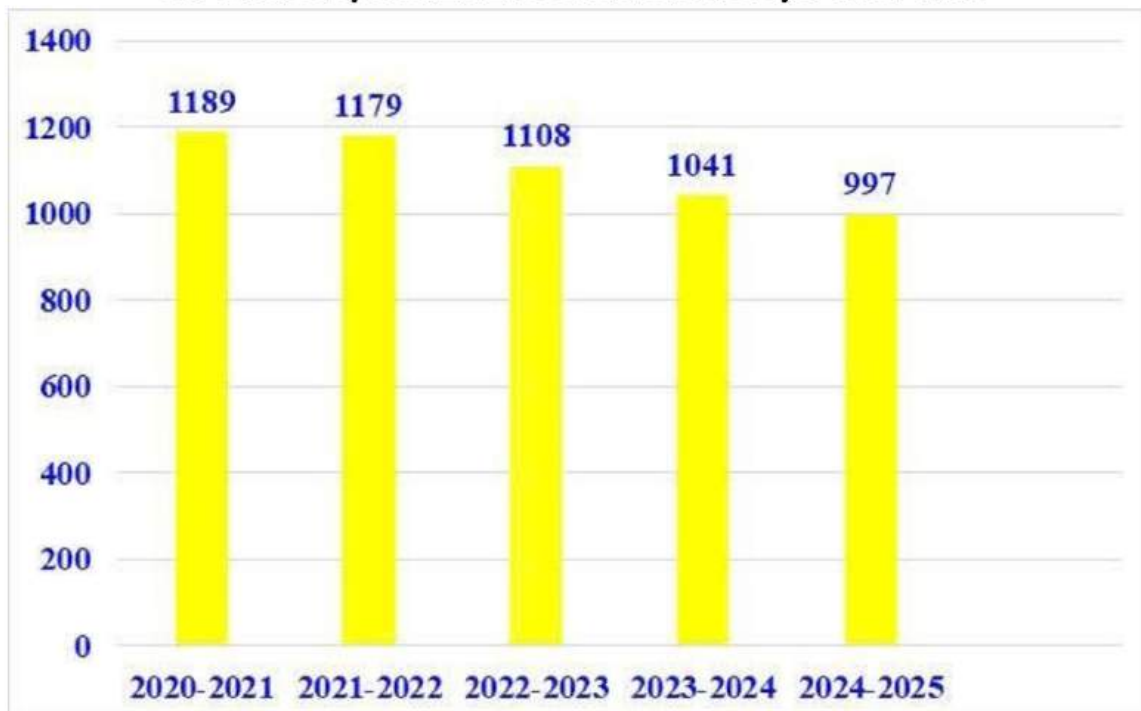
SỐ CBGVNV TỪ NĂM HỌC 2020-2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024-2025



BIỂU ĐỒ 3:
SỐ CBGVNV LÀ ĐẢNG VIÊN
TỪ NĂM HỌC 2020-2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024-2025

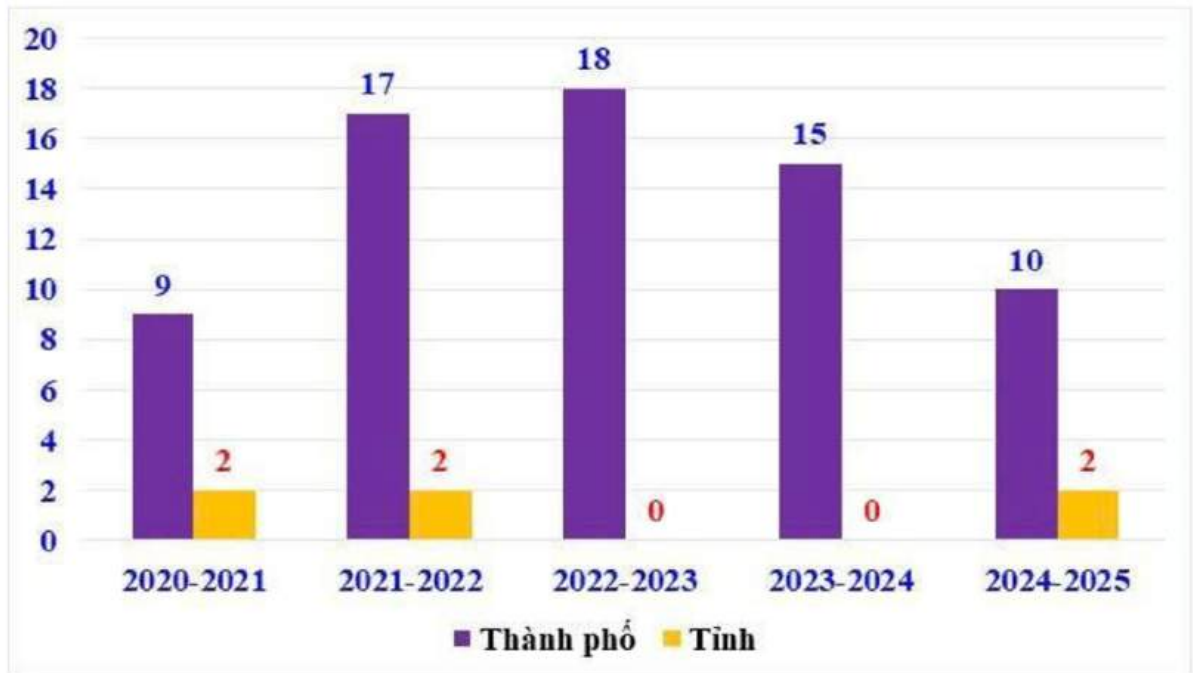


BIỂU ĐỒ 4:
SỐ HS CỦA NHÀ TRƯỜNG
TỪ NĂM HỌC 2020-2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024-2025

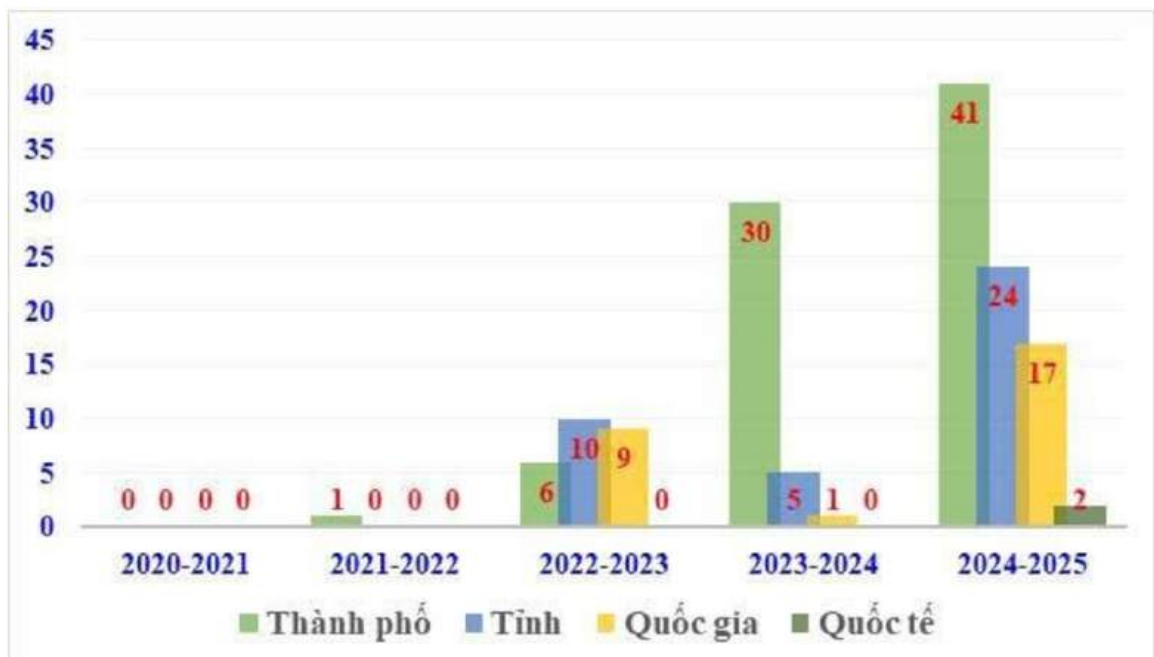


BIỂU ĐỒ 5:

SỐ GV ĐẠT GV CHỦ NHIỆM LỚP GIỎI, GV DẠY GIỎI CẤP THÀNH PHỐ, CẤP TỈNH

**BIỂU ĐỒ 6:**

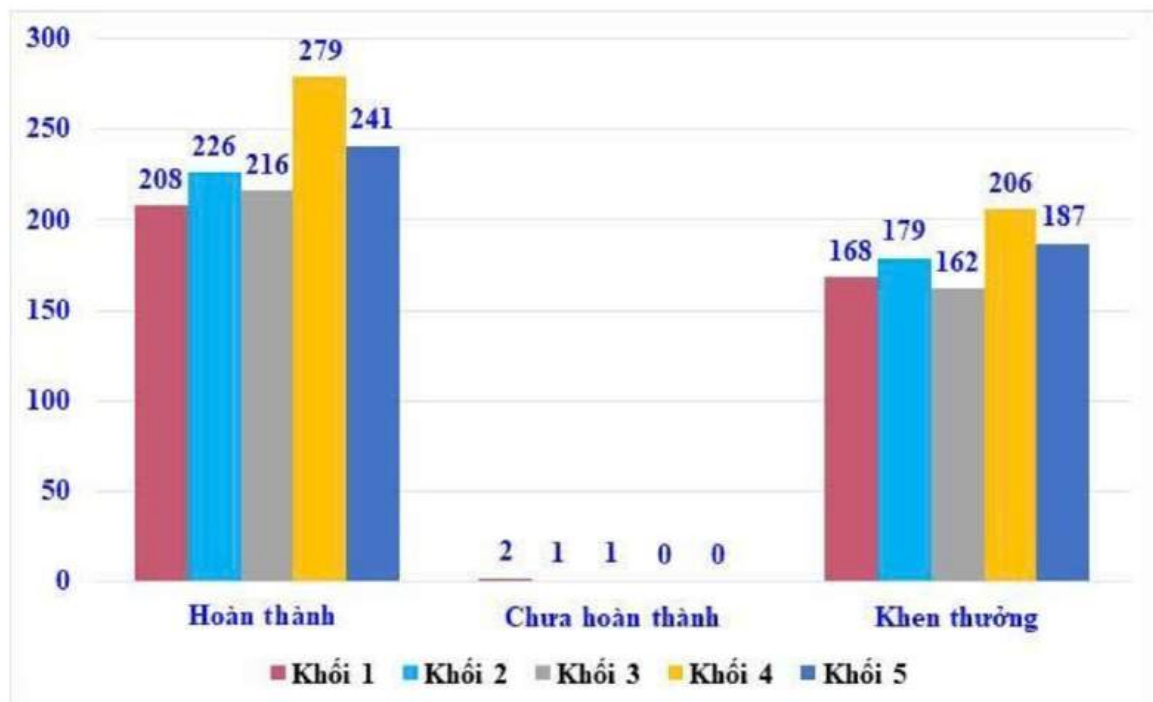
SỐ HS ĐẠT GIẢI TRONG CÁC CUỘC THI, HỘI THI GIAO LƯU HS NĂNG KHIẾU CẤP THÀNH PHỐ, CẤP TỈNH, CẤP QUỐC GIA



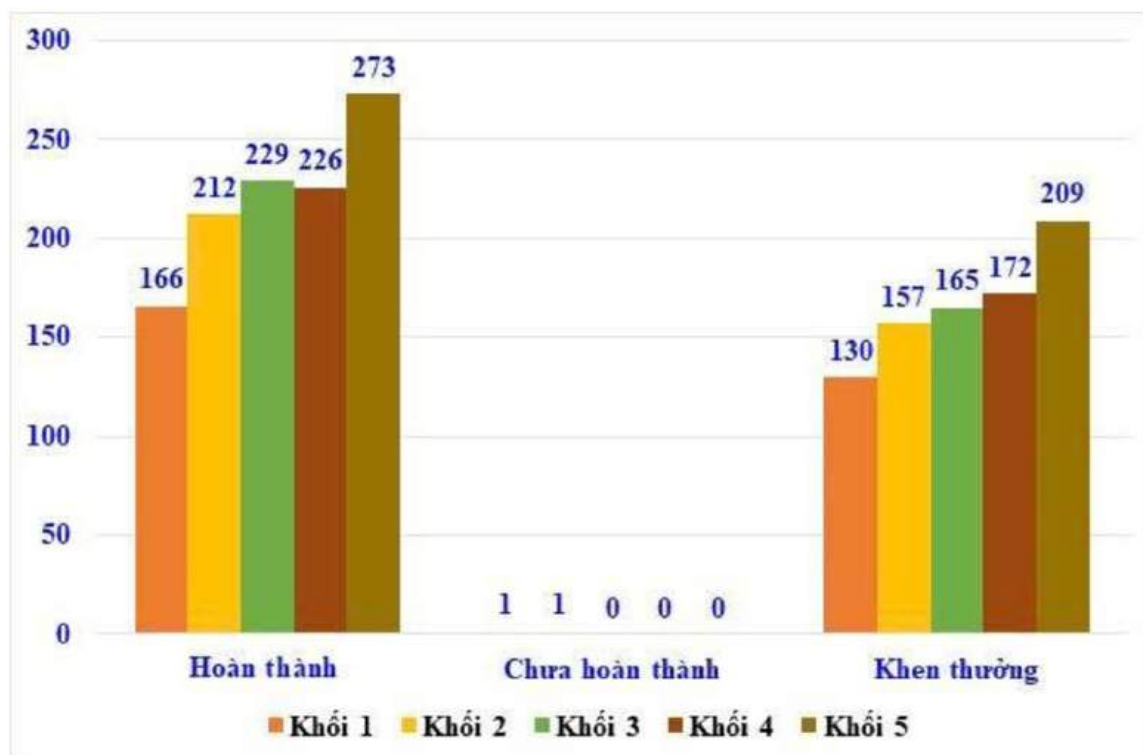
BIỂU ĐỒ 7:
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỞNG
TỪ NĂM HỌC 2020-2021 ĐẾN NĂM HỌC 2024-2025.
NĂM HỌC 2020-2021



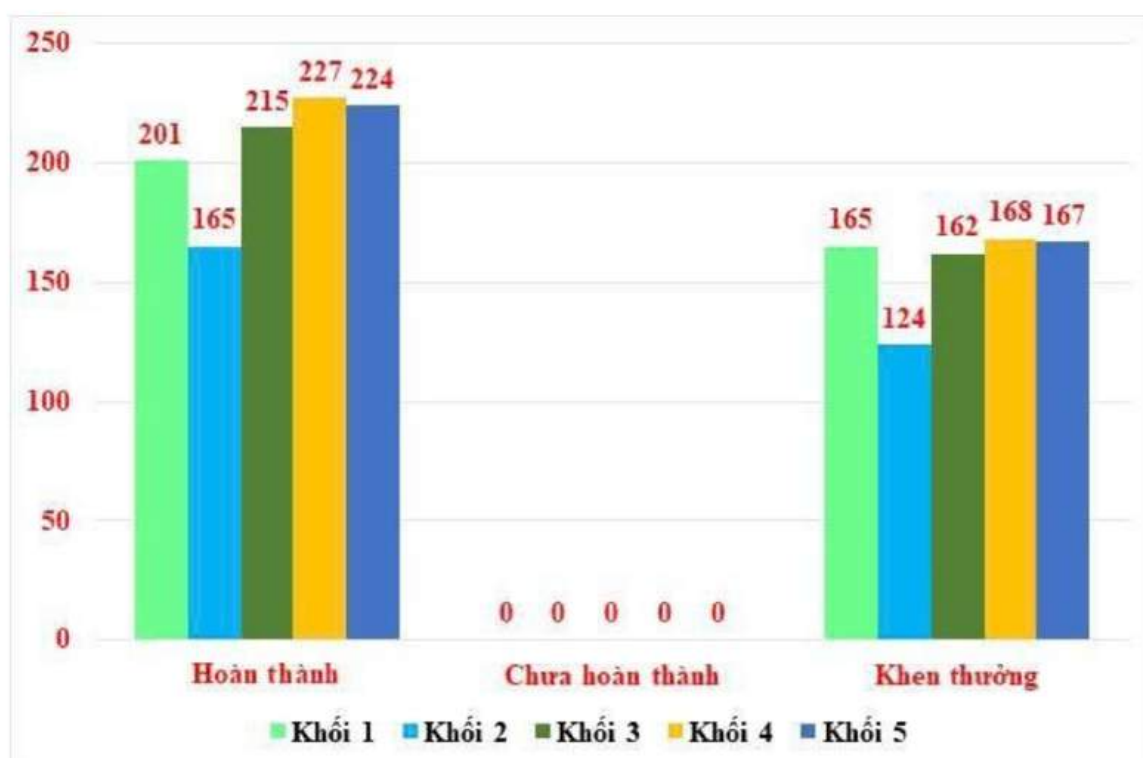
NĂM HỌC 2021-2022



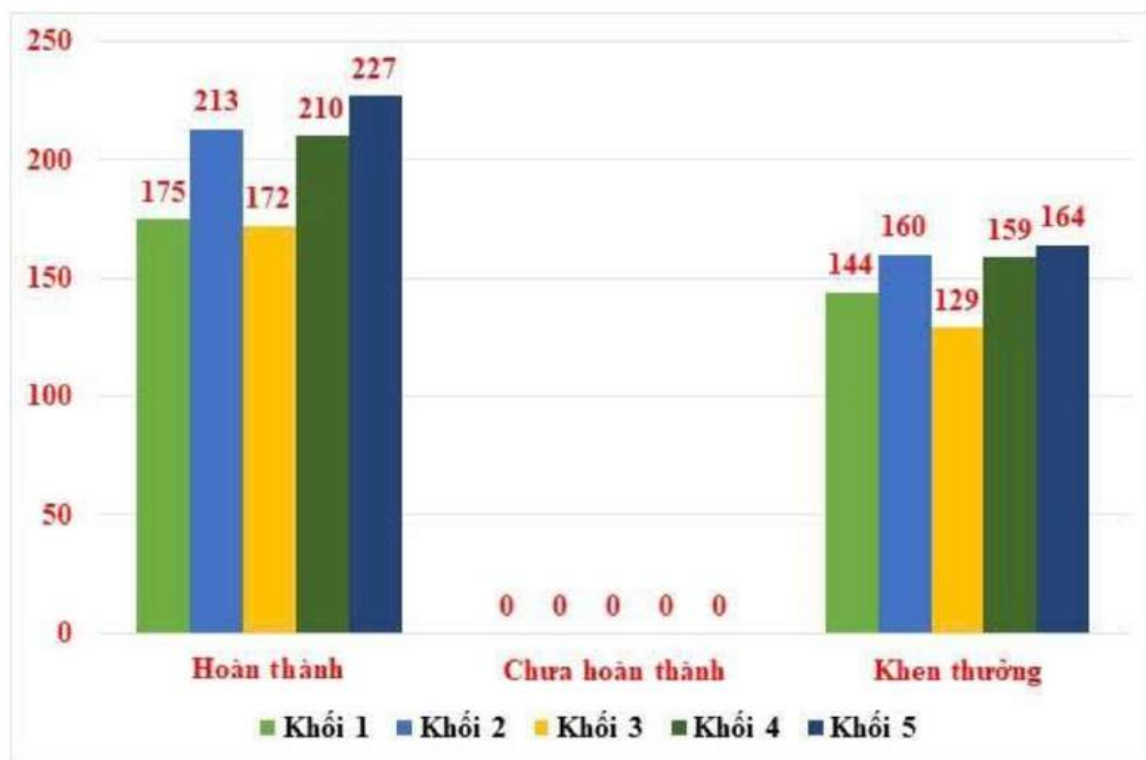
NĂM HỌC 2022-2023



NĂM HỌC 2023-2024



NĂM HỌC 2024-2025



MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG CHU KỲ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Một số hình ảnh về cơ sở vật chất nhà trường



Toàn cảnh trường



Sân thể thao



Phòng truyền thống và phòng họp



Phòng thư viện



Thư viện ngoài trời



Phòng thiết bị



Phòng giáo viên



Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập



Phòng tiếp dân-Phòng họp-Phòng giáo viên



Phòng Y tế học đường



Phòng Tiếng Anh



Phòng Âm nhạc





Phòng trải nghiệm (Robotics)



Phòng Khoa học-Công nghệ



Phòng học đa chức năng



Nhà đa năng

2. Một số hình ảnh về hoạt động của nhà trường



Ảnh tập thể CB, GV, NV nhà trường



Nhận Cờ thi đua dẫn đầu cấp Tiểu học của Tỉnh năm học 2023-2024



Kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11



GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp thành phố



GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp Tỉnh



Tham gia tổ chức chuyên đề cụm



Tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy cho CBGVNV và HS



Đồng diễn “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”



Đồng diễn xếp cờ, xếp chữ chào mừng kỉ niệm 135 năm ngày sinh nhật Bác.



Tổ chức giải Bóng đá Nhi đồng cấp trường



Ngày hội kể chuyện theo sách



Ngày hội Xuân ấm áp – Tết yêu thương.



Tham gia cùng địa phương viếng nghĩa trang liệt sĩ phường Phương Đông



Vui Tết Trung thu tại trường



Tuyên truyền phòng tránh tai nạn giao thông, tai nạn thương tích.



Biểu diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11



Hoạt động trải nghiệm hàng năm



Ngày hội Trải nghiệm các môn học